

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY
(1946 - 2015)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY
(1946 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2017

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY (1946 - 2015)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình

Chịu trách nhiệm nội dung

Đ/c Trần Bảo Thắng - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Nga My

Đ/c Nguyễn Văn Hùng - Bí thư Đảng ủy xã Nga My

Ban Chỉ đạo biên soạn

| | | |
|---------------------------------|--------------------------------|------------|
| <i>Đ/c Trần Bảo Thắng</i> | Nguyên Bí thư Đảng ủy | Trưởng ban |
| <i>Đ/c Nguyễn Văn Hùng</i> | Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND | Phó ban TT |
| <i>Đ/c Nguyễn Thị Thanh Tâm</i> | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy | Phó ban |
| <i>Đ/c Nguyễn Văn Hoàn</i> | UVBTV, Phó Chủ tịch HĐND | Thành viên |
| <i>Đ/c Lưu Hữu Thọ</i> | ĐUV, Phó Chủ tịch UBND | Thành viên |
| <i>Đ/c Dương Xuân Đỡ</i> | ĐUV, Chủ tịch MTTQ | Thành viên |
| <i>Đ/c Đặng Xuân Cử</i> | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | Thành viên |
| <i>Đ/c Nguyễn Văn Thảo</i> | ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên | Thành viên |
| <i>Đ/c Lưu Minh Thập</i> | Chủ tịch Hội Nông dân | Thành viên |

Ban Sưu tầm tư liệu

| | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|------------|
| <i>Đ/c Nguyễn Thị Thanh Tâm</i> | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy | Trưởng ban |
| <i>Đ/c Vũ Cao Cường</i> | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND | Phó ban |
| <i>Đ/c Nguyễn Văn Hoàn</i> | UVBTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND | Phó ban |
| <i>Đ/c Lưu Hữu Thọ</i> | ĐUV, Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND | Thành viên |
| <i>Đ/c Dương Xuân Đỡ</i> | ĐUV, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc | Thành viên |
| <i>Đ/c Đặng Xuân Cử</i> | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | Thành viên |
| <i>Đ/c Lê Thái Nguyên</i> | Phó Bí thư Đoàn Thanh niên | Thành viên |
| <i>Đ/c Đặng Văn Ngộ</i> | Phó Chủ tịch Hội Nông dân | Thành viên |
| <i>Đ/c Tạ Thị Quyết</i> | Phó Chủ tịch Hội LH Phụ nữ | Thành viên |
| <i>Đ/c Nguyễn Văn Khái</i> | Cán bộ văn hóa | Thành viên |
| <i>Đ/c Nguyễn Hải Hậu</i> | Văn phòng Đảng ủy | Thành viên |
| 31 đồng chí Bí thư chi bộ trực thuộc | | Thành viên |

LỜI GIỚI THIỆU

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Nga My, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, cùng nhân dân cả nước tham gia đấu tranh giành chính quyền năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với bề dày lịch sử gần 70 năm (1946 - 2015), Chi bộ - Đảng bộ xã Nga My ngày càng trưởng thành, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Được ánh sáng của Đảng soi đường, chỉ lối, nhân dân Nga My đi theo con đường cách mạng, tham gia đấu tranh giành chính quyền vào tháng 5/1945. Đầu năm 1946, 7 xã Nga My, Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, An Châu, Diệm Dương, Hà Thanh sáp nhập thành xã Đại Đồng. Ngày 17/11/1946, Chi bộ Đảng Đại Đồng được thành lập với 8 đảng viên, trực tiếp lãnh đạo cách mạng trên địa bàn xã, trong đó có địa bàn Nga My ngày nay.

Đến năm 1953, sau khi tách khỏi xã Đại Đồng, xã Nga My được thành lập. Từ đó, Chi bộ xã Nga My đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế; tiếp tục tham gia vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và từ sau năm 1954 là cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc. Trải qua nhiều khó khăn, thử thách, Chi bộ xã ngày càng trưởng thành.

Năm 1968, Chi bộ được Huyện ủy quyết định chuẩn y lên thành Đảng bộ.

Từ năm 1975, nhân dân Nga My bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là khi có Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tập trung đổi mới, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Nhận thức sâu sắc vai trò giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Đảng bộ xã Nga My quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “**Lịch sử Đảng bộ xã Nga My (1946 - 2015)**”.

Nội dung cuốn sách là bức tranh chân thực phản ánh các sự kiện diễn ra tại địa phương trong mối quan hệ với dòng chảy lịch sử của huyện, tỉnh và cả nước. Cuốn sách góp phần giáo dục tinh thần yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Nga My, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga My nhận được sự quan tâm của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình;

sự góp ý sâu sắc của Hội đồng thẩm định lịch sử tỉnh, Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt ở địa phương qua các thời kỳ, sự tâm huyết, trách nhiệm của Ban Sưu tầm và Ban Biên soạn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do một số tài liệu thành văn bị thất lạc, nhân chứng sống bị mai một nên cuốn sách không tránh khỏi một số thiếu sót, hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY

BÍ THƯ

Trần Bảo Thắng

Mở đầu

NGA MY - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành làng xã

Nga My là xã nằm ở vùng Tây Nam huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Phía đông giáp các xã Kha Sơn (huyện Phú Bình), xã Đồng Tân (huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang); phía tây giáp các xã (phường) Tiên Phong, Hồng Tiến, Đồng Tiến (thị xã Phổ Yên); phía nam giáp xã Hà Châu và phía bắc giáp các xã Diềm Thụy, Úc Kỳ, Xuân Phương (huyện Phú Bình). Địa bàn xã có tỉnh lộ 266 chạy qua từ xóm Quán Chè đến xóm Núi dài 1,5km.

Giao thông của xã trước đây chủ yếu là đường đất nhỏ, gồ ghề, khó đi. Sau khi đất nước thống nhất (năm 1975), đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hệ thống giao thông nông thôn Nga My được tu sửa, nâng cấp. Những con đường từ trung tâm xã đến các xóm được mở rộng hơn trước. Tính đến năm 2015, xã Nga My đã cứng hóa 5,32km đường liên xóm, 8,51km đường liên xã¹.

1. Đảng ủy xã Nga My, Báo cáo số 15-BC/ĐU về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2015. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nga My.

Sông Cầu có chiều dài 290km, bắt nguồn từ tỉnh Bắc Kạn đổ vào sông Thái Bình tại phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Đoạn chảy qua địa bàn xã dài 2,4km dọc 7 xóm là Trại, Nghề, Đò, Dinh C, Dinh A, Dinh B, Diệm Dương, trong đó chia cắt 2 xóm Nghề và Đò thành 2 bên tả và hữu. Trước đây, theo dòng sông Cầu, thuyền bè chở hàng hóa ngược lên thành phố Thái Nguyên hoặc xuôi về Đáp Cầu (Bắc Ninh), Phả Lại (Hải Dương)... Ngày nay, xã có một con đò (ở xóm Đò) để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.

Địa bàn Nga My có nhiều ao, hồ tự nhiên như hồ Núi Ngọc (xóm Núi Ngọc), ao Vực Căng (xóm Quán Chè), hồ Sông Cụt (xóm Diệm Dương)... Tuy nhiên đây đều là ao, hồ nhỏ, phân tán ở các xóm. Tính đến năm 2015, tổng diện tích mặt nước tự nhiên của xã là 23ha. Trong giai đoạn xây dựng và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp (1959 - 1988), xã viên trong xã cùng nhau xây dựng nhiều đập phục vụ tưới tiêu như đập Ông Khoai, đập Bãi Làng, đập Bờ Trục, đập Núi Tròn... Những con đập này vẫn còn được sử dụng và phát huy tác dụng đến giai đoạn hiện nay.

Là xã trung du, núi ở Nga My có hình dạng bát úp với độ cao dưới 100m so với mực nước biển như núi Ngọc (xóm Núi Ngọc), núi Bu Bò (xóm Bờ Trục)... Ngoài ra, địa bàn xã còn có nhiều đồi, gò phân bố rải rác, xen kẽ giữa các cánh đồng, khu dân cư... Đất đai khu vực ven sông Cầu khá bằng phẳng nhưng tầng đất phù sa bồi đắp mỏng, hầu hết là đất bạc màu. Năm 2015, diện tích đất

tự nhiên của xã là 1.242,28ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.009,68ha, đất phi nông nghiệp là 227,72ha, đất chưa sử dụng là 4,88ha¹.

Xã Nga My chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết chia làm 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Nhiệt độ trung bình từ 23,1 - 24,4°C. Lượng mưa trung bình từ 2.000 - 2.500mm (cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 11 và 12). Tổng số giờ nắng trong năm dao động từ 1.206 - 1.570 giờ. Độ ẩm khoảng 80% (cao nhất vào tháng 6, 7, 8 và thấp nhất vào tháng 11, 12).

Theo sách “*Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*” và sách “*Đồng Khánh địa dư chí*”, thế kỷ XIX, vùng đất Nga My hiện nay nằm trong tổng Hà Nhuyễn², huyện Hiệp Hòa, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc và từ năm 1831 thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Đến đầu thế kỷ XX, các xã Nga My, Yên Châu, Diệm Dương thuộc tổng Hà Châu (tổng Hà Châu lúc đó gồm 10 xã), phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Xã Nga My gồm thôn Nga My, Kén Thôn, Bó Thôn. Xã Diệm Dương gồm thôn Đông Thôn, Sau Thôn, Trầm Thôn. Xã Yên Châu gồm thôn Yên Châu, Cầu Cát³.

1. Báo cáo số 15-BC/ĐU ngày 22/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga My về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2015.

2. Tổng Hà Nhuyễn lúc đó gồm 7 xã là: Hà Nhuyễn, An Nhuyễn, Nga My, Hoa Chúc, Đông Dương, Hà Trạch, Bền Chuông.

3. Vũ Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.800.

Đầu năm 1946, 7 làng gồm Nga My, Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, An Châu, Diệm Dương, Hà Thanh trong tổng Hà Châu sáp nhập thành xã Đại Đồng. Lúc này, địa bàn xã Nga My ngày nay tương ứng với địa bàn 3 làng Nga My, An Châu và Diệm Dương. Làng Nga My gồm 6 xóm: Điểm, Đò, Nghể, Dinh, Phú Xuân, Kén. Làng An Châu gồm 9 xóm: Cũ, Trại, Cầu Cát, Ngọc Thượng, Ngọc Hạ, Thái Hòa, Đồng Hòa, Tam Xuân, ấp Làng Nội. Làng Diệm Dương gồm 2 xóm: Sau, Diệm Dương.

Tháng 4/1953, xã Đại Đồng tách thành 2 xã Nga My và Hà Châu¹. Lúc đó, xã Nga My gồm 3 làng là Nga My, An Châu và Diệm Dương. Trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập các xóm, đến năm 2015, địa bàn xã Nga My ổn định với 26 xóm là: Điểm, Đò, Nghể, Dinh A, Dinh B, Dinh C, Phú Xuân, Cũ, Trại An Cầu, Ngọc Thượng, Ngọc Hạ, Cầu Cát, Thái Hòa, Đồng Hòa, Tam Xuân, Ba Tầng, Nội, Đại An, Kén, Trại, Bờ Trục, Núi Ngọc, Đình Dầm, Núi, Diệm Dương, Quán Chè. Mật độ dân số trung bình của xã là 1.000 người/km². Năm 2015, toàn xã có 2.561 hộ với 10.890 nhân khẩu.

II. Một số truyền thống, nét văn hóa tiêu biểu

Thờ cúng tổ tiên vốn là phong tục truyền thống, có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân Nga My. Vào dịp lễ, Tết, giỗ chạp, người dân thường sắm đồ lễ, chuẩn bị mâm cơm cúng gia tiên, thể hiện sự tôn kính đối

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.13.

với các thế hệ đi trước. Nhân dân trong xã có tục ăn Tết lại vào mùng 5 tháng Giêng. Ban đầu, tục ăn Tết lại chỉ có ở một số xóm và sau này trở thành nét sinh hoạt văn hóa của cả cộng đồng.

Từ lâu đời, người dân Nga My luôn coi trọng việc tang ma, cúng giỗ cho người mất. Tục tang ma ở Nga My có nhiều nét tương đồng với nhiều địa phương ở đồng bằng sông Hồng. Sau khi người mất được 3 - 5 năm, con cháu làm lễ cải táng (sang cát) và cúng giỗ hằng năm.

Trải qua quá trình sinh sống lâu dài, các thế hệ người dân Nga My cùng nhau xây dựng nên những công trình văn hóa trong đó có nhiều công trình được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh như: cụm đình - chùa An Châu, cụm đình - chùa Diệm Dương và cụm đình - chùa Nga My.

Đình An Châu được dựng từ lâu đời trên đồi cao nằm ở trung tâm làng An Châu, xã Nga My. Đình thờ Thành hoàng làng và Thủ lĩnh phủ Phú Lương thời Lý (thế kỷ XII) là Dương Tự Minh, 2 người vợ của ông là Công chúa Thiều Dung, Công chúa Diên Bình và 3 vị thần Cao Sơn, Quý Minh, Tam Tứ Quá Giang.

Đình có cấu trúc kiểu chữ “Môn”, có 2 dãy nhà 2 bên, mỗi dãy có 7 gian nhỏ, nhà tiền tế ở giữa. Đình được tu sửa nhiều lần nhưng vẫn còn giữ được nhiều nét truyền thống. Năm 1943 - 1944, đình là nơi học của lớp Đồng Ấu. Đến năm 1947, đình là nơi làm việc, hội họp của cơ quan thuộc Bộ Tài chính, sau là nơi cất giữ lương thực, vũ khí

của quân đội. Hiện nay, đình còn lưu giữ được 5 bia đá, 1 ngai chạm trổ đầu rồng, bài vị của thần, 14 sắc phong, 2 hộp đựng sắc, một số vật dụng bằng đồng (chiêng đồng, công, mâm đồng, gáo múc nước), 1 bát hương cổ chạm trổ hình đầu rồng, giá giáp văn, 1 cây quán tẩy, bộ kiếu cổ, 1 viên gạch cổ.

Lễ hội đình An Châu được tổ chức hằng năm vào tháng Giêng. Đình An Châu được xếp hạng di tích cấp tỉnh theo Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Chùa An Châu là một ngôi chùa cổ có tên Quang Lão, nhân dân thường gọi là chùa Lão. Năm 1947, chùa được dỡ bỏ để thực hiện chủ trương “*tiêu thổ kháng chiến*”. Đến năm 1958, nhân dân phục dựng ngôi chùa trên nền đất cũ với quy mô nhỏ hơn theo kiến trúc kiểu chuôi vồ. Chùa tọa lạc ở vị thế đẹp, được khắc họa bằng câu đối:

*“Châu áp hữu triều Quang Lão tự
Dương sơn tả ứng dục anh đài”*

Dịch là:

*Bên phải chùa Quang Lão có làng An Châu
Bên trái có núi đẹp lại càng làm cho chùa đẹp thêm*

Đình Nga My nằm ở dưới chân núi Chùa, được tôn tạo vào năm 1994, gồm 3 gian 2 dĩ. Trước đây, đình là trung tâm sinh hoạt văn hóa của nhân dân trong vùng. Trong đình lưu giữ 13 sắc phong của các vị vua nhà Nguyễn.

Cách đình 50m về phía tây bắc là chùa Nga My có tên là “*Khánh Long tự*”. Chùa được xây dựng hoàn chỉnh vào năm 1693. Theo dân gian, sau khi dẹp giặc xong, tướng Dương Tự Minh mở hội mừng xuân chiến thắng. Do đó, cứ mỗi khi xuân về, người dân mở hội từ mùng 4 đến mùng 10 tháng Giêng với nhiều trò chơi dân gian sôi nổi như gieo cầu, đánh vật, đánh đu, chọi gà... Năm 2010, cụm đình - chùa Nga My được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp bằng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh.

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có cụm đình - chùa Diệm Dương. Cụm di tích này được khởi dựng vào cuối thời nhà Lê. Năm 1947, chùa Diệm Dương được phá dỡ để thực hiện chủ trương “*tiêu thổ kháng chiến*”. Đến năm 1958, chùa được nhân dân trong xã phục dựng trên nền đất cũ¹.

Theo tục lệ cổ truyền, hằng năm nhân dân tổ chức làm lễ tại đình vào các ngày 10 tháng Giêng (làm lễ kỳ phúc), ngày 10/4 âm lịch (lễ hạ điền), ngày 13/8 âm lịch (lễ thượng điền), ngày 10 và 12/10 âm lịch (ngày đại lễ). Năm 2013, cụm đình - chùa Diệm Dương được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Nhân dân Nga My vốn có truyền thống ham học. Thời phong kiến, tuy chưa có trường lớp tập trung nhưng giáo dục vẫn được coi trọng. Sau Cách mạng tháng Tám, công tác giáo dục luôn được xã quan tâm. Các phong trào bình

1. Đảng ủy xã Nga My, *Lý lịch di tích đình, chùa Diệm Dương xã Nga My huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên*, 2013.

dân học vụ, bổ túc văn hóa thu hút đông đảo người dân tham gia. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn song hoạt động giáo dục vẫn duy trì ổn định. Từ mái trường làng, nhiều thế hệ học trò trưởng thành, theo bước cha anh dựng xây và bảo vệ quê hương, đất nước. Tiếp nối truyền thống hiếu học đó, trong giai đoạn hiện nay, Nga My luôn là một trong những xã được đánh giá có phong trào học tập khá của huyện Phú Bình.

Trong quá trình xây dựng quê hương, Nga My có nhiều sản vật nổi tiếng trong vùng, trong đó được biết đến rộng rãi hơn cả là quả bưởi. Bưởi Nga My có đặc điểm nổi bật là cùi màu hồng đào, mọng nước, mùi thơm và có giá trị dinh dưỡng cao. Diện tích bưởi chủ yếu ở xã được trồng tại các xóm dọc sông Cầu. Từ sau năm 1960, cây bưởi bị chặt hạ để thay thế bằng các cây trồng khác. Mặc dù cấp ủy, chính quyền, nhân dân trong xã đã có nhiều nỗ lực trong khôi phục nguồn giống song hiện nay cây bưởi còn lại không đáng kể, một số gia đình còn 1 - 2 cây.

Xã Nga My có làng nghề gỗ mỹ nghệ An Châu nổi tiếng của huyện Phú Bình cũng như của tỉnh Thái Nguyên. An Châu là ngôi làng cổ, nghề mộc có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời. Mặc dù không nhớ chính xác về thời gian song theo các cụ cao tuổi trong làng khẳng định, cách đây vài trăm năm đã có nghề nhân ở các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Bắc Ninh như Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Văn Cao, Đỗ Văn Chính về truyền dạy cho người

dân địa phương cách làm nhà, đồ gia dụng, hoành phi, đồ nội thất...

Trước năm 2000, do thiếu vốn và thị trường tiêu thụ, nhiều người phải đi làm thuê ở các tỉnh, thành khác khiến cho nghề gỗ bị mai một đáng kể. Từ sau năm 2000, với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã, “đầu ra” rộng mở hơn nên nghề truyền thống này có nhiều khởi sắc. Hiện nay làng An Châu có 22 xưởng mộc, 4 tổ thợ lưu động (mỗi tổ có từ 15 - 30 người). Những người thợ mộc làm nhà cổ giỏi nhất phải kể đến là các ông Tạ Văn Cứ, Tạ Văn Hưng ở xóm Trại. Các sản phẩm gỗ mỹ nghệ của xã Nga My không chỉ được tiêu thụ trong tỉnh mà còn vươn ra các tỉnh, thành phố lân cận như: Bắc Kạn, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hà Nội... Năm 2013, làng An Châu (gồm các xóm Cũ, Trại, Ngọc Thượng, Thái Hòa, Cầu Cát, Ngọc Hà) vinh dự được đón Bằng công nhận Làng nghề của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hạn chế lớn đối với các sản phẩm mỹ nghệ của xã Nga My là còn ở dạng thô; các xưởng mộc chủ yếu làm gia công nên giá trị thấp, chưa có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

III. Nga My dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến và quá trình đấu tranh giành chính quyền năm 1945

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Ngày 17/3/1884, quân Pháp từ thành Bắc Ninh đánh chiếm phủ Phú Bình - cửa ngõ Đông Nam thành Thái Nguyên,

mở đầu quá trình đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên. Tiếp đó, ngày 14/4/1884, quân địch tiến đánh tỉnh lỵ Thái Nguyên. Bị chặn đánh quyết liệt, chúng phải dùng sơn pháo bắn dữ dội vào trong thành Thái Nguyên. Mặc dù đã chiếm được song do quá sợ hãi nên quân Pháp không dám ở lại trong thành. Phải đến ngày 10/5/1884, thực dân Pháp mới đưa quân chiếm đóng lâu dài tỉnh lỵ Thái Nguyên¹.

Sau khi đặt được ách cai trị, thực dân Pháp từng bước xây dựng và củng cố bộ máy tay sai. Trước Cách mạng tháng Tám, đứng đầu tổng là chánh tổng, phó chánh tổng; đứng đầu xã là lý trưởng, giúp việc có phó lý, trương tuần, xã đoàn, thủ bạ... Bộ máy chính quyền tay sai là chỗ dựa của chính quyền thực dân để áp bức, bóc lột nhân dân. Năm 1912, thực dân Pháp ra sắc lệnh cấm tổ chức hội kín, nghiêm trị những ai chống đối lại chính quyền, xử tử những người cầm vũ khí chống Pháp... Dưới chế độ thực dân, nửa phong kiến, người dân bị mất hết các quyền tự do, dân chủ.

Người dân thường xuyên sống trong cảnh “cơm không đủ no, áo không đủ mặc”. Đến vụ giấp hạt và kỳ thu thuế, nhiều gia đình rơi vào thiếu đói, túng quẫn. Nhà cửa chủ yếu là nhà tranh, vách đất, lợp mái rạ. Mùa mưa thì dột nát, mùa đông thì không có áo ấm, chăn đắp, người dân phải bện rơm để ủ ấm. Các xã chỉ có khoảng 5 - 7 hộ có chăn bông.

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.30.

Hằng năm, người dân đóng rất nhiều các loại thuế như: thuế đò, thuế chợ, thuế trâu, bò... Trong đó, thứ thuế nặng nề và dã man nhất là thuế đình. Thuế đánh vào nam giới từ 18 - 60 tuổi. Lúc đầu, thực dân Pháp đánh thuế đình theo mức độ tài sản với 3 loại thẻ: thẻ xanh, thẻ đỏ, thẻ vàng. Sau cuộc khai thác thuộc địa lần 2, mỗi suất đình là 2 - 5 hào, chưa kể các khoản phụ thu. Đến năm 1939, thuế đình lên tới mức 3 đồng 2 hào.

Trước năm 1945, cùng với đa số các địa phương khác của huyện Phú Bình, địa bàn xã cũng nằm trong đồn điền. Do đó, ngoài thuế, nhân dân còn phải nộp địa tô, lao dịch và nhiều khoản đóng góp khác cho chủ đồn điền. Do không có hoặc có rất ít ruộng đất nên người nông dân phải nhận ruộng của chủ đất để canh tác và trở thành tá điền. Trong giai đoạn đầu, để canh tác mỗi mẫu ruộng, chủ đồn điền cho tá điền mượn 1 con trâu, 1,5 thùng thóc (mỗi thùng tương đương 20kg) và một số nông cụ khác. Đến vụ thu hoạch, ngoài phải trả tiền thuê trâu, nông cụ, nông dân phải nộp tô cho chủ đất 50% sản phẩm thu được, bất chấp được mùa hay mất mùa. Nhân dân còn bị bọn chủ, lý dịch bắt gánh tô không công hoặc thuê làm việc với giá rẻ mạt. Ngoài ra, tá điền còn phải thường xuyên biếu xén cho chủ đồn điền vào sau vụ thu hoạch và tết Nguyên đán khiến cuộc sống càng thêm khó khăn, bi đát.

Từ khi phát xít Nhật xâm lược nước ta (tháng 9/1940), nhân dân chịu cảnh “*một cổ đôi tròng*”, chịu 3 tầng áp bức, bóc lột. Ngoài việc đóng thuế, người dân địa phương bị bắt

đi phu đồn điền, làm đường sá, công trình quân sự... Tình trạng thiếu đói xảy ra ở khắp các xóm trong cả 3 xã Nga My, Diệm Dương, An Châu.

Nhằm phục vụ công cuộc khai thác thuộc địa, thực dân Pháp âm mưu thực hiện chính sách ngu dân. Trong suốt thời kỳ đô hộ, tại phủ Phú Bình, chúng chỉ mở 2 trường học: Một trường sơ học toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 3) ở xã Phương Độ và một trường sơ học bán cấp (từ lớp 1 đến lớp 2) ở xã Hà Châu nhằm phục vụ cho bộ máy thực dân, phong kiến. Các xã Nga My, Diệm Dương, An Châu có lớp hương sư, học sinh chủ yếu là con em nhà khá giả. Mỗi xã chỉ có gần 10 người biết mặt chữ, trong số đó, người đọc thông viết thạo rất ít.

Bên cạnh thực hiện chính sách ngu dân, thực dân Pháp còn khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè. Chúng cấm người dân nấu rượu nhưng lại ép mua rượu Phong-ten do Pháp độc quyền cung cấp. Thực dân Pháp còn cho một bộ phận “Sở Đoan” đóng tại xã Phương Độ để kiểm soát việc giữ độc quyền nấu và bán rượu của Nhà nước thực dân. Ngoài ra, các đại lý bán thuốc phiện, các sòng bạc ở các xã hoạt động công khai, đẩy nhiều người vào cảnh nghiện ngập, nhiều gia đình phải ly tán vì nợ nần, khánh kiệt.

Về y tế, các xã Nga My, An Châu, Diệm Dương không có bất cứ cơ sở khám, chữa bệnh nào. Người dân ốm đau chủ yếu chạy chữa bằng các bài thuốc dân gian hoặc phải nhờ thầy cúng xua đuổi tà ma. Hằng năm, các bệnh dịch

như sốt rét, sởi, tiêu chảy... cướp đi mạng sống của nhiều người. Trình độ thấp kém về y tế cùng với nhận thức hạn chế của người dân nên tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” xảy ra phổ biến.

Không cam chịu cuộc sống nô lệ, nhân dân các dân tộc xã Nga My, Diêm Dương, An Châu quyết vùng dậy đấu tranh để giành cuộc sống độc lập, tự do.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, được thể hiện trong “*Cương lĩnh chính trị*” do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với “*Cương lĩnh chính trị*” đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Từ đây, phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam thoát khỏi tình trạng khủng hoảng về lãnh đạo, bế tắc về đường lối. Tại Thái Nguyên, trong những năm 1932 - 1933, đồng chí Vũ Hưng đã gây dựng được một số cơ sở quần chúng tại xã Bộc Nhiều (huyện Định Hóa).

Tại Phú Bình, từ cuối năm 1938, ông Nguyễn Văn Nội (người xã Kha Sơn Hạ) là tá điền của đồn điền Tác-ta-ranh (ở Hiệp Hòa, Bắc Giang) được giác ngộ và kết nạp vào Hội Thanh niên Phản đế tại xã Vân Xuyên (Hiệp Hòa, Bắc Giang). Sau đó ông Nguyễn Văn Nội tích cực tuyên truyền những thanh niên yêu nước ở Kha Sơn Hạ gia nhập Hội Thanh niên Phản đế xã Vân Xuyên. Sau đó, nhóm thanh niên này đã trở về xã Kha Sơn Hạ tích cực tuyên truyền và giác ngộ những thanh niên khác trong vùng.

Ngày 1/9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp siết chặt quyền tự do dân chủ, tăng cường đàn áp phong trào cách mạng. Hoạt động cách mạng công khai của nhân dân đều bị đàn áp, khủng bố gắt gao.

Đầu năm 1940, một số cán bộ của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ được cử về các xã ở huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang và xã Kha Sơn Hạ, huyện Phú Bình hoạt động. Các đồng chí cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ thường xuyên qua lại xã Kha Sơn Hạ để kiểm tra và chỉ đạo mở rộng phong trào cách mạng ra các xã khác.

Do ảnh hưởng của phong trào cách mạng, đến năm 1941, xã Nga My, An Châu, Diệm Dương đã thành lập các tổ chức phản đế như Hội Thanh niên Phản đế, Hội Phụ nữ Phản đế. Tham gia các tổ chức trên chủ yếu là những người trẻ tuổi, trong đó có ông Nguyễn Văn Kỳ. Sau khi thành lập, các tổ chức phản đế bí mật vận động nhân dân tham gia các phong trào đấu tranh chống chính quyền thực dân, phong kiến.

Tháng 1/1942, Xứ ủy Bắc Kỳ kiện toàn Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang do đồng chí Ngô Thế Sơn làm Trưởng ban. Xứ ủy giao nhiệm vụ cho đồng chí gấp rút phát triển và mở rộng cơ sở quần chúng ở Hiệp Hòa, Phú Bình; đảm bảo an toàn cho các cơ quan của Xứ ủy và các lớp bồi dưỡng về chính trị, huấn luyện về quân sự do Trung ương, Xứ ủy tổ chức.

Trong năm 1942, đồng chí Ngô Thế Sơn về địa bàn các xã Nga My, An Châu, Diệm Dương để phát triển phong trào

cách mạng. Năm 1943, Mặt trận Việt Minh các xã Nga My, An Châu, Diệm Dương được thành lập¹.

Năm 1943, đồng chí Lương Xuân Đài (tức Hiền Cửu) - cán bộ Ban Cán sự Đảng Bắc Giang được phân công về lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa bàn tổng Hà Châu². Đồng chí chỉ ra nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện là phải coi trọng công tác vận động kỳ hào về phía cách mạng. Cán bộ đã thuyết phục ông Nguyễn Văn Phổ - Chánh tổng Hà Châu ngã theo cách mạng. Việc Chánh tổng Nguyễn Văn Phổ ủng hộ cách mạng đã tạo điều kiện cho phong trào cách mạng tiếp tục phát triển.

Từ giữa năm 1943, đồng chí Ngô Thế Sơn - Trưởng ban cán sự Đảng An toàn khu II về trực tiếp chỉ đạo việc củng cố, mở rộng phong trào cách mạng. Từ tháng 7/1943 đến đầu tháng 2/1944, Chi bộ Đảng ở 2 xã Kha Sơn Hạ và Kha Sơn Thượng được thành lập³.

Từ ngày 15/1 đến hết ngày 25/2/1945, đồng chí Lương Xuân Đài mở lớp học quân sự trên địa bàn Đồng Áng - Hà Châu nhằm chuẩn bị lực lượng tiến tới giành chính quyền cách mạng. Nội dung học tập chủ yếu là: bồi dưỡng nhận thức chính trị, tư tưởng, nhiệm vụ chiến đấu; bồi dưỡng

1. Thông tin do cụ Nguyễn Văn Lộc và Trần Văn Xuân ở xóm Cũ, xã Nga My cung cấp và được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ nhất ngày 26/1/2016.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.28.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.44-45.

nhận thức về chiến tranh du kích, luyện tập các động tác chiến đấu cơ bản và cách sử dụng vũ khí thô sơ. Với khí thế cách mạng, cuối tháng 2/1945, đội tự vệ các xã Nga My, An Châu ra đời.

Nhận thấy tình hình Đông Dương đang có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là Nhật có khả năng cao đảo chính Pháp, ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh. Ngay khi Hội nghị diễn ra, phát xít Nhật nổ súng đánh Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, đồng thời phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ trong cả nước.

Tháng 3/1945, đồng chí Nguyễn Thanh Xuân (tức Mỹ) về phụ trách phong trào cách mạng của tổng Hà Châu. Nhận thấy địa bàn làng Diệm Dương (xã Diệm Dương) có địa thế kín đáo, chỉ có 1 con đường duy nhất vào làng, xung quanh đều là sông nước, đồng chí quyết định chọn nơi này làm địa điểm để gây dựng phong trào cách mạng và lấy cơ sở ban đầu là gia đình ông Nguyễn Văn Tạo. Ông Nguyễn Văn Tạo vốn là thầy cúng được người dân kính nể, lại có mối quan hệ họ hàng với lý trưởng và chánh hội trong vùng.

Đồng chí Nguyễn Thanh Xuân chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa hoạt động của Mặt trận Việt Minh các xã trong tổng Hà Châu. Tại các xã, đa số chức dịch trong Hội đồng kỳ hào đều ủng hộ cách mạng. Ở khắp các xóm làng, tình

hình an ninh chính trị được giữ vững, không khí chuẩn bị giành chính quyền diễn ra sôi nổi. Các tổ chức Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc Diệm Dương được củng cố. Ông Nguyễn Văn Ca (cháu cụ Lý Tuyền) tham gia Hội Nông dân Cứu quốc. Anh Nguyễn Văn Hiếu (con ông Chánh Hội Hảo) tham gia Thanh niên Cứu quốc. Anh Nguyễn Văn Viện (cháu cụ Lý Tuyền) tham gia tổ Nhi đồng Cứu quốc. Bà Nguyễn Thị Hồ tham gia Phụ nữ Cứu quốc.

Đầu tháng 4/1945, đồng chí Nguyễn Thanh Xuân chuyển đi hoạt động ở nơi khác, đồng chí Nguyễn Thế Đạt (tức Công) về phụ trách phong trào cách mạng ở tổng Hà Châu. Từ ngày 8/4/1945 đến ngày 28/4/1945, tại xã Hương Chúc mở lớp học chính trị ngắn ngày do đồng chí Nguyễn Thế Đạt trực tiếp giảng dạy. Nội dung học tập chủ yếu nhằm tuyên truyền Chỉ thị: *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng; các chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh¹.

Ngày 1/5/1945, Đội tự vệ xã Diệm Dương được thành lập tại đình Diệm Dương. Đến ngày 15/5/1945, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thế Đạt và được sự hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tổng Hà Châu được thành lập, quyết định thu triện, sổ sách của chánh tổng, phó chánh tổng và các chức dịch trong bộ máy chính quyền thực dân, phong

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.32.

kiến. Cũng trong ngày 15/5, tại các xã thuộc tổng Hà Châu, chính quyền cách mạng nhanh chóng được thành lập. Tại Nga My, ông Ngô Văn Mao làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Tại An Châu, ông Tạ Văn Chinh làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Tại Diệm Dương, ông Nguyễn Văn Tạo làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời.

Sáng 17/8/1945, nhân dân trong tổng Hà Châu cùng nhân dân xã Đồng Áng (huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang), mang theo băng rôn, vũ khí thô sơ kéo về xã Diệm Dương dự mít tinh, hô vang các khẩu hiệu: *“Đánh đuổi phát xít Nhật, đả đảo bọn tay sai thân Nhật”*, *“Việt Nam độc lập muôn năm”*¹. Tham dự cuộc mít tinh có 9 người trong đội tự vệ Diệm Dương, 4 người trong đội tự vệ xã Nga My. Ngày 23/8/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Phú Bình ra mắt trước đông đảo quần chúng nhân dân. Nhân dân các xã Nga My, An Châu, Diệm Dương tự hào khi đóng góp một phần công sức vào sự thành công của cuộc đấu tranh đập tan chính quyền thực dân, phong kiến và lập chính quyền cách mạng ở huyện Phú Bình.

Quá trình giành chính quyền của các xã Nga My, An Châu và Diệm Dương diễn ra thuận lợi, nhanh chóng. Việc thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Từ đây, người dân không còn phải chịu kiếp sống lầm than, nô lệ, được làm

1. Bản ghi chép của đồng chí Phạm Văn Lễ (tức Phạm Gia) - Nguyên Trưởng ban Mặt trận Việt Minh xã Hà Châu năm 1943.

chủ vận mệnh của mình. Mặc dù gặp nhiều gian nan, thử thách nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng và sự đồng tình, nhất trí của nhân dân chắc chắn vượt qua mọi khó khăn, đánh thắng mọi kẻ thù.

IV. củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước, chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, chấm dứt gần một thế kỷ đô hộ của chủ nghĩa thực dân, gần 5 năm ách thống trị của phát xít Nhật cũng như lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến tồn tại suốt hơn 1.000 năm trên đất nước ta; mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “*Tuyên ngôn độc lập*”, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công - nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam châu Á.

Sau Cách mạng tháng Tám, hơn 95% dân số các xã Nga My, An Châu, Diệm Dương không biết chữ, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan vẫn còn phổ biến. Sản xuất nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên năng suất và sản lượng lương thực thấp. Năm 1945, năng suất lúa trên địa bàn các xã chỉ đạt hơn 30 kg/sào. Trận lũ lụt diễn ra vào tháng 8/1945 làm nhiều cánh đồng bị mất trắng. Tình trạng thiếu đói từ trước cách mạng vẫn còn trầm trọng, đe dọa đến cuộc sống của người dân.

Sau Cách mạng tháng Tám, các xã đều thiếu đói, nghiêm trọng nhất là ở Diệm Dương. Với tinh thần “*lá lành đùm lá rách*”, hằng ngày, người dân bỏ một nắm gạo vào “*hũ gạo cứu đói*” và đến cuối tháng nộp lên cho chính quyền xã để giúp đỡ những người khó khăn hơn. Để giải quyết lâu dài nạn đói, chính quyền các xã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất với khẩu hiệu “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”. Người dân xuống đồng, làm đất trồng cây lương thực, hoa màu. Các diện tích bãi bồi ven sông được tận dụng để trồng các loại rau, đậu, ngô, khoai.

Đầu năm 1946, 7 xã trong tổng Hà Châu bao gồm: Nga My, Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, An Châu, Diệm Dương, Hà Thanh sáp nhập thành xã Đại Đồng. Xã Nga My ngày nay tương ứng với 3 làng Nga My, An Châu và Diệm Dương. Cụ thể, làng Nga My gồm 6 xóm: Điểm, Đò, Nghể, Dinh, Phú Xuân, Kén; làng An Châu gồm 9 xóm: Cũ, Trại, Cầu Cát, Ngọc Thượng, Ngọc Hạ, Thái Hòa, Đồng Hòa, Tam Xuân, ấp làng Nội và làng Diệm Dương gồm 2 xóm: Sau, Diệm Dương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”. Nhận thức sâu sắc ý nghĩa câu nói đó của Người, xã Đại Đồng hăng hái tham gia vào phong trào diệt giặc dốt. Ban Bình dân học vụ của xã Đại Đồng được thành lập, tham gia giảng dạy có các ông: Nguyễn Quốc Bảo (làng Diệm Dương), Nguyễn Văn Kỳ, còn gọi là Cung (làng An Châu). Mỗi xóm có 1 lớp học chữ không phân biệt độ tuổi thời gian

học chủ yếu là vào buổi tối. Địa điểm thường ở đình, chùa. Do không có sách vở, bàn ghế, nhân dân dùng lá chuối non làm vở, cánh cửa làm bảng, lấy gạch làm phấn, lấy thúng úp xuống làm bàn...

Ngoài ra, Ban Bình dân học vụ xã còn áp dụng nhiều hình thức khác như sáng tác thơ ca lồng ghép với học chữ. Tại những nơi có nhiều người qua lại như các cổng chợ, ngã đường, ai đọc được chữ thì được đi qua “cổng sáng”, ai không đọc được phải đi qua “cổng mù”.

Về công tác văn hóa - xã hội, chính quyền phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên đẩy mạnh các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa mới, bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút đông đảo người dân tham gia.

Cán bộ trong các xã vận động nhân dân tích cực làm vệ sinh, quét dọn đường làng, ngõ xóm để phòng chống dịch bệnh. Người dân thường dùng các phương pháp dân gian để chữa bệnh hoặc đến nhà thầy lang bốc thuốc.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững. Nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng chống âm mưu xâm lược của thực dân Pháp và những hoạt động phá hoại của bọn Việt gian bán nước. Lực lượng tự vệ được củng cố, đội ngũ tổ chức chặt chẽ, sẵn sàng chiến đấu.

Công tác xây dựng và củng cố chính quyền được coi là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa hàng đầu trong việc bảo vệ thành quả sau cách mạng. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch

Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 14-SL về tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Ngày 23/12/1945¹, nhân dân các xã Nga My, An Châu, Diệm Dương cùng với nhân dân trong huyện Phú Bình hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I. Các công dân từ 18 tuổi trở lên tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 8/2/1946, 100% cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Sau khi bầu đủ số đại biểu, Hội đồng nhân dân xã Đại Đồng bầu ra Ủy ban Hành chính xã gồm 7 người: Ông Ngô Văn Mao được bầu làm Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Đoàn làm Phó Chủ tịch; ông Phạm Văn Lễ - Ủy viên thư ký; ông Nguyễn Tri Phương - Ủy viên quân sự; ông Nguyễn Văn Sâm - Thủ quỹ; ông Nguyễn Văn Ba - Phụ trách tài chính; ông Phạm Văn Thuần - Phụ trách an ninh².

Các phong trào xóa mù chữ, lập “*Hũ gạo kháng chiến*”, hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” do Mặt trận Việt Minh xã vận động đều thu hút đông đảo người dân ở khắp các xóm tham gia. Qua đó, tinh thần đoàn kết được thắt chặt, uy tín của Mặt trận Việt Minh xã được củng cố. Nhiều quần chúng hăng hái gia nhập các đoàn thể Cứu quốc, trong đó tuổi đời chủ yếu từ 18 - 40 tuổi.

1. Ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh hoãn Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tuy nhiên, tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh này nên vẫn tiến hành Tổng tuyển cử vào ngày 23/12/1945.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.43.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, các tầng lớp nhân dân Nga My phấn khởi vì bước đầu được hưởng thành quả do chính quyền mới mang lại. Với lòng yêu nước nồng nàn, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhân dân Nga My từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, góp phần quan trọng vào bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, các tầng lớp nhân dân địa phương sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong giai đoạn sau.

Chương I

CƠ SỞ ĐẢNG NGA MY TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng xã được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1950)

Ngày 17/11/1946, tại nhà ông Phạm Văn Hoàng (xóm Đôn, thuộc xã Hà Châu ngày nay), Huyện ủy Phú Bình quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Đại Đồng gồm 8 đồng chí: Hoàng Vĩnh Môn, Phạm Văn Tương, Phạm Văn Lễ, Lê Duy Lưu, Nguyễn Trọng Cẩm, Tạ Văn Hồi, Tạ Văn Huân, Nguyễn Văn Điều¹. Đồng chí Nguyễn Đình Thăng thay mặt Huyện ủy Phú Bình về dự và công nhận sự ra đời của Chi bộ. Đồng chí Tô Thái Thăng - cán bộ huyện phụ trách xã Đại Đồng được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Lễ làm Phó Bí thư. Sự ra đời của Chi bộ Đảng là sự kiện chính trị quan trọng. Từ đây, Chi bộ Đảng Đại Đồng gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Từ cuối năm 1946, thực dân Pháp bộc lộ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 18/12/1946, chúng gửi tối hậu

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.44.

thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi ta phải phá bỏ mọi công sự, chướng ngại vật trên các đường phố, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát an ninh trật tự ở Thủ đô Hà Nội cho chúng; nếu các yêu cầu trên không được Chính phủ Việt Nam chấp nhận thì chậm nhất vào sáng 20/12/1946 quân Pháp sẽ hành động.

Trước tình hình đó, vào 2 ngày 18 và 19/12/1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, quyết định phát động nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Vào hồi 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô Hà Nội đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong toàn quốc. Cũng ngay trong đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Người chỉ rõ:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.

Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm. Không có súng gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sỹ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến, ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước...”

Trong hoàn cảnh lịch sử mới, cán bộ và nhân dân địa phương tập trung cao độ cho nhiệm vụ kháng chiến. Năm 1947, xã Đại Đồng thành lập Ban Chỉ huy xã đội và 7 tổ du kích gồm 103 người có nhiệm vụ bảo vệ an ninh ở thôn, xóm¹. Lực lượng dân quân, du kích được củng cố, thường xuyên tham gia huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông và sử dụng vũ khí thông thường. Du kích các làng Nga My, An Châu, Diệm Dương thường xuyên đi tuần tra, canh gác, bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, đồng thời tích cực phối hợp với tổ du kích khác.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, đồng bào miền xuôi lên địa bàn xã Đại Đồng và các xã khác trong huyện Phú Bình ngày càng đông. Nhiệm vụ được đặt ra lúc này là phải giúp đỡ cho những người đi tản cư về nơi ăn, chỗ ở giúp họ ổn định cuộc sống. Đầu năm 1947, Ủy ban Tiếp cư của xã Đại Đồng được thành lập².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.46-47.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.46-47.

Với truyền thống tương thân tương ái, nhân dân trong xã hết lòng ủng hộ lương thực, thực phẩm, giúp đỡ ngày công dựng nhà, công cụ lao động như cày, cuốc... để những người tản cư nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất. Năm 1947, một bộ phận cơ quan Bộ Tài chính về sơ tán tại khu vực làng An Châu¹. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy xã, dân quân, du kích Nga My nâng cao tinh thần cảnh giác, góp phần bảo vệ an toàn cơ quan của Trung ương trong thời gian sơ tán.

Trong năm 1947, công tác tiêu thổ được thực hiện nghiêm túc, triệt để nhằm không cho địch lợi dụng cơ sở vật chất của ta. Ban tiêu thổ kháng chiến xã được thành lập do ông Tạ Văn Lập phụ trách. Nhân dân các làng Nga My, An Châu, Diệm Dương cùng nhân dân trên địa bàn huyện kéo lên phá nát công đường huyện, phá đường 19. Những con đường trung tâm, liên xóm, liên xã qua làng Nga My, An Châu, Diệm Dương đều được nhân dân dân đào nhiều hố có cắm chông nhằm gây khó khăn cho địch khi di chuyển. Tại các con đường lớn, ngoài cánh đồng, người dân đều đào hầm, hố cá nhân để trú ẩn, phòng tránh máy bay địch đánh phá.

Tháng 6/1947, thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chỉ thị của Bộ Quốc phòng về việc đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất các lực lượng vũ trang, lực lượng du kích địa

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Văn Điều - Đảng viên 55 năm tuổi Đảng cung cấp và được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

phương do cấp ủy trực tiếp phụ trách. Xã đặt các trạm gác từ xa để cảnh giới, kịp thời phát hiện địch.

Xã thực hiện “*quân sự hóa toàn dân*”, tổ chức cho công dân từ 18 tuổi trở lên tham gia luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu. Xã cũng động viên quần chúng nhân dân tăng gia sản xuất, ủng hộ tiền, của để mua sắm vũ khí. Phong trào thanh niên tòng quân lên đường giết giặc được quần chúng tích cực hưởng ứng.

Song song với công tác chuẩn bị kháng chiến, Chi bộ và chính quyền xã luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động văn hóa - xã hội. Công tác xóa mù chữ vẫn duy trì đều đặn vào các buổi tối. Từ năm 1946 đến cuối năm 1949, hàng trăm người các làng Nga My, Diệm Dương và An Châu được xóa mù chữ. Công tác tuyên truyền và vận động người dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh được đẩy mạnh, nhờ đó bệnh dịch được hạn chế.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chi bộ xã xác định nhiệm vụ lúc này là xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh làm hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động tại địa phương. Nhiều hội viên, đoàn viên hoạt động tích cực trong các tổ chức Cứu quốc đã được tuyên truyền, giác ngộ và thử thách qua các đợt công tác.

Từ tháng 4/1949, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về củng cố các chi bộ, đội củng cố của Huyện ủy xuống Chi bộ xã để kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ Chi bộ trong việc thi hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Tại các buổi sinh hoạt, Chi bộ luôn đề ra các nội dung thiết thực, phù hợp với yêu cầu kháng chiến và điều kiện thực tiễn của địa phương, đồng thời tạo sự thống nhất cao giữa tư tưởng và hành động.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, những đồng chí có trách nhiệm, năng lực được cất nhắc vào những vị trí phù hợp. Tháng 4/1949, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu I quyết định tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã trong toàn Liên khu. Sau khi được kiện toàn, hoạt động của chính quyền xã ngày càng đi vào nền nếp, phát huy tốt vai trò và hiệu lực trong xây dựng lực lượng kháng chiến, bồi dưỡng sức dân, động viên và tổ chức nhân dân trong xã sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng được yêu cầu của cuộc kháng chiến.

II. Xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp (1950 - 1954)

Đầu năm 1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị: Khắc phục những hiện tượng chủ quan, khinh địch; vận động toàn dân ra sức xây dựng kinh tế, củng cố quân sự, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của kẻ thù. Xã Đại Đồng và các xã Phú Thanh, Đức Đường, Cấp Tiến được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp chủ động đề phòng địch tấn công. Nhân dân trong xã xây dựng các điểm canh gác, bố trí trạm gác, kịp thời thông báo tin tức.

Giữa năm 1950, chiến sự ngày càng ác liệt. Sau khi thất thủ ở cứ điểm Đông Khê, quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập. Trước tình hình này, một mặt chúng cho binh đoàn từ Thất Khê lên Đông Khê, mặt khác huy động lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ mở cuộc hành quân Phô-cơ tấn công lên thị xã Thái Nguyên.

Ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân địch có máy bay yểm trợ, bắt đầu tấn công và đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng¹:

- Hướng thứ nhất, từ Đa Phúc theo Đường số 3 qua Phố Yên, Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên;

- Hướng thứ hai, từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận (Phố Yên) qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh lên thị xã Thái Nguyên;

- Hướng thứ ba, từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến đánh Hà Châu, rồi theo đường số 19 đánh lên thị xã Thái Nguyên.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, quân và dân Phú Bình đã bình tĩnh đánh địch, giành thắng lợi ngay từ trận đầu. Vừa đặt chân đến bến đò Hà Châu, quân địch đã bị Đại đội 224 bộ đội địa phương Phú Bình phối hợp với lực lượng dân quân, du kích các xã phục kích, bắn hỏng nặng 1 chiếc ca nô, tiêu diệt 12 tên và làm bị thương 8 tên. Quân địch hoảng sợ phải bỏ ca nô, hành quân bộ men theo bờ sông Máng hướng lên thị xã Thái

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.92.

Nguyên. Trên đường lên thị xã Thái Nguyên, quân địch còn bị lực lượng vũ trang huyện Phú Bình chặn đánh tại kè Đá Gân, Cổ Dạ, cầu Mây...

Phối hợp với quân và dân huyện Phú Bình, quân và dân các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên đã chặn đánh quyết liệt 2 cánh quân của địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Liên tục bị đánh, lại không thực hiện được ý đồ kéo chủ lực của ta ở mặt trận Biên giới về Thái Nguyên, từ chiều ngày 11 đến ngày 12/10/1950, quân Pháp đã phải rút khỏi địa phận thị xã Thái Nguyên. Cuộc hành quân Phô-cơ của địch hoàn toàn thất bại.

Cuộc chiến đấu của quân và dân tỉnh Thái Nguyên nói chung, quân và dân huyện Phú Bình (trong đó có sự đóng góp của quân và dân Nga My) nói riêng đánh bại cuộc hành quân Phô-cơ của địch đã góp phần không nhỏ vào chiến thắng Biên giới. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ đó bước sang giai đoạn phát triển mới, với những thắng lợi ngày càng to lớn trên khắp các chiến trường.

Quán triệt chủ trương vừa kháng chiến, vừa kiến quốc của Đảng, Chi bộ và chính quyền xã luôn chăm lo phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo đời sống nhân dân và đóng góp một phần cho kháng chiến. Sản xuất nông nghiệp trong những năm đầu của cuộc kháng chiến còn gặp nhiều khó khăn do hạn hán và lũ lụt liên tiếp xảy ra trong các năm 1948 và 1949. Đặc biệt vào tháng 10/1950, mưa lớn khiến nước sông Cầu dâng cao gây ra

trận lụt làm nhiều diện tích hoa màu của người dân bị ngập úng.

Trước tình hình trên, Chi bộ Đảng xã kịp thời chỉ đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra. Ngay sau khi nước vừa rút, bên cạnh việc gieo trồng lại các diện tích đã mất, nhân dân mở rộng diện tích trồng cây rau màu ngắn ngày, tu sửa lại quãng đê xung yếu, sửa chữa và nạo vét mương máng.

Từ cuối năm 1950, các phong trào tăng gia sản xuất như *“Tuần lễ làm cỏ, bón phân”*, *“Tuần lễ toàn dân công tác”* được người dân hưởng ứng. Không khí làm việc trên đồng ruộng diễn ra sôi nổi, khẩn trương. Người dân làm cỏ, cày, bừa cẩn thận và tăng lượng phân chuồng, phân xanh cho đồng ruộng.

Bước sang năm 1951, chính sách thuế nông nghiệp được ban hành. Chi bộ và chính quyền xã tổ chức cho nhân dân trong xã học tập chính sách thuế, phân định đất đai và bình sản lượng để định mức thuế. Chính sách thuế mới tạo sự phấn khởi và khuyến khích nhân dân tích cực sản xuất. Do đó, trong năm 1951, xã huy động được 15 tấn thóc chuyển giao cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương¹.

Mặc dù công tác củng cố bộ máy lãnh đạo, chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, đảng viên được Chi bộ Đảng chú trọng nhưng trong nội bộ Đảng vẫn còn xảy ra tình trạng mất đoàn kết,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015, tr.53.

một số cán bộ, đảng viên thiếu trách nhiệm, không nhiệt tình công tác. Trước tình hình trên, Huyện ủy tập trung lãnh đạo thí điểm công tác chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng tại 3 xã, trong đó có xã Đại Đồng để rút kinh nghiệm và triển khai ra toàn huyện. Tại Đại Đồng, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã kiện toàn tổ chức, thực hiện nghiêm túc công tác phê bình và tự phê bình nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Những đồng chí có năng lực, phẩm chất chính trị được giữ các vị trí quan trọng, ngược lại những đồng chí thiếu ý thức, trách nhiệm bị nhắc nhở, khiển trách. Cuộc vận động chỉnh đốn Đảng thực sự là cuộc vận động lớn, toàn diện và đem lại kết quả tích cực. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, hiện tượng mất đoàn kết nội bộ được khắc phục, ý thức, trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, công tác phát triển Đảng được Chi bộ xã đặc biệt chú trọng. Nhiều người con của Nga My đã vinh dự được kết nạp vào Đảng như Ngô Văn Miêu, Dương Văn Ngâm, Nguyễn Văn Bấy...

Trong giai đoạn này, trường cấp I xã Đại Đồng được thành lập do thầy Dương Linh Chương làm Hiệu trưởng¹. Trong những năm đầu tiên, cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn, trường lớp còn là nhà tạm, bàn ghế chưa đủ cho học sinh. Giáo viên thiếu về số lượng, trình độ hạn chế nên chất

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu 1946 - 2013*, Thái Nguyên, 2015, tr.54.

lượng giáo dục giai đoạn này thấp. Bên cạnh giáo dục phổ thông, các lớp bình dân học vụ vẫn được duy trì, bình quân từ 8 - 10 lớp học/năm. Hoạt động văn hóa, văn nghệ tiếp tục phát triển. Các phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm thu hút đông đảo người dân tham gia, tạo không khí lao động sôi nổi, dần hình thành nếp sống mới.

Trong giai đoạn này, xã chưa có cán bộ chuyên trách về y tế, những người biết khám, chữa bệnh còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn. Nguồn thuốc tây hầu như chưa có, việc chữa trị chủ yếu vẫn dùng thuốc nam, thuốc bắc. Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã, công tác y tế của địa phương vẫn có bước tiến lớn so với trước năm 1945.

Tháng 4/1953, xã Nga My được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Đại Đồng. Xã Nga My giáp các xã Kha Sơn (huyện Phú Bình), Đồng Tân (huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) ở phía đông; phía tây giáp các xã Tiên Phong, Hồng Tiến, Đồng Tiến (huyện Phổ Yên); giáp xã Hà Châu ở phía nam và giáp các xã Diềm Thụy, Úc Kỳ, Xuân Phương ở phía bắc. Dân số của xã lúc này là 2.707 người¹. Tháng 4/1953, Chi bộ Nga My được thành lập, đồng chí Nguyễn Văn Ngôn được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Dương Văn Men giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Nga My.

Giải quyết vấn đề ruộng đất cho người nông dân là một trong những nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân

1. Tình hình các xã sau giảm tô tỉnh Thái Nguyên.

tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Từ Thông tư giảm tô 25% của Ủy ban Nhân dân Bắc Bộ ngày 20/11/1945 đến Sắc lệnh giảm tô của Chính phủ ngày 14/7/1949 đã đem lại cho nông dân 177.000ha ruộng, trong đó có 18.400ha ruộng tịch thu của thực dân Pháp, 39.600ha ruộng của địa chủ và 119.000ha ruộng đất công cho người nông dân. Tuy nhiên việc giải quyết ruộng đất cho người nông dân còn hạn chế, chưa động viên và giải phóng triệt để sức sản xuất ở nông thôn.

Tháng 1/1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 4, trong đó khẳng định: phải phóng tay phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, chia lại ruộng công điền, chia hẳn ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân...

Từ ngày 25/8/1953, Liên khu Việt Bắc¹ lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã thuộc 4 huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương. Trong thời gian này, Đội giảm tô của huyện Phú Bình về xã Nga My, phối hợp chặt chẽ với Chi bộ Đảng phát động nông dân đấu tranh với địa chủ.

Sau đó, 3 tháng đầu năm 1954, Huyện ủy mở các đợt học tập chính sách ruộng đất cho hàng trăm cán bộ huyện và xã. Từ ngày 25/4/1954, đợt I cải cách ruộng đất bắt đầu

1. Liên khu Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 127-SL ngày 4/11/1949 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên cơ sở hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10.

được triển khai trên địa bàn huyện Phú Bình¹. Đội cải cách của huyện về địa bàn xã, dựa hẳn vào bản, cố nông, thực hiện “*Ba cùng*” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), phát động nông dân đứng lên đấu tranh chống địa chủ với phương châm “*Dựa hẳn vào bản, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt*”. Trong thời gian diễn ra cải cách ruộng đất, vai trò của Chi bộ và chính quyền xã Nga My gần như bị tê liệt; lúc đó quyền hành tập trung trong tay Đội cải cách.

Qua quá trình đấu tranh, giáo dục và thuyết phục với tầng lớp bóc lột, nhiều tư liệu sản xuất của địa chủ như trâu bò, công cụ lao động... được chia cho dân nghèo. Xã tịch thu hơn 60 mẫu ruộng của địa chủ chia cho nông dân, điển hình là bà Nguyễn Thị Nhan là bản nông được chia 3 sào²... Sau cải cách ruộng đất, người dân trong xã phấn khởi được cày cấy trên mảnh ruộng của mình, khẩu hiệu “*Người cày có ruộng*” từ bao đời trở thành hiện thực.

Với tinh thần phấn khởi, người dân hăng hái tham gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.105-106.

2. Thông tin do đồng chí Nguyễn Văn Điều - Đảng viên 55 năm tuổi Đảng cung cấp và được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và chính quyền xã Đại Đồng (sau là Chi bộ và chính quyền xã Nga My), nhân dân Nga My đã đoàn kết vượt qua nhiều khó khăn, thử thách với quyết tâm cùng dân tộc hoàn thành nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Là địa phương thuộc vùng tự do, chưa một lần bị địch hành quân đánh phá, chiếm đóng hay bị ném bom nên Nga My có nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt.

Tuy sản xuất nông nghiệp của Nga My vẫn ở quy mô nhỏ lẻ, phân tán, mang tính chất tự cấp tự túc nhưng dưới sự hướng dẫn của cán bộ, đảng viên, người dân ngày càng chú trọng đến đào mương, máng, đào ao, từ đó từng bước mở rộng diện tích canh tác. Mặc dù canh tác các giống lúa thuần song nhờ được nhân dân chăm sóc cẩn thận, tận dụng nguồn phân chuồng để bón nên năng suất lúa của Nga My tăng lên đáng kể, từ 60 kg/sào (năm 1946) lên 80 kg/sào (năm 1954).

Địa bàn Nga My tương đối an toàn nên năm 1947 có một bộ phận thuộc Bộ Tài chính về sơ tán tại làng An Châu. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã, dân quân, du kích Nga My tăng cường tuần tra, canh gác, góp phần bảo đảm an toàn cho cơ quan. Đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn song Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã luôn quan tâm đến công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Vừa đấu tranh bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, cán bộ, đảng viên

và nhân dân Nga My còn từng bước xây dựng nếp sống mới theo đường lối của Đảng và tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trải qua hơn 3 năm thực hiện phong trào bình dân học vụ, với sự nỗ lực, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền và của người dân, đến năm 1949, Nga My căn bản hoàn thành xóa mù chữ, đánh dấu bước tiến quan trọng đối với sự phát triển của địa phương. Trong giáo dục phổ thông, từ sau năm 1950, con em Nga My được học tập dưới mái trường cấp I xã Đại Đồng. Khắc phục thiếu thốn về cơ sở vật chất, với sự nhiệt huyết của các giáo viên, được tiếp cận với chương trình giáo dục mới, trong xã có hàng chục em hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp I. Mặc dù chất lượng giáo dục còn thấp (cả giáo dục phổ thông và bình dân học vụ) song đã bước đầu thay đổi nhận thức của nhân dân theo hướng tích cực; mỗi người ý thức trách nhiệm hơn của bản thân, xác định phương hướng phấn đấu đúng đắn, phù hợp, góp phần đánh bại quân Pháp xâm lược và bẻ gãy tay sai.

Được sự quan tâm của Huyện ủy Phú Bình cũng như đáp ứng yêu cầu cách mạng tại địa phương, ngày 17/11/1946, Chi bộ xã Đại Đồng được thành lập, đây là tiền thân cho sự ra đời của Chi bộ xã Nga My vào tháng 4/1953. Trong giai đoạn đầu, các đảng viên đều có trình độ thấp, năng lực hạn chế. Được bồi dưỡng, tập huấn ở huyện, tỉnh, cán bộ, đảng viên của Nga My từng bước trưởng thành về bản lĩnh chính trị cũng như năng lực công tác. Quán triệt sâu sắc Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Chi bộ

luôn chú trọng đặc biệt đến xây dựng Đảng trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng *“vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật sự trung thành của nhân dân”*.

Với lòng yêu nước nồng nàn, niềm tin mãnh liệt vào Đảng, vào tương lai của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, các tầng lớp nhân dân Nga My *“thất lương buộc bụng”*, đóng góp trên 50 tấn lương thực, 15 tấn thực phẩm cho Nhà nước. Trên tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”*, hàng chục người con đi bộ đội không ngại gian khổ, hy sinh, tiêu biểu như đảng viên Nguyễn Văn Đích, ông Đặng Văn Thuận. Trong số những người đi bộ đội, xã Nga My có 17 người hy sinh. Tiếp bước truyền thống đấu tranh anh hùng, nhân dân Nga My tiếp tục đem trí tuệ và sức lực, chuẩn bị bước vào thời kỳ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong giai đoạn sau.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)

Sau thất bại tại chiến trường Điện Biên Phủ (ngày 7/5/1954), thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ vào ngày 21/7/1954, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân 3 nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Cũng từ sau năm 1954, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Tại thời điểm hòa bình lập lại ở miền Bắc, xã Nga My có số dân là 3.354 người¹. Cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng được xây dựng và trưởng thành trong kháng chiến; nhân dân trong xã luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia sản xuất. Tuy nhiên, do mới thành lập nên bộ máy chính quyền xã hoạt động còn lúng túng. Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, nông cụ thô sơ, kỹ

1. Tình hình các xã sau giảm tô của tỉnh Thái Nguyên.

thuật canh tác còn lạc hậu, năng suất lương thực thấp, trong đó năng suất lúa bình quân chỉ đạt xấp xỉ 2 tấn/ha.

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc, hệ thống thủy lợi của xã Nga My cơ bản còn lạc hậu, thiếu thốn. Hệ thống kênh mương chưa đáp ứng việc dẫn nước đến khắp các đồng ruộng, nhất là ruộng cao, ruộng xa và tiêu nước khi có mưa lớn. Trước thực tế đó cũng như xuất phát từ yêu cầu thúc đẩy nông nghiệp phát triển, chăm lo hoàn thiện thủy lợi trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu ở địa phương.

Từ cuối năm 1954 đến cuối năm 1956, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Nga My tích cực tham gia khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, nhất là ở khu vực xóm Phú Xuân, núi Ngọc, đình Đầm; tổ chức nạo vét kênh mương đã có, từng bước đào đắp thêm nhiều đoạn kênh mương gần sông Cầu và sửa chữa một số công trình thủy lợi khác. Công tác chống hạn, làm thủy lợi do cấp ủy chỉ đạo được đông đảo nhân dân trong xã hưởng ứng; tính riêng xóm An Châu đã có 8/10 tổ vừa sản xuất vừa làm công tác chống hạn. Tuy nhiên bước sang đầu năm 1956, công tác chống hạn của Nga My đạt kết quả không tốt. Cấp ủy chưa làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho đảng viên, thậm chí có cán bộ trong Chi ủy không tin tưởng vào phong trào đào giếng chống hạn¹.

1. Báo cáo số 03-BC/TN ngày 7/2/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Sơ kết chống hạn từ 19/12/1955 đến 5/2/1956 của Thái Nguyên”. Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Bên cạnh công tác khai hoang, làm thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, cấy nhỏ dảnh, làm cỏ sục bùn, tăng phân bón... cũng được nhân dân bắt đầu áp dụng.

Năm 1956, xã Nga My và các xã khác trong huyện xảy ra nạn đói. Huyện ủy Phú Bình đã giao cho các xã chủ động khắc phục nạn đói với phương châm “*tự cứu là chính*”. Xã Nga My tiến hành vận động, tương trợ, phát huy tinh thần đoàn kết trong toàn dân. Điển hình như tại xóm Diệm Dương, chị em phụ nữ đã giúp gia đình bà Loan (thành phần cố nông) 5 đấu gạo, giúp chị Tân 500 đồng để mua rau muống giống¹.

Sau giảm tô, xã Nga My bước vào cải cách ruộng đất vào năm 1954. Trong thời gian diễn ra cải cách ruộng đất, vai trò của Chi bộ mờ nhạt, mọi quyền hành tập trung vào Đội cải cách. Cải cách ruộng đất đã mang lại ruộng đất cho dân cày nghèo song cũng mắc phải một số khuyết điểm, sai lầm trong quá trình tổ chức thực hiện. Một số người bị quy kết sai thành phần, một số người đấu tố sai sự thật khiến nhân dân hoang mang, lo sợ, quan hệ họ hàng, làng xã bị sút mẻ.

Tháng 9/1956, tại Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thừa nhận sai lầm và kiên quyết sửa sai. Năm 1957, Đội sửa sai về công tác tại địa phương. Đội sửa sai cùng với Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương rà soát

1. Báo cáo ngày 14/4/1956 của Huyện ủy Phú Bình “Về tình hình nạn đói”. Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

lại các gia đình bị quy thành phần địa chủ, phú nông, đồng thời tổ chức triển khai sửa sai trên địa bàn xã.

Quá trình thực hiện sửa sai tại địa phương có nhiều diễn biến phức tạp do mâu thuẫn giữa những người bị quy oan với những người tham gia đấu tố. Nhiều diện tích ruộng đất, trâu, bò của những gia đình được chia trong cải cách ruộng đất bị phân tán nên không còn khả năng trả lại hoặc những người tham gia đấu tố không muốn trả lại những tài sản cho người bị tịch thu.

Với tinh thần *“Kiên quyết, khẩn trương, thận trọng, đi từng bước”*, Đội sửa sai kết hợp với Chi bộ Đảng, chính quyền xã quyết tâm hoàn thành công tác sửa sai. Trong quá trình sửa sai, Đội sửa sai cùng với Chi bộ và chính quyền xã tổ chức vận động các gia đình trao trả ruộng đất cho những thành phần bị quy oan. Sau sửa sai, Nga My còn 4 hộ là địa chủ, 24 hộ là phú nông¹. Công tác sửa sai tiến hành kịp thời, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng.

Thực hiện Chỉ thị 07 ngày 26/6/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *“Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã*

1. Theo *“Thống kê địa chủ, phú nông sau sửa sai của Ủy ban Hành chính tỉnh, Chi cục Thống kê và các huyện trong tỉnh Thái Nguyên từ năm 1957 đến hết năm 1961”*. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ Thái Nguyên.

sau này”, Chi bộ Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Chi bộ Đảng Nga My xác định rõ quá trình thực hiện được tiến hành theo 3 bước từ thấp đến cao, bắt đầu từ tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp và phát triển đến hợp tác xã bậc cao. Năm 1958, tổ đổi công của xã Nga My được thành lập.

Mặc dù được thành lập từ tháng 4/1953 song phải đến ngày 6/10/1958, Chi bộ xã Nga My mới tổ chức được Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã ôn lại chặng đường đầu phát triển của xã kể từ khi điều chỉnh địa giới hành chính vào năm 1953, từ đó nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ. Đại hội thảo luận và thống nhất kế hoạch, nhiệm vụ trong những năm tới là: Củng cố các tổ đổi công, chuẩn bị tiền đề vững chắc để xây dựng các hợp tác xã; duy trì và đẩy mạnh giáo dục, cả bình dân học vụ, bổ túc văn hóa và giáo dục phổ thông cấp I; tăng cường sự ổn định của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Ngôn làm Bí thư Chi bộ¹.

Trên cơ sở tổ đổi công được thành lập năm 1958, xã tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên, bước đầu

1. Theo: *Nghị quyết số 241-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “Về việc công nhận Ban Chi ủy xã Nga My”*, gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Ngôn, Nguyễn Chi Phương, Tạ Văn Nhiều, Nguyễn Văn Quyên, Nguyễn Văn Liệu, Nguyễn Văn Thầu và Dương Văn Thềm.

đưa người dân vào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Nga My gặp không ít khó khăn do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về chủ quan, đa số người dân còn nhiều băn khoăn, lo lắng khi ruộng đất trở thành tài sản chung của tập thể. Ngoài ra, cán bộ, đảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành theo quy mô hợp tác xã. Về khách quan, ruộng đất ở Nga My đa phần không tập trung, thường xen kẽ các gò đồi, ao, hồ, khu dân cư... Hệ thống thủy lợi tuy được chú trọng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu trên địa bàn xã. Cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nông nghiệp còn nghèo nàn, lạc hậu.

Để thực hiện thắng lợi phong trào hợp tác hóa của Đảng, cấp ủy và chính quyền xã Nga My đẩy mạnh tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về mục đích xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đó là: xóa bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, xóa bỏ tư hữu; tập trung tư liệu sản xuất, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể từng bước từ thấp đến cao và đưa nền nông nghiệp của nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, chấm dứt tình trạng tự cấp, tự túc. “*Ý Đảng hợp lòng dân*”, mặc dù ban đầu còn lo ngại, băn khoăn song nhờ sự kiên trì vận động, thuyết phục của cán bộ nên đa số các hộ cá thể đều hưởng ứng chủ trương, đường lối của Đảng. Năm 1959, xã xây dựng được hợp tác xã Tiên Tiến (gồm 2 xóm Kén và Bờ Trục) do ông Nguyễn Văn Thầu làm Chủ nhiệm. Đến năm 1960, xã thành lập thêm hợp tác xã An Châu (gồm

xóm Cũ, Trại, Ngọc Thượng, Ngọc Hạ) do ông Nguyễn Văn Biên làm Chủ nhiệm¹.

Sự kiện thành lập 2 hợp tác xã mở đầu cho quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa tại địa phương. Do mới được thành lập, cán bộ Ban quản trị, Ban kiểm soát còn nhiều bỡ ngỡ, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn nên trong thời gian đầu, hoạt động của các hợp tác xã còn chưa đi vào nền nếp.

Hợp tác xã huy động xã viên đóng góp ngày công lao động tu sửa các kênh mương, đảm bảo cánh đồng sản xuất của xã viên có đủ nước tưới tiêu. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn thường xuyên động viên xã viên tích cực thâm canh, tăng vụ, chuyển đổi các diện tích đất trồng lúa nước bạc màu sang trồng cây hoa màu, các giống lúa như lúa Nam ninh, Ba giăng² được đưa vào gieo trồng với diện tích lớn. Để tăng nguồn phân bón, các hộ xã viên chủ động làm hố ủ phân, nuôi nhốt gia súc và thả bèo hoa dâu để lấy phân bón...

Giữa năm 1959, hạn hán gay gắt kéo dài làm nhiều cánh đồng bị khô nứt nẻ, mạ Ba giăng gieo tới 45 ngày nhưng vẫn chưa có nước để cấy³. Ngày 2/8/1959, trận lũ lớn đã

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Văn Vân - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã và đồng chí Nguyễn Đức Thắng - Đảng viên nhận Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng cung cấp, được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

2. Giống lúa ngắn ngày, cấy trong 3 tháng thì được thu hoạch.

3. *Thông tri 51 ngày 14/6/1959 của Huyện ủy Phú Bình "Về tình hình chống hạn"*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

khiến diện tích lớn đất canh tác bị ngập, đường giao thông bị chia cắt. Nhờ có biện pháp phòng chống từ trước nên đã hạn chế được một phần thiệt hại. Do hạn hán rồi lũ lụt liên tiếp xảy ra nên sản xuất nông nghiệp của xã không đạt kế hoạch đề ra cả về diện tích, năng suất và sản lượng.

Năm 1959, Chi bộ xã quyết định thành lập hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Liệu làm Chủ nhiệm. Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên việc huy động vốn đóng góp vào hợp tác xã không nhiều. Cũng trong năm 1959, hợp tác xã mua bán được thành lập do ông Dương Văn Hả làm Chủ nhiệm¹. Hợp tác xã cung cấp mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân như dầu hỏa, mắm, muối... và thu mua lương thực của nhân dân theo giá của Nhà nước.

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chi bộ và chính quyền xã Nga My ngày càng chăm lo đến sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế... Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nâng cao ý thức phòng tránh dịch bệnh bằng việc vệ sinh sạch sẽ nơi ở được chú trọng... Nhằm phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, năm 1959, xã đã xây dựng được trạm xá². Thời gian đầu thành lập, trạm xá còn thiếu thốn về thuốc chữa bệnh, thiếu

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Đức Thắng - Đảng viên 55 năm tuổi Đảng cung cấp và được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

2. Thông tin được các cụ cao tuổi trong xã cung cấp tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

giường bệnh và thiết bị y tế. Cùng với đó, trình độ của cán bộ còn hạn chế nên chất lượng khám, chữa bệnh còn thấp.

Khi điều chỉnh địa giới hành chính vào tháng 4/1953, trường cấp I nằm trên địa bàn xã Hà Châu. Do đó, con em trong độ tuổi của xã Nga My vẫn tiếp tục học tập tại trường cấp I xã Hà Châu. Năm 1959, trường Phổ thông cấp I xã Nga My được thành lập do thầy Tạ Văn Chấn làm Hiệu trưởng¹. Tại thời điểm đó, cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn, lớp học chỉ là nhà tranh, lợp mái lá, bàn ghế không đủ cho học sinh. Các thầy cô giáo chưa có điều kiện để đi học tập, bồi dưỡng, tập huấn, do đó trình độ chuyên môn còn hạn chế. Điều đó khiến chất lượng giáo dục phổ thông của Nga My chưa cao. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, phong trào bình dân học vụ vẫn tiếp tục được duy trì. Mặc dù chưa có trường lớp song mọi người dân, kể cả các cụ cao tuổi vẫn hăng say đi học để nâng cao sự hiểu biết, đóng góp vào xây dựng quê hương. Việc học giờ đây không chỉ là quyền lợi, là niềm vui mà nhiều người còn ý thức được trách nhiệm trong đó, có học thức mới có thể nhanh chóng thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

Về công tác tuyển quân, đầu năm 1955, công tác tuyển quân của xã không đảm bảo kế hoạch do một số thanh niên

1. Thông tin được các cụ cao tuổi trong xã cung cấp tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

có tư tưởng “*hòa bình thì không đi bộ đội*”¹. Bên cạnh đó, công tác huy động dân công không đạt chỉ tiêu huyện giao là 50 người, xã chỉ huy động được 38 người đi dân công. Cán bộ xã còn lúng túng, thậm chí khoán trắng cho cán bộ phụ trách dân công mà không tập trung lãnh đạo².

Năm 1960, Luật Nghĩa vụ quân sự được ban hành và có hiệu lực. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, cấp ủy và chính quyền tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt Luật Nghĩa vụ quân sự, trên cơ sở đó phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân. Trong năm đầu tiên thực hiện luật trên, xã Nga My gặp nhiều khó khăn. Nhiều gia đình có con em trong độ tuổi nhập ngũ nhưng do chưa đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, còn nặng về lợi ích riêng nên có biểu hiện trốn tránh đăng ký vào danh sách dự bị động viên, không muốn đi bộ đội vì sợ gian khổ, sợ hy sinh. Với quyết tâm thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự trong năm đầu tiên, cán bộ xã phối hợp với trưởng thôn tăng cường vận động, giáo dục đến các hộ có con em trong diện nhập ngũ, trong đó nhấn mạnh đây là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân đối với đất nước. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức nhiều hoạt động văn

1. Báo cáo ngày 16/5/1955 của Huyện ủy Phú Bình “Về công tác đã làm từ ngày 16/4 đến ngày 15/5/1955”. Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

2. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 15/1/1955 của Huyện ủy Phú Bình “Về tình hình 1 tháng từ 16/12/1954 đến 15/1/1955”. Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

hóa, văn nghệ nhằm khích lệ tinh thần, động viên ý thức tự giác của tầng lớp đoàn viên, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Nhờ đó, xã Nga My đã hoàn thành công tác tuyển quân của năm 1960.

Năm 1959, Chi bộ lãnh đạo huy động 98% cử tri tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Nga My đã bầu cử Ủy ban Hành chính xã bầu, trong đó đồng chí Tạ Văn Phú làm Chủ tịch.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện. Đặc biệt từ năm 1960, Chi bộ xã tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị để phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, thu hút 80% đảng viên tham gia. Để đáp ứng yêu cầu đặt ra, cấp ủy và chính quyền xã xác định nâng cao trình độ cho đảng viên là nhiệm vụ quan trọng. Tính riêng trong 3 năm (1958 - 1960), Chi bộ cử 5 lượt cán bộ đang giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, chính quyền tham gia lớp huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị do Huyện ủy mở. Bên cạnh đó, hàng chục lượt cán bộ, đảng viên tham gia các lớp học bổ túc văn hóa tại địa phương để bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn. Tuy vậy, một số đảng viên trong Chi bộ có biểu hiện “*nằm im*”, không tích cực hoạt động¹.

1. Báo cáo số 06-BC/HU ngày 17/3/1956 của Huyện ủy Phú Bình “Về ba tháng đầu năm 1956 từ ngày 19/12/1955 đến ngày 15/3/1956”. Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội xã được kiện toàn, củng cố. Các đoàn thể trong xã hoạt động khá tích cực, đóng vai trò nòng cốt, tiên phong trong các phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, chống hạn và bổ túc văn hóa... Thanh niên xã đi đầu trong phong trào sản xuất, làm phân xanh, thủy lợi, tham gia bình dân học vụ và đăng ký nghĩa vụ quân sự. Hội Phụ nữ xã luôn gương mẫu trong cuộc vận động giữ gìn vệ sinh và phòng bệnh. Nông hội tiên phong trong phong trào xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã.

Sau năm 1954, nhân dân Nga My tiến hành phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Vượt qua những khó khăn, thử thách, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, toàn xã đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Chi bộ và chính quyền xã từng bước đi vào hoạt động có nền nếp. Mặc dù còn một số hạn chế nhưng những thành tích mà Chi bộ Đảng và nhân dân Nga My đạt được là tiền đề quan trọng để hoàn thành những mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng mỗi miền, mối quan hệ của cách mạng 2 miền: Tiến hành cách mạng xã hội chủ

nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà; cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đến sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước. Đại hội còn đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất nhằm mục tiêu phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 27/2/1961, Chi bộ Đảng xã Nga My tổ chức Đại hội. Khi đánh giá về thành tựu đạt được, Đại hội nhấn mạnh: Việc đưa đa số hộ nông dân cá thể vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp, từ đó quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập và bước đầu được củng cố là kết quả quan trọng nhất. Đại hội nhấn mạnh đến nhiệm vụ trọng tâm của toàn Chi bộ trong thời gian tới là: Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, đảm bảo lương thực, thực phẩm trong xã và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; quan tâm công tác văn hóa - xã hội, đầu tư cho giáo dục, y tế, phát triển các hoạt động văn hóa, đẩy lùi tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Dương Văn Thêm làm Bí thư Chi bộ¹.

Sau Đại hội, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Từ vụ đông xuân năm 1960 - 1961, nhân dân trong xã hưởng ứng thực hiện các phong trào: *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”*, *“Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng”*. Các phong trào thi đua khai hoang, mở rộng diện tích gieo trồng, làm thủy lợi, phân bón ruộng, làm bèo hoa dâu, phòng trừ sâu bệnh... tiếp tục được đẩy mạnh. Phụ nữ là lực lượng chủ yếu tham gia sản xuất nông nghiệp tại địa phương, do đó, Hội Phụ nữ xã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chị em thực hiện các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như cấy chằng dây, nhỏ dảnh, tăng phân bón ruộng..

Mặc dù mới đi vào hoạt động được một vài năm song các hợp tác xã ở Nga My đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc *“tự nguyện quản lý dân chủ, cùng có lợi”*. Thậm chí có biểu hiện Ban chủ nhiệm chỉ coi xã viên là người đi làm thuê, gò ép, trấn áp xã viên.

Cuối năm 1961 đầu năm 1962, nhân dân Nga My tích cực tham gia 2 đợt thi đua *“Tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất đông xuân đón mừng xuân 1962”* và *“Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng 3/2 và lấy thành tích*

1. Nghị quyết số 89-NQ/TU ngày 21/3/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *“Về việc công nhận Ban Chi ủy xã Nga My”*.

chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện” do Huyện ủy phát động. Tại các xóm, hưởng ứng các phong trào được phát động, nhân dân trong xã hăng hái xuống đồng, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu năng suất và sản lượng đề ra. Trong năm 1962, tình trạng hạn hán kéo dài. Với tinh thần quyết tâm chống hạn, Chi ủy chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực khơi thông dòng chảy, dẫn nước từ sông Cầu, ao, hồ... về đồng ruộng. Với những biện pháp tích cực trên, Nga My là 1 trong 12 xã của huyện Phú Bình cấy vượt chỉ tiêu đề ra là 65 mẫu vụ chiêm¹.

Cũng trong năm 1962, các đợt tập huấn kỹ thuật như xử lý giống bằng lò thóc mầm, cấy lúa thẳng hàng... được tổ chức tại địa phương. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng tiếp thu nhanh các tiến bộ kỹ thuật. So với việc canh tác bằng phương pháp truyền thống, việc đưa các tiến bộ kỹ thuật làm thay đổi đáng kể tư duy nông nghiệp của người dân. Đất đai được cải tạo, tăng lượng dinh dưỡng, cây trồng được phòng trừ sâu bệnh kịp thời và được tưới tiêu hợp lý nên năng suất và sản lượng lương thực tăng so với giai đoạn trước. Nếu như năm 1954, năng suất chỉ đạt 70 kg/sào thì đến năm 1962 đã đạt 120 kg/sào.

Đến năm 1962, các hợp tác xã quy mô xóm hợp nhất thành 2 hợp tác xã mới, đó là hợp tác xã An Phú và hợp tác xã Nga My. Thực hiện Nghị quyết ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc vận

1. *Nghị quyết số 89-NQ/TU ngày 21/3/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “về việc công nhận Ban Chi ủy xã Nga My”.*

động “*cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”, từ năm 1963, xã tiến hành thực hiện công tác cải tiến quản lý hợp tác xã.

Năm 1963, hoạt động hợp tác xã nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Nhiều xã viên chỉ chú ý đến lấy công điểm mà không quan tâm đến hiệu quả lao động, nông cụ, phương thức canh tác chưa có nhiều cải tiến, trình độ quản lý của cán bộ thấp, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã yếu kém nên xảy ra hiện tượng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã. Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có Công văn 93 ngày 12/7/1963, đưa cán bộ thoát ly của xã Nga My đang công tác trong tỉnh về địa phương một thời gian, cùng cán bộ huyện củng cố lại phong trào hợp tác xã Nga My. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của cán bộ, hợp tác xã đã lập lại kế hoạch sản xuất, trong đó mùa vụ được điều chỉnh cho phù hợp với thời tiết, cán bộ Ban quản trị được phân công nhiệm vụ cụ thể, trong đó trách nhiệm được nâng cao. Trên tinh thần “*hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*”, các hợp tác xã động viên xã viên tham gia củng cố hợp tác xã, phát huy sức mạnh tập thể.

Bộ máy quản lý của hợp tác xã cũng được củng cố kiện toàn. Đội ngũ Ban quản trị, Ban kiểm soát được tinh giản gọn nhẹ, chú trọng đề cao chất lượng hoạt động. Một số cán bộ hợp tác xã được cử tham gia học các lớp bồi dưỡng trình độ quản lý, điều hành do huyện tổ chức. Cơ sở vật chất của

hợp tác xã được tăng cường. Các hợp tác xã đều có nhà kho, sân phơi... Các công cụ sản xuất mới như cày 51, 58 dần được thay thế cho cày chìa vôi. Cào cỏ Nghệ An, xe bò cải tiến được người dân sử dụng ngày càng nhiều. Nhờ đó năng suất lúa của Nga My năm 1965 đã đạt 4,5 tấn/ha.

Đối với hoạt động của hợp tác xã mua bán, việc tổ chức thu mua và phân phối hàng hóa cho nhân dân được thực hiện đều đặn. Cửa hàng hợp tác xã mua bán cung cấp các loại hàng hóa, phục vụ được nhu cầu cơ bản của nhân dân, đồng thời tiến hành thu mua lương thực, thực phẩm đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác quản lý, phân phối hàng hóa được thực hiện chặt chẽ, có nền nếp hơn trước, tình trạng tiêu hao lãng phí hàng hóa giảm.

Hợp tác xã tin dụng có nhiều cố gắng trong việc thu hút nguồn vốn nhàn rỗi của nhân dân, đồng thời sử dụng nguồn vốn đó một cách hợp lý. Nhân dân trong xã được tạo điều kiện cho vay vốn để phát triển sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, do đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn nên nguồn vốn huy động đóng góp trong hợp tác không được nhiều.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, các hoạt động văn hóa - xã hội của địa phương phát triển khá, góp phần thay đổi diện mạo của quê hương trên chặng đường thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Chi bộ Đảng xác định, công tác văn hóa - thông tin tuyên truyền có vai trò quan trọng trong việc nâng cao

nhận thức của người dân, phổ biến sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do vậy các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, ngày càng đi vào nền nếp với nhiều nội dung thiết thực, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đi đầu trong các phong trào văn hóa, văn nghệ là lực lượng đoàn viên, thanh niên xã với nhiều tiết mục phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc.

Trong giáo dục, xã thành lập được trường Phổ thông cấp II vào năm 1965 do thầy Võ Bá Thủy làm Hiệu trưởng¹. Tại thời điểm đó, trường đặt tại Gò Quăng (nay thuộc xóm Kén). Nhà trường gồm 3 khối lớp 5, 6, 7 với hơn 200 học sinh. Ngoài con em của xã Nga My, học sinh ở các xã Úc Kỳ, Hà Châu cũng học tập và rèn luyện dưới mái trường này. Do mới được xây dựng nên cơ sở vật chất của trường còn nghèo nàn, tạm bợ, không đủ bàn ghế, lớp học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Đội ngũ giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ do huyện tổ chức. Đa số các thầy, cô giáo đều nhiệt tình trong công tác, tận tâm với sự nghiệp trồng người. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của xã nhìn chung chưa cao, tình trạng học sinh nghỉ học giữa chừng chưa được khắc phục. Sau khi hoạt động đi vào nền nếp, mỗi hợp tác

1. Thông tin do đồng chí Tạ Văn Vòng - Đảng viên 40 năm tuổi Đảng cung cấp và được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

xã đều lập ra nhà trẻ, giúp cho các gia đình có trẻ nhỏ an tâm sản xuất.

Sau một thời gian hoạt động, mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng cán bộ y tế xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hằng năm, cán bộ y tế đến các xóm trong xã tuyên truyền nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh sạch sẽ, đề phòng dịch bệnh, đồng thời vận động nhân dân xây dựng 3 công trình vệ sinh (hố xí, nhà tắm, giếng nước). Do trình độ dân trí nâng cao, khi mắc bệnh, người dân đến trạm xá để được thăm khám. Trong 5 năm (1961 - 1965), khoảng 3.000 lượt người được khám, điều trị, sinh nở tại trạm xá. Ngoài ra, 40% trẻ em dưới 12 tuổi được tiêm chủng phòng ngừa các loại bệnh như sởi, bại liệt, ho gà và uống bổ sung vitamin A.

Giai đoạn 1961 - 1965, Ban Công an xã đẩy mạnh quản lý nhân khẩu trên địa bàn. Lực lượng công an xã bám chắc tình hình, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật cũng như các tranh chấp có thể xảy ra. Trong 5 năm (1961 - 1965), công an xã trực tiếp giải quyết 30 vụ việc trên mọi lĩnh vực, chuyển lên công an huyện xử lý 3 vụ việc.

Trong 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ Đảng Nga My có nhiều đổi mới trong mọi mặt công tác theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Các chỉ thị, nghị quyết do Chi bộ ban hành đều quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ

thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, đồng thời bám sát tình hình thực tiễn của địa phương. Lực lượng dân quân, du kích xã được củng cố vững chắc, được biên chế thành 4 trung đội, trong đó có 1 trung đội cơ động. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, hàng năm dân quân, du kích xã luyện tập về kỹ thuật, chiến thuật tác chiến cơ bản, cách sử dụng các loại súng bộ binh. Bên cạnh đó, một số chiến sỹ ưu tú còn được cử đi bồi dưỡng về chính trị do cán bộ quân sự huyện giảng dạy. Nhờ đó mà khả năng tác chiến, trình độ chính trị của dân quân, du kích xã Nga My không ngừng được cải thiện.

Nhằm xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, công tác phát triển, bồi dưỡng đảng viên được chú trọng bằng việc xây dựng kế hoạch cụ thể, có chỉ tiêu thực hiện. Tháng 3/1961, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành chỉ thị mở cuộc “*Chỉnh huấn mùa xuân*”. Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Chi ủy nghiêm túc triển khai cho toàn thể cán bộ, đảng viên học tập 4 quan điểm cơ bản: Ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa; tất cả để phục vụ sản xuất; ý thức cần, kiệm trong xây dựng nước nhà; đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, đảng viên trong xã còn được quán triệt chống 4 biểu hiện: chủ nghĩa cá nhân, cục bộ; quan liêu mệnh lệnh; tham ô, lãng phí và bảo thủ, rụt rè. Trong giai đoạn này, công tác xây dựng Đảng còn thực hiện theo cuộc vận động xây dựng “*Chi bộ - Đảng bộ bốn tốt*” do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động từ giữa

năm 1962. Qua đợt học tập chỉnh huấn mùa xuân và cuộc vận động xây dựng “Chi bộ - Đảng bộ bốn tốt”, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nhìn nhận về ưu, khuyết điểm của bản thân, nêu phương hướng phát huy mặt tốt, khắc phục mặt hạn chế nên càng khẳng định bản chất của người chiến sỹ cộng sản, vững vàng về chính trị - tư tưởng, luôn hoạt động tích cực, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ quê hương để đạt danh hiệu là đảng viên “Bốn tốt”. Nhằm tăng cường sinh lực mới cho Đảng, công tác phát triển đảng viên luôn được Chi bộ chú trọng. Trong 5 năm (1961 - 1965), 13 quần chúng ưu tú ở Nga My đã có vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Năm 1964, Chi bộ Nga My tổ chức Đại hội. Đại hội nghiêm túc đánh giá, kiểm điểm kết quả đạt được trong khóa trước, trong đó nhấn mạnh: Trải qua cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật vòng I, hoạt động của các hợp tác xã ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả cao; đời sống của xã viên được cải thiện, cơ bản không còn hiện tượng đói dài ngày; chất lượng khám, chữa bệnh của trạm xá tiến bộ, từ đó nâng cao sức khỏe cho nhân dân địa phương. Trên cơ sở nhìn nhận kết quả đạt được, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn sau, đó là: củng cố và hoàn thiện hệ thống thủy lợi; tiếp tục bài trừ các hủ tục trong đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; tăng cường công tác xây dựng Đảng về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu đặt ra. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Tạ Văn Tứ làm Bí thư Chi bộ.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã còn quan tâm tới việc củng cố bộ máy chính quyền xã, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Năm 1964, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với đa số cử tri tham gia. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã là những đồng chí có đủ năng lực, trình độ, được nhân dân tín nhiệm.

Giữa lúc miền Bắc đang ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho tiền tuyến miền Nam thì đầu tháng 8/1964, Mỹ dựng lên “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*” để lấy cớ đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc. Trước tình hình mới, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân Nga My từng bước chuyển các hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

III. Lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12 (tháng 12/1965) xác định nhiệm vụ cách mạng của nhân dân cả nước là chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn có nhiệm vụ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa trực tiếp chiến đấu, đồng thời chi viện tốt cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra “*Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân*”, chia địa bàn tỉnh làm 2 vùng: vùng ở trạng thái bị uy hiếp và vùng ở trạng thái phòng thủ. Huyện Phú Bình thuộc vùng trạng thái bị uy hiếp. Chi bộ Nga My đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, luôn sẵn sàng chiến đấu.

Nhiệm vụ quan trọng cần thiết phải thực hiện lúc này là tiến hành công tác phòng không sơ tán. Ban Phòng không xã được thành lập. Tại các xóm, nhân dân khẩn trương cất giấu của cải, lương thực, thực phẩm, đồng thời sơ tán trẻ nhỏ và người già đến nơi an toàn. Tại các trục đường giao thông chính trên địa bàn, những nơi công cộng tập trung đông người như trường học, trạm xá, sân phơi hợp tác xã... Ban Phòng không xã chỉ đạo nhân dân đào các hào giao thông rộng 0,8m, sâu hơn 1m và nhiều hầm ếch, hố cá nhân để trú ẩn nhằm bảo vệ tính mạng của nhân dân và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của.

Để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, trạm xá xã vừa làm nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân, vừa làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không. Xã còn thành lập các tổ chuyên môn làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương, đào bới hầm sập, chôn cất người chết. Cán bộ y tế được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cứu thương, tải thương do Ban Y tế

phòng không nhân dân huyện tổ chức. Trong khoảng thời gian 3 năm (1965 - 1968), trạm đã khám, chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Cũng trong giai đoạn này, 70% phụ nữ đã đến sinh nở tại trạm xá của địa phương.

Ngay khi đế quốc Mỹ gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức củng cố lực lượng dân quân, du kích. Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ huy Huyện đội, lực lượng dân quân, du kích xã Nga My được huấn luyện nhiều nội dung quân sự, đặc biệt là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay địch. Theo đánh giá của Huyện ủy Phú Bình, kết quả huấn luyện quân sự của xã Nga My xếp loại khá.

Trong giai đoạn này, Ban Chỉ huy Xã đội Nga My tổ chức xây dựng được 3 trận địa trực chiến bắn máy bay địch tầm thấp tại khu vực núi Tròn, núi Ngọc, núi Bu Bò. Mỗi trận địa được trang bị 1 khẩu súng trung liên, vài ba khẩu súng trường K44 và có từ 5 đến 7 cán bộ, chiến sỹ dân quân luân phiên trực chiến 24/24 giờ, vừa làm nhiệm vụ báo động phòng không cho nhân dân, vừa trực tiếp bắn trả máy bay Mỹ khi chúng hoạt động trên vùng trời địa phương.

Ngày 16/11/1965, đế quốc Mỹ cho máy bay bắn nhiều loạt đạn rốc-két xuống xã Lương Sơn và Nông trường chăn nuôi Khu Gang thép Thái Nguyên nằm trên địa bàn xã Tân

Khánh. Sự kiện trên mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân xuống địa bàn huyện Phú Bình¹.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình cũng như đáp ứng tình hình tại địa phương, Chi bộ xã Nga My tiến hành Đại hội vào năm 1966. Sau khi đánh giá kết quả đạt được cũng như chỉ rõ khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Đại hội nhấn mạnh đến phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo là: Thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, không bị động, bất ngờ, sẵn sàng chống trả các đợt ném bom của đế quốc Mỹ; trong sản xuất nông nghiệp, cần cấy nhanh, thu hoạch gọn, cất giấu lương thực tại nơi an toàn; tiếp tục bám sát nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, trên cơ sở triển khai kịp thời, phù hợp với thực tế tại địa phương. Đại hội bầu ra Chi ủy gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Thỉnh được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ xã tập trung xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh. Ban Chỉ huy Xã đội được củng cố và kiện toàn đủ 3 cán bộ gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó, 1 Chính trị viên. Công tác huấn luyện lực lượng dân quân sẵn sàng chiến đấu được coi trọng. Đa số dân quân xã tham gia huấn luyện chính trị và huấn luyện quân sự đạt kết quả khá, giỏi.

Thực hiện Chỉ thị số 58/CT-HU ngày 27/12/1966 của Huyện ủy Phú Bình “Về việc gấp rút làm công tác phòng

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.135.

không”, đầu năm 1967, nhân dân xã Nga My gấp rút tu sửa và đào mới thêm hàng chục hầm trong nhà, ngoài đồng và nơi công cộng, đồng thời khẩn trương sơ tán người ở các khu vực tập trung đông dân cư như: trường học, trạm xá, sân phơi hợp tác xã... Năm 1967, lực lượng dân quân xã được tham gia huấn luyện chính trị, quân sự. Kết quả huấn luyện đạt yêu cầu từ 90% trở lên.

Trong giai đoạn 1965 - 1968, thực hiện Chỉ thị 01 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái “... *tổ chức đón tiếp, giúp đỡ đồng bào sơ tán để đồng bào yên tâm sản xuất*”, với tinh thần đoàn kết, yêu thương, gắn bó, nhân dân Nga My tạo điều kiện giúp đỡ nơi ăn chốn ở cho các cơ quan, đơn vị về sơ tán, đóng quân như: Nhà máy Z115, Đoàn chèo Trung ương, đơn vị huấn luyện tăng thiết giáp¹.

Ban quản trị, Ban kiểm soát của các hợp tác xã cũng được củng cố. Hầu hết các đồng chí giữ chức chủ nhiệm hợp tác xã đều có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành hoạt động của hợp tác xã. Hằng năm, hợp tác xã đều tổ chức hội nghị nhằm đánh giá lại kết quả hoạt động của hợp tác xã trong thời gian trước, đồng thời đề ra phương hướng, kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp theo. Trong đó, các hợp tác xã đều chú trọng đến nhiệm vụ nâng cao năng suất, sản lượng lương thực phục vụ cơ bản nhu cầu của nhân dân và đóng góp lương

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Văn Vân - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã cung cấp và được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nga My lần thứ hai ngày 22/11/2016.

thực, thực phẩm ra chiến trường. Để hoàn thành nhiệm vụ đề ra, hợp tác xã đưa nhiều giống lúa cho năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn vào sản xuất trên diện rộng. Xã đầu tư mua thêm máy bơm nước phục vụ công tác tưới tiêu trên địa bàn. Ngoài ra, các biện pháp kỹ thuật như cấy giữa tay, cấy thẳng hàng, làm cỏ, sục bùn bằng cào cỏ Nghệ An được nhân dân áp dụng rộng rãi trên các cánh đồng.

Xác định thủy lợi là một trong những công tác quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, địa phương hết sức quan tâm, đôn đốc chỉ đạo làm thủy lợi, kiến thiết lại đồng ruộng. Phát huy sức mạnh tập thể, từ năm 1965 đến năm 1968, nhân dân trong xã tu sửa hệ thống kênh, mương với tổng chiều dài trên 7.000m, xây mới thêm công trình thủy lợi đập Cầu Nẻ. Năm 1966, thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão và phòng chống địch phá hoại, xã Nga My và xã Hà Châu chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ đê Hà Châu. Trong mùa mưa lũ, khoảng 300 người dân xã Nga My đã đào được 600m³ đất dự trữ, đóng góp 500 cây tre, 30 thuyền, 300 chiếc rọ, 500kg rơm để củng cố đê điều. Nhằm tránh lũ lụt, xã phải khoanh vùng lấy đất ở đoạn đê Con Trạch từ Diệm Dương vào An Châu¹.

Trong 3 năm (1965 - 1967), mặc dù gặp nhiều khó khăn do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và thời tiết diễn

1. *Kế hoạch, nhiệm vụ phòng chống lụt bão và phòng địch phá hoại năm 1966*, cặp số 15, hồ sơ 184, tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

biến thất thường (hạn hán kéo dài, lũ lụt), nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và sự quyết tâm của xã viên, sản xuất nông nghiệp của địa phương đạt khá. Năm 1967, hợp tác xã Nga My đạt năng suất lúa 5 tấn thóc/ha¹. Nga My là một trong những xã thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Các hoạt động văn hóa - xã hội vẫn được giữ vững và phát triển. Hằng ngày, sỹ số các lớp ổn định. Thời gian dạy học của nhà trường có sự thay đổi linh hoạt cho phù hợp với điều kiện chiến tranh. Ý chí kiên cường, không khuất phục khó khăn được khơi dậy trong trường học trở thành nền tảng tinh thần to lớn để chính các em sau này tiếp bước cha anh đứng lên xây dựng quê hương, bảo vệ Tổ quốc.

Trạm xá xã được bổ sung thêm nhiều cán bộ và trang thiết bị y tế. Phong trào thi đua làm 3 công trình vệ sinh được đẩy lên mạnh mẽ trong toàn xã. Đến năm 1967, xã hoàn thành phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh gồm giếng nước, nhà tắm và hố xí.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền xã, các tầng lớp nhân dân địa phương tích cực tham gia vào phong trào bảo vệ trị an thời chiến do huyện phát động vào năm 1967. Dân quân, du kích thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ. Lực lượng công an xã tăng cường giữ gìn an ninh xóm làng, trấn áp các loại

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.183.

tội phạm, nhất là tình trạng trộm cắp, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sản xuất. Các hợp tác xã nông nghiệp xã Nga My cũng kết hợp cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật với phong trào bảo vệ trị an thời chiến. Phong trào trên có sức lôi cuốn rộng rãi, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập là 72,8% và tỷ lệ quần chúng hưởng ứng đạt 84%¹.

Bước sang năm 1968, trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta liên tục tiến công và nổi dậy ở nhiều nơi. Đêm 30/1/1968 (tức đêm 29, rạng sáng ngày 30 tết Mậu Thân), quân ta ở miền Nam mở cuộc tổng tiến công vào 4/6 thành phố, 37/44 thị xã và hàng trăm quận lỵ, thị trấn, hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy giành quyền làm chủ ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Sau tết Mậu Thân, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam còn kéo dài thêm hai đợt nữa, đã tiêu diệt được một bộ phận lực lượng chiến lược Mỹ - ngụy.

Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện to lớn sức người, sức của của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam. Tuy nhiên, trong thời gian này công tác tuyển quân của xã Nga My gặp nhiều khó khăn. Do chiến tranh ác liệt và kéo dài nên trong một bộ phận nhân dân, đặc biệt là trong thanh niên xã Nga My (cũng như các xã khác trong huyện

1. Báo cáo số 44/BC-HU ngày 12/11/1967 của Huyện ủy Phú Bình "Về tổng kết phong trào bảo vệ trị an thời chiến năm 1967". Tài liệu lưu tại văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

Phú Bình) đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, sợ hy sinh, không muốn đi bộ đội, thậm chí “*một số đi bộ đội lại bỏ về*”¹. Năm 1968, Ban Thường vụ Huyện ủy chia địa bàn huyện thành 7 cụm, đồng chí Nguyễn Văn Thiện (Phó Bí thư Huyện ủy) phụ trách cụm 3 xã Nga My, Hà Châu, Diêm Thụy. Tháng 6/1968, các đồng chí cán bộ Huyện ủy trực tiếp xuống địa bàn xã chỉ đạo công tác tuyển quân. Chi bộ xã mở hội nghị tuyên truyền cho nhân dân nhận thấy sự cấp bách đối với công tác quân sự địa phương, trong đó nhấn mạnh đến vai trò của công tác tuyển quân.

Các đồng chí trong cấp ủy và chính quyền xã đã phân công nhau trực tiếp xuống các hợp tác xã, đội sản xuất lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động tuyển quân². Bên cạnh đó, Chi bộ quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác hậu phương quân đội. Các hợp tác xã thực hiện tốt Nghị quyết của Huyện ủy về việc điều hòa lương thực cho thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có người là bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường.

Nhờ sự nỗ lực tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, vận động, động viên của Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã, một vài quân nhân đào ngũ về địa phương đã nhận ra sai lầm, khuyết điểm của mình, tình nguyện trở lại quân đội. Nhiều

1. Báo cáo chính trị của Huyện ủy Phú Bình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, tr.17.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, Thái Nguyên, 2010, tr.184.

gia đình trong xã đã có 2 người con đang chiến đấu ở chiến trường, tiếp tục động viên người con thứ ba lên đường đánh Mỹ. Đó là:

Gia đình ông Ngô Văn Bảy và bà Nguyễn Thị Hoàn có hai con trai là Ngô Văn Dũng, nhập ngũ tháng 4/1962 và Ngô Văn Be nhập ngũ tháng 4/1965 đang chiến đấu ở chiến trường, đến tháng 4/1968 lại tiếp tục động viên người con trai thứ ba Ngô Văn Hữu lên đường nhập ngũ.

Gia đình ông Nguyễn Văn Nét và bà Dương Thị Tuyên có 2 con trai đang chiến đấu ở ngoài mặt trận là Nguyễn Văn Quang (nhập ngũ tháng 4/1966) và Nguyễn Quang Phúc (nhập ngũ tháng 7/1967), tháng 6/1968 tiếp tục huy động người con trai thứ ba là Nguyễn Thế Vinh lên đường đánh Mỹ.

Gia đình ông Ngô Văn Bề và bà Nguyễn Thị Hoãn đã có hai con trai nhập ngũ là Ngô Văn Doòng (nhập ngũ tháng 3/1963), Ngô Văn Be (nhập ngũ tháng 4/1965), tháng 6/1968, tiếp tục động viên người con trai thứ ba là Ngô Văn Hữu lên đường đánh giặc.

Kết quả, năm 1968, Đảng bộ xã Nga My lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên tuyển quân, chi viện cho chiến trường, giao quân vượt 5% chỉ tiêu trên giao, góp phần đưa huyện Phú Bình trở thành huyện hoàn thành xuất sắc công tác tuyển quân năm 1968.

Hoạt động văn hóa, thông tin của xã được chú trọng, kịp thời chuyển biến theo tình hình thời chiến, phục vụ nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Phong trào văn hóa, văn nghệ đã góp phần nâng cao tinh thần lạc quan cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Phong trào thể dục - thể thao cũng được chú ý phát triển.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1965 - 1968, Chi bộ xã tập trung đẩy mạnh xây dựng Chi bộ - Đảng bộ bốn tốt, hầu hết đảng viên đều phấn đấu trở thành đảng viên bốn tốt theo tiêu chuẩn. Chi bộ xã cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên bốn tốt do Trung ương đề ra để sát với tình hình thực tế, nhiệm vụ của địa phương. Năm 1966, Chi bộ xã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Chi bộ bốn tốt và đánh giá: Đa số nhận thức của đảng viên về vai trò, vị trí của công tác xây dựng đảng viên bốn tốt, Chi bộ bốn tốt được nâng lên, lề lối, tác phong làm việc được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, một bộ phận đảng viên hoạt động kém sôi nổi, thiếu trách nhiệm trong công tác.

Từ thực trạng trên, cấp ủy đã nghiêm túc phê bình cán bộ, đảng viên lười công tác, thiếu nhiệt tình, thậm chí xử lý kỷ luật nghiêm minh với các trường hợp vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Cùng với đó, công tác giáo dục chính trị - tư tưởng tiếp tục được đẩy mạnh làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thấm nhuần đường lối cách mạng của Đảng, tin tưởng hơn vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ và tương lai sáng

ngời của chủ nghĩa xã hội. Nhờ đó, hiệu quả công tác lãnh đạo của Chi bộ được nâng lên đáng kể so với giai đoạn trước. Tiêu biểu, Báo cáo chính trị của Huyện ủy Phú Bình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII (tháng 4/1967) đánh giá Chi bộ Nga My từ yếu vươn lên trở thành Chi bộ mạnh.

Năm 1968, căn cứ vào số lượng đảng viên trong Chi bộ và hoạt động của tổ chức Đảng, Huyện ủy Phú Bình quyết định chuẩn y Chi bộ Nga My thành Đảng bộ Nga My¹, Ban Chấp hành lâm thời gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Thỉnh làm Bí thư Đảng ủy. Đảng bộ xã thành lập là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc cả về lượng và chất của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương. Ngay trong năm 1968, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Thỉnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Quyết định số 11-CP ngày 31/1/1967 của Hội đồng Chính phủ và Thông tư số 05-NV ngày 6/2/1967 của Bộ Nội vụ, đầu năm 1967, Chi ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện và xã). Trên 98% cử tri của xã đi bỏ phiếu, bầu ra người đủ đức, đủ tài vào cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Hội đồng nhân dân

1. Do không còn tài liệu thành văn cũng như trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác định được số lượng Chi bộ, Bí thư Chi bộ, số đảng viên tại mốc thời gian trên.

bầu ra Ủy ban Hành chính, trong đó đồng chí Dương Đình Cứ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc xã có nhiều hoạt động tích cực trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng. Các phong trào do Mặt trận Tổ quốc xã phát động đều có hiệu quả nhất định. Phong trào “*Ba sẵn sàng*” (sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến) được đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tích cực. Phụ nữ xã cũng sôi nổi tham gia phong trào “*Ba đảm đang*”. Các chị em đóng vai trò nòng cốt trên mặt trận lao động sản xuất, thay thế vai trò của chồng, con đang tham gia chiến đấu ở tiền tuyến. Nhiều chị em hoạt động tích cực được giới thiệu tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và được kết nạp Đảng.

Các cụ cao tuổi xã tích cực tham gia vận động con cháu chăm lo sản xuất, đi bộ đội, trồng cây gây rừng, sống gương mẫu..., từ đó giúp cho Nga My trở thành địa phương tiêu biểu trong phong trào “*Phụ lão ba giỏi*” của huyện Phú Bình. Theo thống kê, toàn xã có 496 cụ phụ lão tham gia phong trào “*Phụ lão ba giỏi*”, xếp thứ 2 trong huyện Phú Bình và được Ban Mặt trận Tỉnh ủy biểu dương¹.

Bị thất bại trên chiến trường miền Nam, thiệt hại nặng nề trong cuộc leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc cùng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, Thái Nguyên, 2010, tr.156.

sức ép của phong trào phản chiến trong lòng nước Mỹ và sự phản đối của dư luận quốc tế, ngày 31/3/1968, Tổng thống Giôn-xơn phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đoàn đại biểu của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là một trong bốn thành viên chính thức tham gia cuộc đàm phán tại Hội nghị Pa-ri. Tuy nhiên, ta cũng bị tổn thất nặng nề: Cán bộ, chiến sỹ nhiều đơn vị bộ đội chủ lực, tinh nhuệ, biệt động bị thương vong gần hết; do bộc lộ lực lượng, nên nhiều cơ sở cách mạng trong các thành phố, thị xã bị tan vỡ, phong trào đấu tranh chính trị giảm sút; ở địa bàn nông thôn, ta bị mất đất, mất dân... Tổn thất này đã làm giảm sút thế và lực của cách mạng miền Nam, gây hậu quả khó khăn, chông chát kéo dài.

Cuối năm 1969, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội nhìn lại khoảng thời gian 1 năm kể từ khi Chi bộ được chuẩn y lên Đảng bộ, trong đó nhấn mạnh: Tiếp bước thành tích từ những năm trước, đa số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ không ngại vất vả, gian khổ phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên trong năm qua, tình hình thời tiết, sâu bệnh hại diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp; một bộ phận xã viên viết đơn xin ra làm ăn cá thể, từ đó ảnh hưởng đến tâm lý của các hộ còn lại, ảnh hưởng đến quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Thịnh làm Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Vụ mùa năm 1969, lũ lụt, hạn hán và sâu bệnh xảy ra, ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh thực hiện 4 cao trào: *“Giao thông, thủy lợi, phân bón và trồng cây”* do Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh phát động.

Giữa lúc nhân dân miền Bắc đang tích cực khôi phục kinh tế, xã hội sau chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nga My tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Hồ Chủ tịch. Đảng bộ xã tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt để học tập đạo đức, tác phong của Người, đặc biệt là bản *“Di chúc”* thiêng liêng; đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”*.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhân dân hưởng ứng tích cực lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *“biến đau thương thành hành động cách mạng”*, phong trào thi đua lao động sản xuất, củng cố hợp tác xã nông nghiệp được đẩy mạnh. Nhằm khắc phục những khó khăn do thiên tai gây ra, Đảng bộ, chính quyền xã chú trọng chỉ đạo thực hiện công tác phát triển thủy lợi với việc phát động phong

trào toàn dân làm thủy lợi, đảm bảo các khâu quản lý lao động và kỹ thuật thâm canh, mở rộng diện tích cấy giống lúa mới cho năng suất cao như Nông nghiệp 8, Trân châu lùn và trồng màu để tăng tổng sản lượng.

Vụ sản xuất năm 1969 - 1970, nhân dân tích cực áp dụng việc học tập kỹ thuật như ngâm mạ, xây lò thúc mầm, cấy nông tay, thẳng hàng, đảm bảo đủ số khóm... Trong giai đoạn này, xã đã lập được 1 trại chăn nuôi tập thể gồm 28 con lợn (trong đó có 2 con lợn nái và 26 con lợn bột), giá trị sản xuất ban đầu được 323 đồng¹. Ngoài ra, hàng chục gia đình tiếp tục nhận nuôi khoán tính công điểm đối với trâu, bò, lợn, từ đó giúp số lượng vật nuôi của Nga My giữ được sự ổn định. Tuy vậy, trong năm 1969, phong trào hợp tác hóa có dấu hiệu đi xuống, việc quản lý lao động, tài vụ lỏng lẻo, quản lý ruộng đất thiếu chặt chẽ. Hợp tác xã An Phú có hiện tượng xã viên xin ra làm ăn cá thể; nội bộ có tình trạng mâu thuẫn, mất đoàn kết ở Ban quản trị; thậm chí có hợp tác xã làm ăn thua lỗ 12.000 đồng². Nguyên nhân căn bản và trực tiếp dẫn đến hiện tượng trên là do việc lãnh đạo, chỉ đạo củng cố phong trào hợp tác hóa của cấp ủy và chính quyền chưa sát, không kịp thời. Một số cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu trong lao động sản xuất, chấp hành đường lối của Đảng, điều lệ của hợp tác xã; thậm chí còn có

1. Báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế vốn đầu tư của 6 xã trong huyện Phú Bình năm 1970.

2. Báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế vốn đầu tư của 6 xã trong huyện Phú Bình năm 1970.

tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, vi phạm quyền làm chủ tập thể của xã viên.

Cuối năm 1971, hoạt động của các hợp tác xã gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan do sản xuất nông nghiệp địa phương còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Thời tiết diễn biến thất thường làm ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng lương thực, không đạt chỉ tiêu hợp tác xã đề ra. Tháng 8/1971, trận lụt lớn làm hơn 50% diện tích lúa mùa của xã bị ngập nước, nhiều tài sản của nhân dân bị mất mát, hư hỏng.. Ngay khi trời hết mưa, Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân mang theo thuyền để thu hoạch lúa, trong đó chỉ lấy “ngọn” để thuận lợi cho việc chuyên chở về kho của các hợp tác xã..

Về nguyên nhân chủ quan, công tác quản lý điều hành từ hợp tác xã đến đội sản xuất còn lỏng lẻo, cơ sở vật chất của các hợp tác xã còn nghèo nàn. Chính sách phân phối của hợp tác xã còn nhiều bất cập, một số hợp tác xã xuất hiện tình trạng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã. Trước tình hình trên, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Hội nghị đánh giá lại công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với phong trào hợp tác hóa và mọi mặt công tác khác, phê phán tư tưởng ỷ lại, chây ì trong một bộ phận đảng viên. Sau hội nghị, hợp tác xã phát động xã viên tích cực thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành kịp thời vụ, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng duy trì hoạt động, góp phần tích cực vào nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương. Hợp tác xã có cửa hàng mua bán cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Hợp tác xã tín dụng huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân. Tuy nhiên, do đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên nguồn vốn ít.

Về công tác giáo dục, sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom phá hoại miền Bắc, thầy và trò trường cấp I, cấp II xã Nga My tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “hai tốt”. Mặc dù dạy và học trong điều kiện vật chất còn nghèo nàn, trường, lớp tạm bợ, nhưng với tinh thần hiếu học của học sinh và sự nhiệt tình, trách nhiệm của các thầy, cô giáo, kết quả của ngành giáo dục địa phương đạt khá. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt hơn 90%. Đa số các em đều đạt hạnh kiểm khá trở lên. Xã còn mở các lớp bổ túc văn hóa nhằm bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn xã.

Trạm xá xã thường xuyên duy trì chế độ trực ban. Hằng năm, trạm khám và điều trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Với phương châm “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*”, công tác phòng chống dịch bệnh cho nhân dân được chú ý. Các biện pháp như dọn dẹp vệ sinh nơi ở sạch sẽ, phát quang bụi rậm... được người dân thực hiện tốt. Tuy vậy, công tác y tế trên địa bàn xã còn gặp một số khó khăn như thiếu thuốc, thiếu trang thiết bị khám, chữa bệnh, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế còn hạn chế.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã Nga My còn tiến hành Đại hội lần thứ III, Đại hội lần thứ IV lần lượt vào các năm 1971 và năm 1972. Trong đánh giá kết quả, ngoài nêu thành tựu, các Đại hội còn thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội của xã, đó là: Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp liên tục đi xuống về hiệu quả, năng suất lúa và các cây lương thực khác giảm dần qua các năm; năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã giảm sút; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa bị xói mòn. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, các Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo, nhấn mạnh đến huy động trí tuệ, năng lực của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng để vực dậy phong trào hợp tác hóa của xã. Các Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Đức Thắng liên tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Ngày 16/4/1972, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô, tốc độ, cường độ đánh phá lớn hơn nhiều so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, công tác phòng không nhân dân trên địa bàn xã được tiến hành khẩn trương. Trên các tuyến đường lớn và những nơi tập trung đông dân cư, nhiều hầm, hố cá nhân và hào giao thông được đào thêm, sửa chữa. Tại trạm xá xã

luôn có lực lượng thường trực để sẵn sàng cấp cứu người bị thương. Lực lượng dân quân, du kích địa phương được củng cố, ra sức tập luyện; 3 trận địa trực chiến phòng không ở núi Tròn, núi Ngọc, núi Bu Bò được khôi phục; nhân dân được tuyên truyền sẵn sàng sơ tán khi cần thiết. Tóm lại, Nga My sẵn sàng đánh trả bất cứ bước leo thang nào về mặt quân sự của đế quốc Mỹ. Trong suốt thời gian địch gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, địa bàn Nga My không bị ném bom, không có thiệt hại về người và của. Mặc dù vậy, không hề có sự chủ quan mà thay vào đó là tinh thần quyết liệt, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã, từ đó càng củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân địa phương.

Trong năm 1972, cuộc chiến tranh ngày càng cam go, khốc liệt, do đó yêu cầu tuyển quân ngày càng lớn. Tuy nhiên trong đợt thứ nhất, xã Nga My không tuyển đủ quân số được giao. Cũng trong đợt thứ nhất, huyện Phú Bình chỉ giao 60% quân số được giao, xếp thứ 7 trong số 8 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trước tình hình xã Nga My không hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đợt I năm 1972, tuyển quân đợt II năm 1972, xã Nga My được tỉnh cử 3 cán bộ cùng một số cán bộ huyện Phú Bình xuống trực tiếp chỉ đạo công tác tuyển quân. Với tinh thần thẳng thắn, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã Nga My tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc rút kinh nghiệm, đề ra nhiều giải pháp và thực hiện quyết liệt

các giải pháp đó để hoàn thành công tác tuyển quân đợt II và các đợt tiếp theo trong năm 1972. Đảng ủy cử cán bộ, đảng viên xuống từng xóm, vào từng gia đình có con em trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự để động viên lên đường nhập ngũ, trong đó có nhiều gia đình đã có người thân đang chiến đấu ngoài chiến trường. Các trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ quân sự, dù là con cán bộ đều bị xử lý nghiêm, có tính răn đe cao. Chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, chế độ cho từng đối tượng được chi trả đúng, đủ, từ đó tạo sự an tâm cho những người chuẩn bị lên đường nhập ngũ. Trong đợt tuyển quân thứ II giao quân tháng 4/1972, gia đình ông bà Nguyễn Văn Phả và Đặng Thị Viêt mặc dù đã có 3 người con trai nhập ngũ là Nguyễn Viêt Kỳ (nhập ngũ tháng 5/1965), Nguyễn Viêt Ca (nhập ngũ tháng 6/1968) và Nguyễn Viêt Y (nhập ngũ tháng 2/1970), vẫn tiếp tục động viên người con trai thứ tư là Nguyễn Viêt Kim lên đường đánh Mỹ, trở thành gia đình đầu tiên và cũng là gia đình duy nhất trong xã có 4 người con nhập ngũ (tính đến thời điểm tháng 4/1972). Tinh thần gương mẫu, động viên người con thứ tư lên đường đánh Mỹ của gia đình ông Nguyễn Văn Phả và bà Đặng Thị Viêt đã góp phần cùng với quân và dân xã Nga My hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt II với 58 người đi bộ đội¹. Kết quả trên không chỉ phản ánh sự

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.191.

quyết tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã mà còn thể hiện niềm tin son sắt của nhân dân xã Nga My vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta; càng làm giàu thêm truyền thống cách mạng của quê hương từ các giai đoạn trước; là tấm gương sáng cho thế hệ sau noi theo.

Năm 1969, cử tri xã Nga My tích cực đi bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện và xã), trong đó bầu đủ số đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, với sự tín nhiệm cao, đồng chí Dương Đình Cứ tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nga My.

Liên tiếp thất bại trên chiến trường miền Nam, đặc biệt là sau cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân ta, lại bị thiệt hại nặng nề trong chiến dịch Lai-nơ-béch-cơ II ở miền Bắc cùng sức ép của phong trào phản chiến trong lòng nước Mỹ và sự phản đối của dư luận quốc tế, ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam; chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự, rút hết quân viễn chinh Mỹ và quân Đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam. Nhân dân Nga My phấn khởi đi lên phát triển kinh tế, trở thành hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện cho chiến trường, góp phần đánh cho “ngụy nhào”.

IV. Phát triển kinh tế - xã hội, dồn sức chi viện góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam hòng tiếp tục chia cắt lâu dài đất nước ta.

Tháng 7/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (khóa III) ra Nghị quyết *“Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam giai đoạn mới”*. Nghị quyết chỉ rõ: Trong điều kiện mới, miền Bắc ra sức khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân, làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam. Trong khi đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, miền Bắc phải tiếp tục làm nhiệm vụ hậu phương lớn đối với miền Nam trên các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao.

Tháng 8/1973, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V. Đại hội thảo luận đánh giá về kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa IV, trong đó nhấn mạnh: Phong trào hợp tác hóa cơ bản được giữ vững, đa số nhân dân nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Hoạt động của các trường cấp I, cấp II tiếp tục đi vào nền nếp, đóng vai trò quan trọng để đào tạo ra thế hệ thanh niên có trí tuệ, đạo đức tốt.

Dù cơ sở vật chất, trình độ của cán bộ còn hạn chế song hàng năm trạm xá vẫn tiến hành khám, điều trị cho trên 1.500 lượt người, tiêm chủng vắc-xin cho 60% số trẻ dưới 12 tuổi các bệnh nguy hiểm như sởi, sốt rét, bại liệt. Quốc phòng - an ninh cơ bản được giữ vững, nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Tuy nhiên phong trào hợp tác hóa của Nga My vẫn có dấu hiệu trì trệ, chậm được phục hồi; đời sống của xã viên gặp nhiều khó khăn, có nhiều gia đình thiếu đói dài ngày; chất lượng giáo dục, y tế chưa đáp ứng được so với yêu cầu đặt ra. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Đức Thắng làm Bí thư Đảng ủy.

Về kinh tế, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, tích cực động viên quần chúng nhân dân hăng say lao động, tạo ra nhiều lương thực, thực phẩm. Năm 1973, toàn xã có 70% số hộ nông dân tham gia hợp tác xã. Tuy nhiên, tình trạng làm ăn sa sút, hiện tượng mất dân chủ ngày càng phổ biến khiến cho số hộ muốn ra hợp tác xã ngày càng nhiều. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1974 có tới 18 hộ xã viên viết đơn xin ra làm ăn riêng lẻ.

Năm 1973, hợp tác xã chỉ đạo xã viên áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, kết hợp với công tác thủy lợi. Tại các đội sản xuất, xã viên đẩy mạnh việc đưa các giống lúa mới cho năng suất cao vào gieo trồng thay cho các giống

lúa cũ thoái hóa, nhất là giống lúa Trân châu lùn được người dân tiến hành gieo trồng trên diện rộng. Trên mỗi diện tích, lượng phân bón vô cơ, hữu cơ bón cho cây trồng tăng. Xã viên cũng chú ý tới khâu làm cỏ, bắt sâu, điều hòa nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Hằng năm, xã đều phát động chiến dịch làm thủy lợi, nạo vét, tu sửa kênh mương. Các loại cây hoa màu và cây công nghiệp đều được mở rộng diện tích gieo trồng, giúp tăng thêm nguồn lương thực và thu nhập cho người dân.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng trở thành ngành quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Năm 1973, Nga My có xấp xỉ 450 con trâu, bò; 3.870 con lợn và 2 vạn con gia cầm. Do người dân có ý thức phòng chống bệnh nên trong 3 năm không có bệnh dịch lớn trên đàn vật nuôi. Phong trào nuôi thả cá phát triển. Người dân nuôi thả cá với số lượng lớn, sản lượng bình quân mỗi năm đạt 7 tấn.

Công tác giáo dục, y tế cũng được Đảng bộ xã Nga My chú trọng. Do cơ sở vật chất phục vụ dạy và học của con em trong xã còn thiếu thốn, nghèo nàn nên cấp ủy, chính quyền vận động nhân dân đóng góp vật liệu, ngày công xây dựng, tu sửa trường, lớp. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng hoạt động giáo dục của địa phương vẫn giữ vững, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt hơn 90%.

Ý thức phòng chống bệnh và chăm sóc sức khỏe của người dân được nâng cao. Đối với các bệnh thông thường đơn giản, nhân dân thường sử dụng các phương pháp dân

gian hoặc lấy thuốc nam để chữa trị. Đối với các trường hợp bệnh nặng hơn, người dân đến trạm xá xã để khám và điều trị kịp thời.

Tất cả thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ đều được động viên, tuyên truyền tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự. Với tinh thần *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, trong 3 năm (1973 - 1975), xã Nga My luôn hoàn thành công tác tuyển quân, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân luôn được Đảng bộ xã quan tâm, tập trung lãnh đạo. Lực lượng dân quân của xã được tham gia các lớp huấn luyện quân sự, chính trị, phối hợp với Ban Công an xã giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Về công tác xây dựng Đảng, năm 1973, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Đảng viên trong toàn Đảng bộ thường xuyên tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, phê phán những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, thiếu trách nhiệm trong công tác. Đảng bộ kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức. Bên cạnh đó, trong thời gian từ năm 1973 đến năm 1975, Đảng bộ xã tiến hành kỷ luật và đề nghị Huyện ủy xử lý kỷ luật với 4 đảng viên, trong đó 2 đồng chí bị khiển trách, 1 đồng chí bị cảnh cáo và khai trừ 1 đồng chí.

Cũng trong thời gian này, 5 quần chúng ưu tú vinh dự được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam.

Năm 1974, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI được tổ chức với sự tham dự của 85% đảng viên. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, trong đó có khẳng định: Nêu cao khẩu hiệu “*thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, xã luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực - thực phẩm và chỉ tiêu tuyển quân cho Nhà nước; chất lượng giáo dục, y tế tiếp tục khởi sắc; nếp sống mới, văn hóa mới xã hội chủ nghĩa ngày càng in đậm vào đời sống của các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, phong trào hợp tác hóa có biểu hiện sa sút, năng suất lúa không ổn định; một số cán bộ, đảng viên chưa tận tâm, nhiệt tình trong công tác. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Vân làm Bí thư Đảng ủy.

Cùng với việc thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố, đổi mới hoạt động của chính quyền dân chủ nhân dân ngày một hiệu quả. Năm 1974, 99% cử tri Nga My tích cực tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Xuân Thảo làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Hoạt động của các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc được chú trọng, phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử, đẩy mạnh phong trào phụ lão ba giới, cổ vũ các cụ tham

gia phong trào trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, tích cực chăn nuôi trâu, bò cho hợp tác xã, vận động con cháu tham gia chống Mỹ, cứu nước. Hội Phụ nữ gương mẫu trong lao động sản xuất, nuôi dạy con cái, tham gia phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Nhiều chị em là lao động tiên tiến của hợp tác xã. Đoàn viên, thanh niên có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu trong lao động sản xuất và cải tiến kỹ thuật, xứng đáng là thanh niên “Ba sẵn sàng”.

Nhìn lại chặng đường từ năm 1954 đến năm 1975, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng cả nước trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng rất tự hào.

Sau 6 năm (1954 - 1960) tiến hành phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể, tư hữu, cấp ủy, chính quyền và nhân dân Nga My bắt tay thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa tham gia chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh giặc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975).

Sau năm 1954, sản xuất nông nghiệp ở Nga My vẫn mạnh mẽ, kỹ thuật lạc hậu, năng suất bình quân chỉ đạt xấp xỉ 2 tấn/ha. Thực hiện đường lối của Đảng về phong trào hợp tác hóa, các hợp tác xã nông nghiệp lần lượt ra đời, trong đó đầu tiên là hợp tác xã Tiên Tiến (năm 1959).

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã, các hợp tác xã ở Nga My đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do thời tiết như hạn hán, mưa lũ lớn năm 1959, lụt năm 1971; lực lượng lao động thiếu hụt do phải bổ sung cho chiến trường, song cán bộ, đảng viên và nhân dân Nga My đã từng bước khắc phục và đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Từ năm 1960 đến năm 1969, phong trào hợp tác hóa ổn định và từng bước đi lên; năng suất cây trồng, trong đó chủ đạo là cây lúa không ngừng tăng lên, tiêu biểu đạt 5 tấn/ha vào năm 1967. Không chỉ trồng trọt mà chăn nuôi của xã cũng đạt được kết quả tốt, trọng tâm là chăn nuôi tập thể. Tuy nhiên từ năm 1969, hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp có dấu hiệu đi xuống; nội bộ ban quản trị có biểu hiện rạn nứt, tinh thần đoàn kết giảm sút, từ đó tác động tiêu cực đến đời sống của xã viên. Mặc dù Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã có nhiều biện pháp quyết liệt, đồng bộ song phong trào hợp tác hóa của Nga My vẫn không thể đạt kết quả tốt như trước năm 1969.

Nhận thức sâu sắc đường lối của Đảng, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và chính quyền xã Nga My phát động nhân dân bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, xây dựng văn hóa mới xã hội chủ nghĩa; chú trọng đến giáo dục để nâng cao kiến thức, sự hiểu biết cho người dân, trước hết là thế hệ trẻ. Từ khi trường cấp I

và trường cấp II xã Nga My ra đời (lần lượt vào năm 1959 và năm 1965), hàng nghìn trẻ em được tiếp cận với tri thức mới, được bồi dưỡng về đạo đức, từ đó trở thành công dân có ích cho đất nước. Không chỉ giáo dục, công tác y tế cũng có nhiều khởi sắc. Nếu như trước năm 1954, việc khám, chữa bệnh chủ yếu dựa vào kinh nghiệm dân gian thì trong giai đoạn này, nhất là từ khi trạm xá ra đời, người ốm, sinh nở được điều trị, chăm sóc chu đáo; nhân dân được tiêm chủng các bệnh nguy hiểm (dù tỷ lệ chưa cao), từ đó sức đề kháng được cải thiện rõ rệt.

Được sự quan tâm của Huyện ủy Phú Bình cũng như từ trong thực tiễn cách mạng, tổ chức Đảng ở Nga My có bước trưởng thành vững chắc. Năm 1968, Chi bộ xã được Huyện ủy chuẩn y lên Đảng bộ. Các đảng viên trong Chi bộ - Đảng bộ xã Nga My luôn giữ vững phẩm chất, bản lĩnh của người cộng sản, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, đảng viên mặc dù trình độ, năng lực có hạn song luôn nhiệt tình trong công tác, nhiều đồng chí xuống tận xóm, vào tận nhà người dân để tuyên truyền, giáo dục về con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa; vận động các gia đình cho con em lên đường nhập ngũ, thực hiện nếp sống mới... từ đó xây dựng quê hương ngày càng tốt đẹp hơn. Dù có những thời điểm mắc khuyết điểm, sai lầm, song với tinh thần cách mạng, Chi bộ - Đảng bộ đã dũng cảm đối diện với sự thật, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, đề ra phương hướng khắc phục. Nhiều cán bộ, đảng viên mắc khuyết điểm, vi phạm chủ trương, đường lối

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tư cách người cộng sản bị xử lý kỷ luật nghiêm minh, từ đó góp phần làm trong sạch tổ chức, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn song nêu cao khẩu hiệu *“thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, xã Nga My luôn hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, xã Nga My đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm ra tiền tuyến. Cùng với đó, hàng trăm người con của xã lên đường đi bộ đội đã anh dũng chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước. Từ trong khói lửa của chiến tranh, bão táp của cách mạng, gia đình mẹ Dương Thị Dĩnh có 4 người con nhập ngũ, gia đình ông Dương Văn Hải có 3 người đi bộ đội, 2 mẹ Nguyễn Thị Vững, Nguyễn Thị Hạt đã hiến dâng người con duy nhất cho Tổ quốc. Trong số những người con nhập ngũ đã có 76 người hy sinh. Ngoài ra, hàng nghìn lượt người đã tham gia dân công, đội thanh niên xung phong 91, 92, làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông ở các khu vực trọng điểm đánh phá của đế quốc Mỹ như cầu Gia Bẫy, bến phà Văn Thánh, cầu Đa Phúc, đường ngầm Sơn Cẩm, ga Lưu Xá... Đó là những tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước, lòng dũng cảm, niềm tin son sắt vào Đảng của con người Nga My. Để ghi nhận đóng góp, sự hy sinh trên, xã Nga My được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý cho cá nhân và tập thể. Thành tích đó là

động lực mạnh mẽ để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nga My bước vào thực hiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1976 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc ta. Từ đây, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối. Đến năm 1976, xã Nga My có 4.930 nhân khẩu với 899 hộ; Đảng bộ có 80 đảng viên sinh hoạt tại 5 chi bộ. Cùng với cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nga My phấn khởi, hăng hái bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thử thách.

Trong bối cảnh đó, tháng 6/1976, Đại hội Đảng bộ xã Nga My lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đã đánh giá chặng đường lãnh đạo của tổ chức Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI. Đại hội nêu phương hướng, mục tiêu cũng như giải pháp để đạt được mục tiêu trong nhiệm kỳ mới, đó là: Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên; xử lý kỷ luật nghiêm minh với đảng viên vi

phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; giáo dục nhân dân gắn bó với làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, đó là con đường duy nhất đúng để xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, tiến tới giàu có. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Vân được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân khắc phục khó khăn do hạn hán, tích cực nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, đưa nước vào đồng ruộng, đặc biệt là những chân ruộng cao, khó lấy nước, đáp ứng cơ bản nhu cầu tưới tiêu cho diện tích đất canh tác. Cùng với tu sửa các công trình thủy nông, hệ thống đường nội đồng cũng được củng cố. Nhân dân trong xã đóng góp ngày công đắp các bờ vùng, bờ thửa giúp người dân đi lại thuận tiện.

Các biện pháp như cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân được nhân dân tích cực áp dụng. Người dân tận dụng phân chuồng, nuôi thả bèo hoa dâu làm phân bón để bón cho cây trồng. Năm 1976, hợp tác xã Nga My có diện tích canh tác là 542ha, năng suất đạt 5,013 tấn/ha¹.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi phát triển khá. Mỗi gia đình bình quân nuôi từ 1 - 2 con lợn, gần chục con gia cầm các loại. Con trâu được coi là tư liệu sản xuất quan trọng, được người dân chăm sóc cẩn thận, chủ động phòng tránh

1. Báo cáo của Chi cục Thống kê tỉnh Bắc Thái tháng 9/1977 "Về kết quả thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp năm 1976".

dịch bệnh. Tuy vậy, chuồng trại còn sơ sài, tạm bợ, nguồn thức ăn cho đàn vật nuôi không ổn định.

Sau 2 năm (1976 - 1977), hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp có chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất của hợp tác xã gồm nhà kho, sân phơi, lò gạch, máy bơm được củng cố, sửa chữa hằng năm. Theo Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1976 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, hợp tác xã An Cầu là một trong 3 đơn vị của huyện hoàn thành công tác “*ba thu*” vượt mức kế hoạch của tỉnh giao. Các hợp tác xã Tiên Tiến, An Cầu đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực năm 1977. Tuy vậy, tại Nga My, số hộ làm ăn riêng lẻ vẫn nhiều hơn số hộ sản xuất trong các hợp tác xã, việc quản lý tư liệu sản xuất nói chung, nhất là quản lý ruộng đất còn bị buông lỏng, tình trạng lấn chiếm ruộng đất dưới nhiều hình thức khác nhau diễn ra phổ biến. Đến năm 1978, Nga My có 481/994 hộ gia đình nông dân làm ăn tập thể¹. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên là do Ban quản trị yếu kém về năng lực, từ quản lý lao động, nông cụ sản xuất; thậm chí có biểu hiện lạm quyền trong chấm công điểm, phân phối sản phẩm làm ra, cưỡng ép nông dân vào các hợp tác xã, từ đó vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc “*tự nguyện, quản lý dân chủ, cùng có lợi*”. Tuy nhiên nguyên nhân trực tiếp của việc phong trào hợp tác hóa đi xuống là năng lực lãnh đạo của Đảng bộ giảm sút. Như vậy có thể thấy rằng,

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.229.

dù có nhiều thuận lợi về bối cảnh lịch sử, sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Phú Bình song vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền xã Nga My giai đoạn này chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Điều đó chứng tỏ công tác xây dựng Đảng có thời điểm bị buông lỏng hoặc thực hiện một cách hình thức, thiếu hiệu quả. Đảng bộ xã Nga My trở thành một trong những tổ chức Đảng yếu nhất của huyện Phú Bình.

Tháng 6/1978, Đảng bộ Nga My tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII. Đại hội tổng kết quá trình lãnh đạo của Đảng bộ trong 2 năm (1976 - 1978), khẳng định kết quả đạt được là rất đáng khích lệ: Trong bối cảnh đời sống còn gặp nhiều khó khăn song các tầng lớp nhân dân Nga My với truyền thống cách mạng vẻ vang đã “*thắt lưng buộc bụng*” để hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; sau năm 1975, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, phong trào hợp tác hóa dần phục hồi, năng suất lúa đã đạt như năm 1967 (năm cao nhất trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ); các thầy, cô giáo trường cấp I+II có nhiều nỗ lực trong giảng dạy, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục của xã. Khi đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tới, Đại hội nhấn mạnh: Tiếp tục củng cố các hợp tác xã, đưa năng suất lúa, lương thực khác và hoa màu ngày càng tăng, đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước; chủ động giáo dục chính trị - tư tưởng, làm tốt công tác tuyển quân nhằm đáp ứng cho cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam; nêu cao tinh thần tiên

phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Vân làm Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Nhân dân trong xã tích cực tham gia các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi... Hầu hết các gia đình trên địa bàn xã đều có hố ủ phân chuồng, phân xanh. Nhiều công trình ao, hồ nhân tạo giải quyết nhu cầu nước tưới trên địa bàn xã được khởi công và sớm đưa vào sử dụng. Các giống lúa như Bao thai lùn, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22 có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh tốt được đưa vào sản xuất đại trà. Ngoài cây lúa, các loại cây hoa màu khác cũng được người dân gieo trồng trên đất màu như khoai lang, ngô, đỗ tương...

Năm 1979, Huyện Đoàn Thanh niên phát động chiến dịch làm phân bón, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên Nga My tham gia. Kết quả, Nga My và các xã khác trên địa bàn huyện thu được trên 5 vạn tấn phân các loại, đưa mức phân bón cho đồng ruộng bình quân lên trên 7 tấn/ha. Trong 2 năm (1978 - 1979), thời tiết có nhiều diễn biến bất thường làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Năm 1978, cơn bão số 10 đi qua địa bàn xã gây ngập lụt nghiêm trọng nhất là các xóm Trại, Đò, Nghể. Tài sản của nhân dân chìm trong biển nước, nhiều diện tích lúa và hoa màu mất trắng. Ngay khi nước rút, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tích cực xuống đồng, gieo trồng

lại các diện tích đã mất, đồng thời mở rộng diện tích trồng cây ngắn ngày, cho thu hoạch sớm. Nhờ đó, tình trạng thiếu đói ở xã Nga My không quá nghiêm trọng; chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

Bước vào giai đoạn mới, cấp ủy và chính quyền xã chú trọng hơn đến công tác trồng và bảo vệ rừng. Mặc dù vậy, phong trào này còn rơi vào tính hình thức, chủ yếu chạy theo số lượng, do đó tỷ lệ cây bị chết cao. Đặc biệt Nga My là địa phương dễ xảy ra tình trạng chặt phá rừng nghiêm trọng của huyện Phú Bình, thậm chí người dân còn sang chặt rừng của xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên.

Đảng ủy chỉ đạo phát triển đàn gia súc, gia cầm, nhất là số lượng đàn trâu, bò để lấy sức kéo. Đàn vật nuôi của xã được tiêm phòng nên phát triển khỏe mạnh, ít mắc bệnh dịch. Xã có trại chăn nuôi lợn tập thể với số lượng hàng chục con và do đội chăn nuôi chăm sóc.

Mặc dù cơ sở vật chất của Trạm y tế còn nghèo nàn nhưng cán bộ y tế từng bước khắc phục khó khăn, thực hiện khám chữa bệnh ban đầu cho hàng trăm lượt người bệnh. Nhờ có các biện pháp tuyên truyền, vận động nên người dân có ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh.

Bước vào thời kỳ mới, từ tháng 9/1976, con em xã Hà Châu, Úc Kỳ đã được học tập tại mái trường cấp II riêng. Do đó, số học sinh của trường cấp II xã Nga My giảm đáng kể so với giai đoạn trước đó. Cơ sở vật chất của nhà trường vẫn chưa có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước.

Tháng 9/1976, trường cấp I sáp nhập với trường cấp II thành trường phổ thông cơ sở cấp I+II. Nhà trường có 9 khối lớp với 1.401 học sinh. Đội ngũ giáo viên gồm 57 thầy, cô giáo. Ban Giám hiệu gồm thầy Tạ Vòng (Hiệu trưởng), 2 thầy Nguyễn Thành Đoàn, Dương Văn Tuy được phân công làm Hiệu phó. Trong hoàn cảnh mới, thầy và trò trường cấp I+II xã Nga My tiếp tục thực hiện thi đua “dạy tốt, học tốt”. Bình quân kết thúc mỗi năm học, 95% học sinh được lên lớp và 93% học sinh tốt nghiệp. Mặc dù vậy, do điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức của nhiều phụ huynh còn hạn chế nên hiện tượng học sinh bỏ học còn cao.

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta thắng lợi, ngày 3/5/1975, tập đoàn Pôn Pốt cho quân đổ bộ đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Thổ Chu, tàn sát người dân trên đảo. Cuối năm 1977 đầu năm 1978, các hoạt động tấn công quân sự của tập đoàn Pôn Pốt vào lãnh thổ Việt Nam diễn ra với tính chất ngày càng nghiêm trọng. Ở bên trong đất nước Cam-pu-chia, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xary thi hành nhiều chính sách thâm hiểm, tàn độc như phá hủy các trung tâm văn hóa; dồn dân ở nông thôn vào các “*công xã*”, cưỡng bức làm ăn chung theo kiểu trại lính, tước đoạt ruộng đất và mọi tư liệu sản xuất của nông dân, biến họ thành những xã viên công xã bị kìm kẹp, áp bức dưới chế độ “*Ăng ca*”; dùng mọi thủ đoạn thanh trừng, sát hại nhiều cán bộ, chiến sỹ yêu nước, nhất là những người có quan hệ với Việt Nam và thăm sát gần 2 triệu người dân.

Ngày 17/2/1979, gần 60 vạn quân Trung Quốc tràn qua biên giới Việt - Trung với mục đích “*dạy cho Việt Nam một bài học*”. Biên giới phía Tây Nam chưa yên, tiếng súng ở biên giới phía Bắc đã nổ ra, một lần nữa quân và dân Việt Nam lại phải đứng lên đấu tranh để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ra Lệnh Tổng động viên toàn quốc nhằm huy động sức người, sức của để chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của tập đoàn phản động Bắc Kinh.

Chấp hành nghiêm Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, một lần nữa hàng chục người con xã Nga My lên đường đánh giặc giữ nước và làm nghĩa vụ quốc tế tại Cam-pu-chia, trong đó có cả một số cán bộ, đảng viên và những người từng tham gia cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Việc một số cán bộ, đảng viên nhập ngũ không chỉ thể hiện ý thức trách nhiệm của một công dân với đất nước, nhất là trong thời điểm “*ngặt nghèo*” của lịch sử mà còn là biểu hiện sinh động, tấm gương sáng ngời của người chiến sỹ cộng sản như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*đảng viên đi trước, làng nước theo sau*”, từ đó có tác dụng cổ vũ, khích lệ cho mọi người dân noi theo. Trải qua cuộc chiến đấu ác liệt với kẻ thù ở Nga My đã có 9 người mãi nằm xuống trên chiến trường, được công nhận là liệt sỹ, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian đầu cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc nổ ra, đa số cán bộ, đảng

viên và nhân dân Nga My đều bất ngờ, bị động; Đảng bộ và chính quyền xã chưa đề ra phương án tác chiến hoàn thiện phù hợp với tình hình mới. Tuy nhiên với kinh nghiệm tích lũy qua 2 cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, nhất là cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã¹ nhanh chóng quán triệt chủ trương của Huyện ủy, phát động nhân dân toàn xã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu sinh tử với quân xâm lược.

Ở hậu phương, nhân dân Nga My tích cực quyên góp các mặt hàng thiết yếu như chăn, màn, quần, áo, khăn mặt, bát, đĩa... để gửi đến đồng bào, chiến sỹ ngoài mặt trận, thể hiện tấm lòng đối với người dân vùng biên giới của Tổ quốc. Ngoài ra, nhân dân Nga My còn tích cực tham gia chiến dịch “*Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ*” do Ban Thường vụ Huyện ủy phát động. Từ ngày 22 đến ngày 30/4/1979, dân quân Nga My phối hợp với các xã khác đào, đắp hàng chục ngàn mét khối đất, đá, xây dựng được 8 trận địa chiến đấu, hàng ngàn mét giao thông hào trên trục Quốc lộ 19 (đoạn từ thành phố Thái Nguyên xuống đến xã Hà Châu) và trục lộ sông Máng. Vừa tích cực tăng gia sản xuất, các tầng lớp nhân dân địa phương vừa ngóng trông từng diễn biến của cuộc chiến đấu vùng biên giới. Kẻ địch dù mạnh, tàn bạo song tất cả mọi người, từ già đến trẻ đều có niềm tin son sắt vào thắng lợi. Như vậy có thể thấy rằng, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nga My vẫn luôn một

1. Kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa V (tháng 12/1975) quyết định đổi Ủy ban Hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp.

lòng vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc ta. Truyền thống đó không ngừng được vun đắp, làm giàu bởi thế hệ hiện tại và mai sau.

Trong suốt những năm 1976 - 1980, nhất là khi chiến tranh biên giới nổ ra, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền xã, công an và dân quân địa phương tăng cường tuần tra, canh gác, đấu tranh không khoan nhượng với các hành vi phạm tội, từ đó giữ vững an ninh trật tự.

Năm 1980, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội lần thứ IX. Đại hội đánh giá thành tựu và hạn chế trong thực hiện Nghị quyết Đại hội trước: Thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, xã Nga My hoàn thành xuất sắc công tác tuyển quân, góp phần vào sự nghiệp kháng chiến bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế tại Cam-pu-chia; cơ sở vật chất của các hợp tác xã như sân phơi, nhà kho được hoàn thiện một bước; phong trào trồng cây gây rừng bước đầu đạt kết quả khá. Tuy nhiên toàn xã vẫn còn gần 50% số hộ đang làm ăn riêng lẻ do không còn tin vào con đường làm ăn tập thể; trận lụt vào năm 1978 gây thiệt hại lớn về tài sản của nhân dân; việc trồng rừng còn mang tính hình thức, hiện tượng cây chết phổ biến. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa IX gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Vân làm Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình cũng như đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới tại địa phương, Đảng bộ xã Nga My tích cực

đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ xã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị để đảng viên nghiên cứu Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, trong đó có 85% số đảng viên tham dự... Hầu hết các cán bộ, đảng viên qua các đợt sinh hoạt đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, công tác bồi dưỡng và kết nạp đảng viên mới thường xuyên được chú trọng.

Ba năm đầu sau khi lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ xã Nga My giảm sút, là một trong số ít tổ chức Đảng yếu kém thuộc Đảng bộ huyện Phú Bình. Với tinh thần cách mạng của Đảng, xứng đáng với truyền thống vẻ vang đã đạt được cũng như đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, đáp ứng yêu cầu của lịch sử đặt ra, Đảng bộ xã Nga My đã mạnh dạn nhìn thẳng vào các khuyết điểm, nghiêm khắc tự phê bình và phê bình. Tại các hội nghị và Đại hội, Đảng bộ đánh giá toàn bộ vai trò lãnh đạo trên các lĩnh vực, trước hết và trọng tâm là đối với phong trào hợp tác hóa; 3 cán bộ được giao chỉ đạo trực tiếp đối với phong trào không hoàn thành nhiệm vụ bị kiểm điểm, khiển trách; 2 cán bộ lợi dụng quyền hạn để tư lợi cá nhân bị kỷ luật và được thay thế bởi người có trách nhiệm, nhiệt huyết và có năng lực chỉ đạo. Những biện pháp trên được thực hiện quyết liệt và đã tạo ra sự chuyển biến tích cực đối với tổ chức Đảng ở địa phương.

Đến cuối năm 1978, đầu năm 1979, Đảng bộ xã Nga My từ yếu đã vươn lên đạt loại khá của huyện.

Trong công tác chính quyền, tháng 4/1977, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Cử tri trong xã bầu ra những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Dương Xuân Thảo được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau khi được củng cố, hoạt động của bộ máy chính quyền xã dần đi vào nền nếp, mỗi cán bộ được giao phụ trách các lĩnh vực khác nhau phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và trở thành cầu nối quan trọng giữa nhân dân với tổ chức Đảng, chính quyền. Các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... có nhiều hoạt động sôi nổi thu hút đông đảo hội viên tham gia, trong đó nổi bật là hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên. Đoàn Thanh niên xã có nhiều chương trình hành động thiết thực như làm thủy lợi kết hợp giao thông nội đồng, làm phân bón, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh...

Từng bước khắc phục, vượt qua những khó khăn trong thời kỳ mới, Nga My đạt được một số thành tích quan trọng. Dù đời sống thiếu thốn, các tầng lớp nhân dân vẫn tích cực thi đua sản xuất, *“thắt lưng buộc bụng”* để hoàn thành nghĩa vụ

lượng thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Nga My đoàn kết một lòng, chuẩn bị bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán “mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”* (gọi tắt là Khoán 100). Khoán 100 được coi là bước đột phá đầu tiên vào mô hình tổ chức sản xuất cũ, đánh dấu sự đổi mới tư duy kinh tế trong nông nghiệp của Đảng ta, tạo điều kiện cho người nông dân chủ động 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp. Hợp tác xã đảm nhiệm 5 khâu: làm đất, giống, thủy lợi, phân bón, phòng trừ sâu bệnh.

Thời gian đầu việc thực hiện Chỉ thị 100 còn nhiều khó khăn, lúng túng nhưng với sự tích cực, chủ động của Đảng bộ và chính quyền, sự đồng lòng hưởng ứng của nhân dân, sản xuất nông nghiệp của địa phương đạt khá. Được chủ động 3 khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, nhân dân trong xã hăng hái lao động, mạnh dạn đầu tư thâm canh, ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất, phấn đấu để nhận phần vượt khoán. Xã viên mỗi đội sản xuất luôn tích cực phấn đấu đảm bảo gieo trồng đúng thời vụ. Các kinh nghiệm trong sản xuất như cấy thưa, cấy nhỏ dảnh, thẳng hàng, cày sâu bừa kỹ... được người dân áp dụng triệt để nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực.

Tháng 10/1982, Đại hội Đảng bộ xã Nga My lần thứ X được tổ chức với sự tham dự của 92% đảng viên trong Đảng bộ. Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ IX, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm để cấp ủy, chính quyền và nhân dân phấn đấu hoàn thành là: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Khoán 100 trong nông nghiệp, đưa phong trào hợp tác hóa đi lên, cải thiện đời sống nhân dân; chăm lo hơn nữa đến sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, nhất là chăm sóc thiếu niên, nhi đồng; đấu tranh với các loại tội phạm như trộm cắp, cờ bạc cũng như mọi âm mưu phá hoại khác, từ đó củng cố vững chắc an ninh làng xóm; xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, nâng cao uy tín trong nhân dân. Ban Chấp hành Đảng bộ được Đại hội bầu gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Vân làm Bí thư Đảng ủy.

Hợp tác xã xây dựng kế hoạch thực hiện cho mỗi vụ sản xuất. 5 khâu mà hợp tác xã chịu trách nhiệm cơ bản hoàn thành tốt. Ngoài ra, hợp tác xã còn phát động các phong trào làm phân bón, diệt sâu bệnh phá hoại mùa màng... Đầu năm 1984, dân quân xã Nga My tổ chức ra quân lao động đạt năng suất cao, hoàn thành vượt mức từ 30 - 40% khối lượng công việc so với chỉ tiêu được giao¹.

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.251-252.

Xác định thủy lợi là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn xã đã xuống cấp, phục vụ không hiệu quả trong tưới tiêu, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tu sửa, nạo vét hệ thống kênh mương, đào ao trữ nước. Chiến dịch làm thủy lợi được phát động ở xã với sự tham gia của hàng trăm lượt người mỗi năm.

Chăn nuôi ở 2 khu vực tập thể và cá thể đều có bước phát triển. Số lượng vật nuôi của xã đến năm 1985 gồm 500 con trâu, bò; đàn lợn khoảng 3.000 con và 2,5 vạn con gia cầm. Trước hết, chuồng trại được người dân đầu tư tu sửa, kiên cố hóa. Nhân dân chú ý tới việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm và giữ vệ sinh chuồng trại sạch sẽ. Sản xuất nông nghiệp đạt khá nên nguồn thức ăn cho chăn nuôi ổn định. Với việc triển khai Khoán 100 trong chăn nuôi, người dân được nhận trâu, bò về nuôi, chăm sóc.

Hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế của địa phương có bước phát triển mới. Trong công tác giáo dục, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp của cấp I và cấp II đều đạt 100% trong các năm học 1983 - 1984, 1984 - 1985. Đội ngũ giáo viên được củng cố, nâng cao về chất lượng. Các thầy, cô giáo luôn nhiệt tình trong công tác, không ngừng bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sư phạm. Công tác giáo dục được thực hiện tốt, góp phần đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ văn hóa, nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân được chú trọng. Hằng năm, Trạm y tế xã điều trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Tuyên truyền cho nhân dân có ý thức phòng và ngăn ngừa bệnh dịch bằng các biện pháp như: ăn chín uống sôi, giữ vệ sinh nơi ở sạch sẽ, tiêm phòng... Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai có hiệu quả; giúp tỷ lệ các hộ sinh từ 3 con trở lên giảm hơn so với giai đoạn trước.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao tại địa phương được duy trì tốt. Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (năm 1983) về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt, Đảng bộ xã tăng cường chỉ đạo nhân dân gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ hủ tục lạc hậu, hình thành nếp sống lành mạnh.

Năm 1984, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Thịnh làm Bí thư Đảng ủy.

Công tác xây dựng Đảng trong những năm 1981 - 1985 có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy đã cử 15 lượt cán bộ, đảng viên đi học tập chương trình sơ cấp lý luận chính trị, học các lớp trung cấp trồng trọt, thú y từ năm 1981 đến năm 1985. Hằng năm, Đảng ủy còn tổ chức nghiêm túc các đợt học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy với tỷ lệ bình quân đảng viên tham

dự đạt 85%. Tại các buổi học tập, quán triệt trên, cán bộ, đảng viên được phổ biến về nhiều quyết sách quan trọng của Đảng trên con đường “*đổi mới từng phần*”, “*đổi mới từng bước*”, trước hết là Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng năm 1981. Cán bộ, đảng viên đều ý thức trách nhiệm của bản thân, nỗ lực nhiều hơn trong công tác, nâng cao niềm tin của nhân dân vào Đảng. Như vậy, so với giai đoạn trước, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ Nga My đã có sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức chính trị, một số mặt chuyên môn và ý thức trách nhiệm của người đảng viên. Trong công tác lãnh đạo, Đảng bộ luôn chú trọng đến phát triển đảng viên mới. Trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ đã kết nạp 18 quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó 60% dưới 35 tuổi. Do đó từ năm 1981 đến năm 1985, Đảng bộ xã Nga My luôn đạt trong sạch vững mạnh hoặc khá.

Với phương châm “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*”, công tác chính quyền luôn được củng cố. Hội đồng nhân dân xã đề ra các chủ trương, ban hành nghị quyết bám sát tình hình thực tế của địa phương; tiến hành triển khai việc học tập Hiến pháp năm 1980 và phổ biến tới đông đảo quần chúng nhân dân.

Trong 2 năm (1981 và 1984), Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với tỷ lệ 99% cử tri đi bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1981 - 1984, đồng chí Dương Xuân Thảo được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Hội

đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1984 - 1987 bầu đồng chí Dương Xuân Thảo làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và kiện toàn. Nội dung hoạt động của Mặt trận được xây dựng khoa học, cụ thể, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng bộ đề ra. Đoàn Thanh niên xã thường xuyên giáo dục đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt vai trò tiên phong trong hoạt động lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Hội viên Hội Phụ nữ xã tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào như *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*, *“Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.

Trong giai đoạn từ năm 1981 đến năm 1985, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, các tầng lớp nhân dân địa phương phấn đấu sản xuất, *“thắt lưng buộc bụng”* để hoàn thành nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác giáo dục, y tế cũng đạt được một số thành tựu đáng khích lệ. Đó là hành trang quý báu để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Nga My chuẩn bị bước vào thực hiện đường lối đổi mới của Đảng được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986).

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY

TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

(1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Cuối năm 1985, đầu năm 1986, đất nước rơi vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội. Cũng trong bối cảnh đó, xã Nga My gặp nhiều khó khăn về mọi mặt. Lạm phát phi mã, tiền tệ mất giá, hàng hóa khan hiếm. Cơn lũ vào giữa năm 1986 làm ngập và gây hư hỏng hàng chục hécta lúa của địa phương, hàng chục ao cá của người dân cũng bị thiệt hại nặng nề. Do đó, tình trạng thiếu đói của nhân dân Nga My càng gay gắt, hầu hết các gia đình phải ăn cháo loãng, cơm độn sắn, độn ngô, độn khoai.

Tháng 6/1986, Đảng bộ Nga My tổ chức Đại hội lần thứ XII. Các đảng viên tham dự Đại hội sôi nổi đóng góp ý kiến vào bản dự thảo Báo cáo chính trị chuẩn bị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và nghiêm túc đánh giá kết quả đạt được về kinh tế - xã hội ở địa phương từ năm 1984 đến năm 1986. Đại hội đã chỉ ra những khó khăn, hạn chế: Phương thức Khoán 100 đã không còn tạo ra động lực mạnh mẽ để khích lệ tinh thần hăng say sản xuất của người dân; hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng

không còn hiệu quả và gần như không còn vai trò trong thực tế; các hiện tượng ma to, cướp lớn cũng như một số hủ tục khác chưa bị đẩy lùi hoàn toàn. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, Đại hội chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm tới, đó là: Tận dụng “*không khí đổi mới*” đang lan rộng trên cả nước, Đảng bộ và chính quyền xã khơi dậy tinh thần sáng tạo, cần cù của người dân để thúc đẩy nông nghiệp phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích cá nhân với tập thể; chú trọng đến trồng rừng, vừa có ý nghĩa về mặt môi trường, vừa giúp nâng cao thu nhập cho địa phương; chăm lo hơn nữa đến sự nghiệp trồng người cũng như công tác y tế tại địa phương, đẩy mạnh xây dựng Đảng vững mạnh trên cả 3 miền chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Vân làm Bí thư Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy xã lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả do lũ lụt gây ra. Hợp tác xã động viên xã viên tích cực xuống đồng tiến hành gieo trồng lại diện tích hoa màu đã mất, đặc biệt là ở các xóm ven sông Cầu.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, nhân dân mạnh dạn đưa vào sản xuất thử nghiệm một số giống lúa có năng suất cao, chịu hạn và kháng sâu bệnh tốt như V15, CK39... Các công trình thủy lợi được tu sửa lại, hệ thống đê kè được củng cố, nhất là những đoạn xung yếu nhằm đảm bảo an toàn cho sản xuất và tính mạng của nhân dân trong mùa mưa.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế: chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là dấu mốc quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam; là kết quả của quá trình tư duy lý luận, tổng kết thực hiện của Đảng; mở ra thời kỳ cho phép phát huy tối đa nguồn lực trong xã hội, đưa đất nước tiếp tục vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn khởi đón nhận đường lối đổi mới toàn diện của Đảng. Trong 2 năm 1987 và năm 1988, Đảng bộ xã tập trung đẩy mạnh thực hiện phát triển kinh tế, đảm bảo cuộc sống ổn định của người dân.

Mặc dù thời tiết diễn biến bất thường, ảnh hưởng đến mùa vụ nhưng diện tích gieo trồng vẫn đạt kế hoạch đề ra. Đầu năm 1987, địa phương đưa các giống ngô TSB2, MSB49 vào gieo trồng đại trà, trong đó các xóm Dinh A, Dinh B, Dinh C có diện tích trồng ngô lớn nhất xã.

Sau một thời gian thực hiện, Khoán 100 bộc lộ nhiều hạn chế, mức khoán cho người dân không ổn định, bộ máy quản lý hợp tác xã công kênh, hoạt động kém hiệu quả... Đây cũng là tình trạng chung của các hợp tác xã nông nghiệp trên cả nước. Trước tình hình đó, nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết

số 10-NQ/TW (Khoán 10) “*về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*”. Khoán 10 đánh dấu sự thay đổi lớn về cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp, hộ xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, phải đóng thuế cho Nhà nước, quỹ cho hợp tác xã và được tự do mang nông sản trao đổi, mua bán trên thị trường.

Đảng ủy xã chỉ đạo quán triệt tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, đồng thời thống nhất lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn thực hiện thành công Khoán 10 sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Theo đó, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện điều chỉnh lại mức khoán ruộng đất cho các hộ xã viên đảm bảo tính công bằng. Cách giao khoán ruộng đất được tính như sau: Người trong độ tuổi lao động (nam từ 18 - 60 tuổi, nữ từ 18 - 55 tuổi) được chia hơn 1 sào.

Ngày 4/11/1988, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội lần thứ XIII. Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, các đại biểu tập trung thảo luận, thống nhất đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội của Đảng bộ trong giai đoạn trước. Đại hội nhấn mạnh: Nga My vẫn còn là một xã nghèo trong huyện, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất còn thiếu thốn. Căn cứ vào tình hình đặc điểm của địa phương, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn tới là: Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý kinh tế, phát triển nông nghiệp, coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, từng bước ổn định đời sống nhân

dân, phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Để đạt được mục tiêu trên, Đại hội đưa ra các giải pháp:

- Đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lúa, tăng diện tích cây ngô vụ đông.

- Khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi đã có, thường xuyên sửa chữa và tu bổ kịp thời các trạm bơm, hồ, đập, hệ thống kênh mương để chủ động tưới nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Phát động và hướng dẫn nhân dân tiến hành bảo vệ thực vật bằng những kinh nghiệm sẵn có và sử dụng các biện pháp khoa học.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí¹, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí Tạ Văn Lưu - Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Thị Chiu - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Dương Văn Lai - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Tháng 7/1990, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV. Đại hội nhìn lại khoảng thời gian 2 năm (1988 - 1990) thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, nêu rõ thành tựu cũng như chỉ ra khuyết điểm: Từ khi triển khai Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, sản

1. *Nghị quyết số 75-NQ/HU ngày 10/12/1988 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình "Về công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga My", Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí Tạ Văn Lưu, Nguyễn Thị Chiu, Dương Văn Lai, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Phòng, Lưu Văn Xoong, Nguyễn Văn Bường.*

xuất nông nghiệp của Nga My có bước tiến nhanh chóng; người nông dân được làm chủ hoàn toàn trong sản xuất nên mạnh dạn đầu tư vốn, kỹ thuật, công sức nên năng suất cây trồng, vật nuôi ngày càng cao; đời sống khởi sắc, tỷ lệ gia đình xây dựng nhà kiên cố, mua đài cát-sét, xe đạp ngày càng nhiều; các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ phong phú, đa dạng, góp phần vào xây dựng đời sống mới, nếp sống mới ở địa phương. Đại hội còn nhấn mạnh cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần nỗ lực hơn nữa trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trọng tâm là Khoán 10 trong nông nghiệp; đẩy mạnh giáo dục chính trị - tư tưởng trong Đảng để cán bộ, đảng viên vững niềm tin vào chủ nghĩa xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Tạ Văn Lưu làm Bí thư Đảng ủy.

Năm 1987, 1989, Đảng bộ xã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987 - 1989 bầu đồng chí Tạ Văn Lưu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1989 - 1994, 100% cử tri trong xã bầu được 34 đại biểu vào Hội đồng nhân dân, trong đó có 5 đại biểu là nữ, đồng chí Dương Xuân Lại làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động không còn hiệu quả, vai trò điều hành, quản lý của hợp tác xã đối với sản xuất nông nghiệp của địa phương trở nên mờ nhạt, trong khi đó hợp tác xã mua bán hoạt động cầm chừng, số lãi thu được

không nhiều, nên đến năm 1988, Ban Thường vụ Đảng ủy đề ra chủ trương giải thể các hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán.

Đảng ủy xã chỉ đạo gieo trồng cây lúa hè thu trên diện rộng nhằm tăng hệ số sử dụng đất, tăng tổng sản lượng lúa trong một năm. Tính đến hết quý III năm 1988, xã Nga My gieo cấy được 674ha, sản lượng thóc đạt xấp xỉ 3.500 tấn. Diện tích cây hoa màu cũng được mở rộng với cây trồng chủ yếu là ngô, khoai lang... Đối với các diện tích trước đây chỉ trồng được 1 vụ lúa lại không thuận tiện nguồn nước, Đảng ủy chỉ đạo chuyển sang trồng cây hoa màu. Người dân tích cực thâm canh tăng vụ, mạnh dạn đầu tư phân bón, thuốc trừ sâu cho đồng ruộng, đồng thời chủ động chăm bón, làm cỏ và tưới tiêu nước cho các cánh đồng.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã hóa giá đàn trâu, bò cho xã viên. Theo đó, đàn trâu, bò ít bị mắc các bệnh dịch, chuồng trại được người dân xây dựng kiên cố, khoa học. Các diện tích mặt nước ao hồ cũng được người dân tận dụng để nuôi thả cá. Từ khi xóa bỏ chế độ nghĩa vụ thực phẩm để thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, nhân dân càng yên tâm đầu tư chăn nuôi.

Sau một thời gian triển khai Khoán 10, trên địa bàn xã xảy ra tình trạng tranh chấp "*đòi ruộng đất ông cha*", mặc dù không gay gắt như một số địa phương khác trong huyện nhưng sự việc trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của người dân, gây bất ổn đến an ninh trật tự.

Với tinh thần Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhiều tuyến đường liên xóm, liên xã được tu sửa, mở rộng hơn trước. Cụ thể, trong giai đoạn này xã Nga My đã mở rộng và tu bổ các tuyến đường: Quán Chè - Kén - Phú Xuân - Núi Ngọc - Diềm Thụy; Trạm y tế - Cầu Cát - Thái Hòa - xã Tiên Phong; Phú Xuân - Đại An; Đồng Hòa - xã Tiên Phong.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã ngày càng nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của công tác mở rộng giao lưu, buôn bán của người dân. Do đó vào năm 1990, xã đã thực hiện quy hoạch xây dựng chợ, tạo sức bật cho sự phát triển của địa phương.

Trạm y tế xã còn thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn, thiết bị y tế và thuốc chữa bệnh. Cán bộ y tế xã được tạo điều kiện đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Cơ sở của Trạm y tế được đầu tư tu sửa, nâng cấp phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Trạm y tế khuyến khích người dân trồng các loại cây thuốc nam tại nhà để điều trị các bệnh đơn giản, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân duy trì nếp sinh hoạt khoa học, sạch sẽ để phòng trừ bệnh tật. Năm 1988, Phú Bình thành lập được một phòng khám đa khoa cho các xã phía nam huyện tạo điều kiện cho việc khám và chữa bệnh cho người dân trong xã được dễ dàng, thuận tiện hơn. Do đó, từ thời điểm này, ngoài Trạm y tế của xã, nhân dân Nga My còn khám, chữa bệnh ở phòng khám đa khoa huyện Phú Bình.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, thử thách. Trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt việc xây dựng kinh tế, đi liền với phát triển văn hóa - xã hội.

Trong những năm 1989 - 1991, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô khủng hoảng trầm trọng và bị sụp đổ; các thế lực thù địch ra sức chống phá các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam. Ở Nga My, một số cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, giảm sút lòng tin vào chủ nghĩa xã hội. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, trong đó bác bỏ mọi quan điểm sai trái, thù địch, góp phần củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Minh đã chọn.

Mặt trận và các đoàn thể luôn đề ra nội dung, phương thức hoạt động mới phù hợp với tình hình địa phương, thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng và nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực cho việc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, được quần chúng nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh có nhiều đóng góp ý kiến trong công tác xây dựng Đảng và chính quyền.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995)

Tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua Cương

lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995). Đại hội khảng định: Tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, quyết tâm đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tháng 7/1992, Đảng bộ Nga My tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994). Sau khi đánh giá thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, Đảng bộ xã nhất trí đề ra mục tiêu cần thực hiện trong giai đoạn tới là: Ổn định kinh tế, nâng cao thu nhập của người dân, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo trong xã, phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh trật tự.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Tạ Văn Lưu làm Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phát triển vững mạnh là một trong những điều kiện quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích cấy các loại giống lúa mới có năng suất cao

như Bao thai, Tám thơm, Nếp hoa vàng. Lịch gieo cấy, bón phân, phun thuốc trừ sâu, thu hoạch... được xã thông báo kịp thời đến nhân dân qua hệ thống loa phát thanh. Thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cán bộ khuyến nông huyện mở tại các xóm cùng với quá trình tự tích lũy, trình độ thâm canh của người dân Nga My ngày càng được nâng cao. Việc bón phân (cả phân chuồng và phân hóa học), phun thuốc trừ sâu, bắt nước vào ruộng được thực hiện với tỷ lệ, hàm lượng, thời điểm phù hợp với quá trình sinh trưởng của cây trồng. Năng suất lúa bình quân giai đoạn này đạt 7,5 tấn/ha.

Bên cạnh lúa, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã còn chỉ đạo, khuyến khích nhân dân tích cực canh tác các loại cây lương thực khác vào vụ đông như ngô, khoai lang, khoai tây. Nhờ được chăm sóc tốt, thời tiết ít có biến động lớn nên năng suất các loại cây trồng trên đạt khá, trong đó năng suất ngô, khoai lang, khoai tây năm 1995 lần lượt đạt 3,5 tấn/ha, 10 tấn/ha và 3,2 tấn/ha.

Trong chăn nuôi, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu giống bằng phương thức sind hóa đàn bò, phát triển mạnh đàn lợn hướng nạc, chăn nuôi gia cầm theo phương pháp công nghiệp, mở rộng hình thức nuôi cá ruộng, nuôi cá lồng. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú ý nên trên địa bàn xã hầu như không xảy ra các dịch bệnh lớn. Tính đến năm 1995, xã Nga My có khoảng 1.300 con trâu, bò; đàn gia cầm đạt xấp xỉ 2 vạn con.

Hoạt động của hợp tác xã tín dụng không còn hiệu quả, số tiền người dân gửi vào hợp tác xã không nhiều trong khi

nguồn vốn ít. Đến năm 1992, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã tín dụng.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội địa phương. Năm 1992, thực hiện Quyết định số 726/QĐ-SGDĐT ngày 4/9/1992 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, trường Phổ thông cơ sở cấp I+II tách thành trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở Nga My. Vị trí của 2 ngôi trường vẫn được giữ nguyên tại xóm Kén.

Trường Trung học cơ sở Nga My ở khu vực núi Chùa (xóm Kén) trên diện tích gần 6.000m². Đội ngũ giáo viên gồm 11 thầy, cô giáo, Ban Giám hiệu gồm thầy Nguyễn Hữu Nghị làm Hiệu trưởng và thầy Nguyễn Văn Nhất làm Phó hiệu trưởng. Trong năm học đầu tiên, nhà trường có 300 học sinh được chia thành 7 lớp. Giai đoạn này, cơ sở vật chất của các trường còn nghèo nàn, trường lớp chủ yếu là nhà cấp 4, khuôn viên được sửa chữa nhưng vẫn còn chật hẹp, không gian sinh hoạt ngoài trời hạn chế. Phong trào thi đua "*dạy tốt, học tốt*" vẫn được duy trì và đạt kết quả khá. Hằng năm, số học sinh khá, giỏi đạt hơn 30%.

Bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã tiến hành sửa chữa lại Trạm y tế xã, mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, bấu cổ và tiêm chủng mở rộng được thực hiện tốt.

Các buổi sinh hoạt nhằm phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ thu hút đông đảo chị em tham gia. Từ năm 1991 đến năm 1995, Trạm y tế tiến hành khám, chữa bệnh cho khoảng 6.400 lượt người; 60% số chị em lựa chọn Trạm y tế để sinh đẻ; ngoài ra, tỷ lệ trẻ em dưới 12 tuổi được tiêm chủng đúng thời gian, 65% trẻ em dưới 12 tuổi được tiêm chủng vắc-xin viêm gan B, viêm não Nhật Bản, bại liệt.

Năm 1994, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Quang Châu làm Bí thư Đảng ủy.

Nhận thức rõ công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định cho việc thực hiện mọi nhiệm vụ được giao, Đảng bộ Nga My luôn chú trọng xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ duy trì nền nếp sinh hoạt quán triệt các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Đầu năm 1992, Đảng bộ lãnh đạo tốt việc tổ chức các đợt học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đến đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình tiếp tục được duy trì, đạt kết quả tốt. Đa số cán bộ, đảng viên xã Nga My có nhận thức chính trị, tư tưởng đúng đắn, gương mẫu trong công tác và được nhân dân tín nhiệm.

Từ ngày 20 đến ngày 25/1/1994, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ bước vào đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt tinh thần Nghị quyết của Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII. Qua học tập, quán triệt nội dung văn kiện của Hội nghị quan trọng trên, nhận thức của đảng viên xã Nga My về một số vấn đề trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; có cái nhìn toàn cảnh về kết quả sự nghiệp đổi mới sau gần 10 năm tiến hành cũng như nắm chắc 4 nguy cơ lớn đối với sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội; âm mưu và hành động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Như vậy, nội dung Nghị quyết của Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII đóng vai trò quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng ở Nga My, góp phần củng cố vững chắc nhận thức của đảng viên về đường lối chính trị của Đảng, giúp cấp ủy đề ra kế hoạch, phương hướng đúng đắn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Bên cạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, cấp ủy còn chú trọng đến công tác phát triển Đảng. Những quần chúng tiêu biểu được quan tâm dìu dắt, bồi dưỡng thông qua các đợt sinh hoạt chính trị và các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Phần lớn các đảng viên được kết nạp là quần chúng có tuổi đời trẻ, nhiệt tình công tác, có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt.

Về công tác chính quyền, tại trụ sở làm việc, Ủy ban nhân dân xã luôn có cán bộ thường trực để giải quyết công việc hành chính của xã. Năm 1994, 98% cử tri trong xã hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp để bầu ra những đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của người dân. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Dương Xuân Vinh được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Tạ Văn Thắng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở xã luôn tích cực đổi mới nội dung, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động. Mặt trận Tổ quốc đề ra chương trình và hoạt động thiết thực, góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Đoàn Thanh niên bám sát các nhiệm vụ chính trị được Đảng bộ đề ra, hăng hái tham gia các phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*". Trong các phong trào, Đoàn Thanh niên xã luôn là lực lượng xung kích, đi đầu. Hội viên Hội Phụ nữ hưởng ứng phong trào "*Giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan*". Nhiều chị em vừa hoàn thành tốt công việc gia đình lại vừa tham gia công tác xã hội, quản lý nhà nước. Hội Nông dân có phong trào "*Thi đua lao động sản xuất giỏi, thực hiện xóa đói giảm nghèo*", qua đó xuất hiện nhiều tấm gương nông dân làm kinh tế khá, vươn lên thoát nghèo.

Trải qua gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Thứ nhất, dựa trên tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy phải luôn căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để đề ra phương hướng phù hợp. Thứ hai, xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ cần tăng cường nâng cao chất lượng đảng viên, kiên quyết phê bình, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên yếu về phẩm chất, kém về năng lực, đồng thời chú ý kết nạp đảng viên trẻ, năng nổ, nhiệt tình trong công tác. Thứ ba, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, mọi chủ trương đưa ra đều phải vì lợi ích của nhân dân.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ NGA MY TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996 - 2015)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (1996 - 2000)

Năm 1996, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội khẳng định những thành tựu đã đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng tổng quát là: Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ; quan tâm đến công tác giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; đổi mới hoạt động hành chính sao cho hiệu quả, gọn nhẹ; đảm bảo sự lãnh đạo và quản lý thống nhất giữa Đảng bộ với chính quyền xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Xuân Lại làm Bí thư Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy xây dựng đề án, chương trình công tác cụ thể, đánh giá về tình hình nông nghiệp, nông dân và nông thôn địa phương. Theo đó, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân trong xã khắc phục hậu quả do thời tiết rét đậm, sau đó là hạn hán kéo dài, phấn đấu đảm bảo kịp thời vụ. Nhân dân Nga My được sự hỗ trợ của Ban Vật tư Nông nghiệp huyện, nhận phân hóa học về chăm bón cho các diện tích lúa phải cấy lại.

Năm 1996, công tác xây dựng các công trình thủy lợi được đẩy mạnh bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân. Hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn toàn xã được quy hoạch lại nhằm đảm bảo tưới tiêu cho các cánh đồng. Trong 5 năm (1996 - 2000), xã xây mới và tu sửa xấp xỉ 3.000m kênh mương. Tuy vậy, riêng tại các xóm Trại, Đò, Nghể công tác thủy lợi gặp nhiều khó khăn do địa hình chia cắt, đồng ruộng thường không tập trung lại nằm cách xa khu dân cư nên đối với người dân việc sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Năm 1996, Huyện ủy chỉ đạo giải phóng hành lang đê ở 3 xã Hà Châu, Nga My, Đồng Tiến, di dời 193 hộ. Các xã thực hiện khẩn trương và đã di dời được 191 hộ¹.

Chăn nuôi phát triển theo hướng kinh tế hàng hóa, tăng về số lượng và chú trọng chất lượng thịt. Nhiều hộ gia đình nuôi hàng trăm con gà thịt hoặc đẻ trứng, nuôi vịt siêu

1. Báo cáo số 11/BC-HU ngày 5/7/1996 của Huyện ủy Phú Bình “Về kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1996”.

trúng, chăn nuôi bò thịt. Người dân chú ý đầu tư thức ăn, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Các diện tích mặt nước được nhân dân tận dụng để nuôi thả cá, sản lượng cá hằng năm đạt hơn 25 tấn.

Công tác trồng rừng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng được địa phương chú ý. Đảng ủy tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng, nghiêm cấm các hành vi chặt phá rừng bừa bãi, đốt nương làm rẫy. Một số hộ gia đình trong xã mạnh dạn chuyển đổi từ trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả, cho hiệu quả kinh tế cao.

Do tác động của cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, bên cạnh kinh tế nông nghiệp, các ngành tiểu thủ công nghiệp và hoạt động dịch vụ địa phương cũng từng bước phát triển như sản xuất chế biến đồ gỗ, sản xuất gạch, sửa chữa cơ khí nhỏ, chế biến nông sản, sản xuất thức ăn gia súc, các tổ xây dựng, các cửa hàng dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân. Hằng năm, sản xuất thủ công nghiệp góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho lao động địa phương, đồng thời đáp ứng nhu cầu cơ bản về sản xuất, đời sống cũng như sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Sản phẩm gạch, ngói Nga My có chất lượng tốt, được thị trường đánh giá cao. Tuy nhiên, sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có của địa phương. Đến năm 2000, toàn xã có nhiều cơ sở sản xuất gạch, ngói, trong đó 100% là của các hộ gia đình.

Đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lĩnh vực xây dựng cơ bản phát triển mạnh. Với phương

châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, xã Nga My sử dụng hợp lý nguồn ngân sách và sự đóng góp của nhân dân để sửa chữa, xây mới các công trình hạ tầng cơ sở. Hệ thống đường giao thông nông thôn, kênh mương dần được cứng hóa. Năm 1997, điện lưới quốc gia được đưa về địa bàn xã, xây dựng 3 trạm biến áp, đảm bảo 70% hộ gia đình trong xã được sử dụng điện.

Trạm y tế làm tốt chức năng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Cán bộ y tế xã luôn nhiệt tình trong công tác, duy trì chế độ trực 24/24 giờ. Các chương trình, dự án quốc gia về y tế được triển khai đầy đủ và có hiệu quả. Trong giai đoạn này, bình quân mỗi năm Trạm y tế khám, điều trị cho khoảng trên 3.000 lượt người. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được các cấp ủy, chính quyền quan tâm sát sao, mạng lưới tuyên truyền viên dân số ở cơ sở phát triển. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tích cực nên tỷ lệ gia tăng dân số của xã Nga My chỉ còn 2,7% vào năm 2000.

Được sống trong hòa bình, nhân dân Nga My không quên công ơn những người đã chiến đấu, hy sinh vì quê hương, đất nước. Chính sách xã hội đối với các gia đình có công được duy trì thường xuyên và trở thành nét đẹp văn hóa trong cộng đồng. Hằng năm, vào các dịp lễ, Tết, chính quyền và các đoàn thể trong xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà và vận động nhân dân quyên góp, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, chia sẻ bớt phần nào khó khăn với các gia đình.

Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, truyền thống tốt đẹp của địa phương được gìn giữ, các hủ tục, mê tín dị đoan bị xóa bỏ. Các công trình lịch sử - văn hóa trên địa bàn được cấp ủy, chính quyền và nhân dân chú ý tu bổ, bảo tồn. Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện tốt đến các xóm. Trong giai đoạn này, xã đã xây dựng được trạm truyền thanh tiếp sóng Đài truyền thanh truyền hình huyện Phú Bình.

Bước vào quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công tác giáo dục của xã Nga My tiếp tục có sự tiến bộ. Trong giai đoạn này, thầy Trần Văn Kim tiếp tục làm Hiệu trưởng trường Tiểu học và thầy Nguyễn Hữu Nhị làm Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở. Hằng năm, các trường đều có kế hoạch cử nhiều thầy, cô giáo đi học tập, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Nhờ hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp, trình độ giáo viên được nâng cao và sự nỗ lực của học sinh nên chất lượng giáo dục phổ thông của xã cao hơn so với giai đoạn trước. Từ năm 1996 đến năm 2000, bình quân mỗi năm, ở các trường có 94% học sinh lên lớp và 95% học sinh tốt nghiệp.

Năm 1997, trường Mầm non xã Nga My được thành lập. Đội ngũ cán bộ, giáo viên gồm 7 người, trong đó cô Lương Thị Thi làm Hiệu trưởng. Tại thời điểm đó, trường có 7 lớp với 250 cháu. Do chưa quy hoạch được điểm tập trung,

khó khăn về cơ sở vật chất nên trong giai đoạn này, nhà trường vẫn học nhờ nhà kho ở các xóm: Điểm, Bờ trực, Núi Ngọc, An Cầu, Làng Nội, trong đó có 1 điểm trung tâm và 4 điểm lẻ. Dưới sự chỉ đạo, vận động của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, hằng năm phụ huynh tự nguyện đóng góp ngày công, vật liệu, tiền để sửa chữa, tu bổ các lớp học, tạo sự an tâm cho việc chăm sóc, vui chơi của cô giáo và các cháu.

Tháng 12/1999, Đảng ủy xã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu vào Hội đồng nhân dân các cấp với 100% cử tri tham gia. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Xuân Vinh làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Bường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân xã thực sự trở thành cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Ủy ban nhân dân xã hoàn thành triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân phát huy tốt vai trò trong các phong trào tập thể. Các hội có nhiều phong trào thiết thực giúp hội viên thoát khỏi đói nghèo như Hội Phụ nữ có cuộc vận động “*Giúp nhau làm kinh tế gia đình*”, “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức tư vấn, định hướng cho đoàn viên, thanh niên về nghề nghiệp, khuyến khích xây dựng mô hình kinh tế mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy luôn đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, hàng tháng có triển khai lấy ý kiến đóng góp của các chi bộ, ngành, đoàn thể, phát huy trí tuệ tập thể trong mọi mặt công tác.

Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của địa phương. Ban Thường vụ Đảng ủy đã kiện toàn đội ngũ cán bộ khối Đảng, chính quyền, đoàn thể, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, thực hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo ở địa phương.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch và hoạt động theo chương trình, hàng năm đều có kiểm điểm đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng, từ đó chấn chỉnh, xử lý các đảng viên vi phạm. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, 100% cán bộ, đảng viên Nga My tham gia học tập, quán triệt và kiểm điểm theo các nội dung: Kiên định về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống cách mạng; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Qua học tập, kiểm điểm, cán bộ, đảng viên càng thấy rõ vai trò, nhiệm vụ của chiến sỹ cộng sản; không chỉ thấy được ưu điểm, mỗi đảng viên thấy được khuyết điểm, từ đó đề ra phương hướng phấn đấu cho phù hợp; những bất đồng, mâu thuẫn nội bộ được giải quyết triệt để, góp phần đưa năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng cao và củng cố một bước.

Ngày 20/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Nga My lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Sau khi tổng kết 5 năm đầu thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại địa phương, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ tới là: Tập trung củng cố, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh; chú ý đào tạo lớp cán bộ trẻ để tạo nguồn kế cận; phát triển kinh tế nông nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; khai thác tiềm năng sẵn có của địa phương trong xây dựng và phát triển kinh tế; hoàn thành chỉ tiêu về văn hóa - xã hội. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ; Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Dương Xuân Vinh làm Bí thư Đảng ủy.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (2001 - 2005)

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII (9/2000), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nga My phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế của xã vẫn là thuần nông, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên; cơ sở hạ tầng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội còn nghèo nàn; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Vấn đề được đặt ra đối với Đảng bộ xã là phải tìm được hướng đi đúng đắn đưa Nga My thoát nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Nhận thức sâu sắc vấn đề đó, Đảng bộ xã Nga My luôn tạo điều kiện, khuyến khích động viên nhân dân trong xã tham gia mô hình kinh tế mới để làm giàu cho gia đình, quê hương như mô hình kết hợp vườn - ao - chuồng, mô hình trồng cây công nghiệp và cây ăn quả, đầu tư mở rộng trang trại, gia trại chăn nuôi...

Kinh tế nông nghiệp của địa phương có bước phát triển mới: Sản xuất đang dần được cơ giới hóa; cơ cấu mùa vụ chuyển biến với việc vụ đông dần trở thành vụ sản xuất chính. Các giống lúa tốt cho năng suất cao, kháng sâu bệnh được đưa vào gieo trồng trên diện rộng, diện tích cây hoa màu được mở rộng, tích cực thâm canh. Nhân dân trong xã áp dụng các kinh nghiệm trong dân gian đến các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất (như làm cỏ nhiều lượt, tăng lượng phân chuồng, phân hóa học, cày sâu, bừa kỹ...). Sản lượng lương thực qua các năm đều ở mức ổn định. Năm 2005, sản lượng đạt 3.638 tấn¹.

Trong chăn nuôi, nhiều gia đình mạnh dạn đầu tư chăn nuôi quy mô lớn với số lượng đàn vật nuôi lên đến hàng trăm con. Đàn trâu, bò trong xã có xu hướng giảm do nhu cầu về sức kéo giảm khi đồng ruộng được cơ giới hóa. Đàn lợn phát triển ổn định. Do công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú ý nên các bệnh dịch lở

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga My, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nga My khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nga My.

môm, long móng và H5N1 xảy ra đều được dập tắt kịp thời. Đến năm 2005, toàn xã có xấp xỉ 2.000 con trâu, bò; sản lượng lợn hơi xuất chuồng ước đạt 1.700 tấn.

Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, xã Nga My có nhiều cố gắng trong việc thu, chi, đảm bảo yêu cầu chi thường xuyên và đột xuất, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đối với công tác tín dụng, Đảng và Nhà nước có cơ chế chính sách thiết thực tạo điều kiện cho nhân dân được vay vốn phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo. Nhờ số vốn này mà nhiều hộ vươn lên ổn định đời sống và thoát nghèo.

Đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao, cơ sở hạ tầng của xã được đầu tư, xây dựng. 100% số hộ được dùng điện. Xã còn quan tâm phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng phục vụ đi lại và công tác an ninh địa phương...

Với nguồn ngân sách của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã tu sửa lại các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non. Năm 2003, xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh vào lớp 1 đạt 99,8%, tỷ lệ lên lớp bậc tiểu học đạt hơn 95%, bậc trung học cơ sở là hơn 95%, tốt nghiệp bậc tiểu học và bậc trung học cơ sở là 100%. Đội ngũ giáo viên ổn định, nhiệt tình và có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, trong đó có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Mỗi năm Trạm y tế tổ chức khám và điều trị cho hàng

nghìn lượt người. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi đều đạt kế hoạch đề ra. Xã cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, do đó tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm.

Trong công tác hậu phương quân đội, Đảng bộ và nhân dân trong xã thực hiện tốt các chính sách xã hội cho các đối tượng là gia đình liệt sỹ, thương binh, những người có công với cách mạng. Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, đại diện Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đều đến thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách. Trong 5 năm (2001 - 2005), xã trao tặng hàng chục sổ tiết kiệm, vườn cây tình nghĩa cho các gia đình chính sách.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, trình độ dân trí cũng ngày càng được nâng cao, nhân dân trong xã có ý thức trong việc bảo tồn nét đẹp văn hóa dân tộc. Nhân dân các xóm luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Tính cộng đồng được duy trì xuyên suốt từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên và diễn ra sôi nổi.

Công tác quốc phòng toàn dân được giữ vững, xã duy trì chế độ trực, xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên đảm bảo số lượng và chất lượng. Tổ chức tốt việc huấn luyện dân quân hằng năm, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Từ năm 2001 đến năm 2005, bình quân

mỗi năm có 24 tân binh lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Trong 2 năm 2003 và 2004, xã thực hiện tốt cuộc diễn tập phòng thủ khu vực và phòng thủ tác chiến do huyện tổ chức. Ban Công an xã tổ chức vây bắt, xử lý và đề nghị xử lý trên 50 vụ việc. Trật tự xã hội và quốc phòng - an ninh địa phương vẫn được giữ vững, các vụ việc xảy ra trên địa bàn xã đều được giải quyết kịp thời.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xã tập trung giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên thông qua nghiên cứu học tập các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn tổ chức các buổi mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước: 30 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975 - 2005), 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2004), 60 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2004)... tạo nên khí thế mới trong toàn Đảng bộ, toàn dân.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được Đảng bộ coi trọng. Đảng bộ bố trí cho nhiều cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, học sơ cấp lý luận chính trị.

Trong 5 năm (2001 - 2005), công tác dân vận bám sát nhiệm vụ của Đảng bộ, tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Ban dân vận xã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy phong trào phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh.

Hội đồng nhân dân hoạt động có hiệu quả, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng giám sát. Các kỳ họp được nâng cao về chất lượng, tổ chức thảo luận, chất vấn một cách dân chủ. Ủy ban nhân dân xã đã thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết Đảng ủy, nghị quyết Hội đồng nhân dân sát với tình hình của địa phương, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch. Năm 2004, cử tri trong xã hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Những đại biểu đủ đức, đủ tài được cử tri bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã nhất trí bầu đồng chí Nguyễn Văn Hùng làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Bường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Các tổ chức đoàn thể trong xã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tổ chức triển khai, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra. Các đoàn viên, hội viên thực sự phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào quần chúng, thường xuyên chăm lo, rèn luyện bản thân, phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đoàn Thanh niên xã là lực

lượng tham gia sôi nổi các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao. Hội Phụ nữ có phong trào giúp nhau làm kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Hội Nông dân vận động hội viên tích cực tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cùng nhau xóa đói giảm nghèo. Hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, gương mẫu trong các phong trào, trở thành những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ Nga My học tập và noi theo.

III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (2005 - 2010)

Tháng 7/2005, Đảng bộ xã Nga My long trọng tổ chức Đại hội đại biểu xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Thông qua việc tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Báo cáo chính trị tại Đại hội đánh giá: Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, kinh tế - xã hội phát triển khá, an ninh chính trị được giữ vững, Đảng bộ ngày càng được củng cố, tạo được lòng tin đối với nhân dân. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ ra những khó khăn mà địa phương gặp phải khi tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: Sản xuất nông nghiệp của địa phương còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên; quá trình cơ giới hóa trong nông nghiệp diễn ra chậm, tỷ lệ hộ nghèo trong xã còn ở mức cao.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010 là: Khai thác tối đa tiềm lực sẵn có của địa phương, tranh thủ sự đầu tư của các cấp để xây dựng quê hương; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, tích

cực chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, trong đó chú ý đến việc tăng tỷ trọng cơ cấu ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; phát triển văn hóa - xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 13 đồng chí¹. Trải qua 2 phiên họp lần lượt vào các ngày 8/7/2005 và 22/7/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy là Dương Xuân Lại - Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Xuân Bường - Phó Bí thư Đảng ủy, Dương Xuân Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa, từng bước xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, tự cung tự cấp. Cán bộ khuyến nông của huyện được cử xuống địa phương tổ chức các buổi hướng dẫn về kỹ thuật gieo, chăm bón cây trồng khoa học để đạt hiệu quả cao nhất. Nhân dân trong xã tích cực thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích canh tác đồng thời chú ý đến việc đảm bảo tưới tiêu, phòng chống sâu bệnh kịp thời cho đồng ruộng. Do đó, sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 2005 - 2010 phát triển khá. Sản lượng lương thực

1. 13 đồng chí gồm Dương Xuân Lại, Nguyễn Xuân Bường, Dương Xuân Dũng, Nguyễn Văn Hùng, Lưu Minh Thập, Tạ Đức Lý, Ngô Quý Xuyên, Nguyễn Duy Chung, Đặng Mai Xoa, Trần Văn Thà, Nguyễn Văn Hoàn, Ngô Thị Phúc, Nguyễn Thị Tâm.

hàng năm đều tăng (năm 2005 đạt 3.638 tấn, năm 2010 đạt 4.473 tấn). Bình quân lương thực đầu người năm 2005 là 374,6 kg/năm, đến năm 2010 đạt 420kg/năm¹.

Trong chăn nuôi, mặc dù gặp khó khăn do xảy ra dịch cúm gia cầm, giá trị vật tư biến động gây bất lợi cho người sản xuất song đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã vẫn phát triển ổn định. Đàn trâu, bò tăng nhanh, năm 2005 có 1.856 con đến năm 2009 có 2.250 con. Huyện đã công nhận 15 trang trại chăn nuôi của xã hoạt động có hiệu quả. Mạng lưới dịch vụ chăn nuôi và thú y phát triển rộng khắp các xóm.

Đối với các diện tích rừng trồng cho hiệu quả kinh tế thấp, xã chuyển dịch sang trồng rừng nguyên liệu theo Chương trình 661, chủ yếu ở các xóm: Phú Xuân, Núi Ngọc, Đình Dâm, Ba Tầng, Đại An, Kén, Đồng Hòa. Năm 2006, xã trồng được 8ha rừng, đến năm 2007 là 48ha rừng, năm 2008 là 26ha rừng.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn phát triển. Các ngành nghề chủ yếu ở địa phương như sản xuất gạch, khai thác cát sỏi, đồ mộc, đồ gia dụng, may mặc góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ của xã. Các hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của địa phương tuy có phát triển nhưng chỉ ở mức độ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga My, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nga My khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nga My.

trung bình, chủ yếu mang tính tự phát, chưa có quy hoạch bền vững.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XIX khẳng định rõ xây dựng kết cấu hạ tầng là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Do đó, trong 5 năm (2005 - 2010), với sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã cùng với sự quan tâm của các cấp, các ngành, xã từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế. Xã cứng hóa 3km kênh mương, mở rộng hành lang đường liên thôn được 5km, kiên cố hóa trường lớp, xây mới 3 cụm trường Mầm non, 1 Trạm y tế, 1 nhà máy nước sinh hoạt, đầu tư kè sông xóm Nghể và trạm bơm Ba Tầng. Ngoài ra 4 xóm làng An Châu hoàn thành 600m đường bê tông, xóm Bờ Trục hoàn thành 400m đường bê tông. Tổng số vốn đầu tư xây dựng hạ tầng trong 5 năm là trên 33 tỷ đồng.

Công tác thu chi ngân sách trên địa bàn được thực hiện theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác của pháp luật. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân tham mưu phân bổ ngân sách hợp lý cho các hoạt động của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Thu ngân sách cơ bản hoàn thành kế hoạch được giao. Tuy nhiên, công tác thu trên địa bàn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là huy động các nguồn vốn đầu tư sản xuất chưa đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra. Công tác chi ngân sách được thực hiện theo đúng kế hoạch được huyện thông

qua. Ngoài chi trả lương cho cán bộ, công chức, đảm bảo chính sách xã hội, nguồn ngân sách chủ yếu dành cho đầu tư cơ sở hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ sở vật chất trường, lớp được củng cố, đáp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương, trong đó có 2/3 trường đã có nhà cao tầng kiên cố, khang trang hiện đại, đó là trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở xã Nga My. Chất lượng dạy và học được nâng cao. Nhiều thầy, cô giáo được công nhận là giáo viên dạy giỏi. Năm 2007, trường Tiểu học Nga My đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Với điều kiện kinh tế ngày càng tốt hơn, nhận thức của người dân về tầm quan trọng của giáo dục cũng có bước thay đổi tích cực, tình trạng học sinh phổ thông bỏ học cơ bản không còn. Cùng với đó, trường Mầm non thu hút 100% trẻ 5 tuổi và 75% trẻ dưới 5 tuổi đến trường.

Cơ sở vật chất của Trạm y tế được kiên cố hóa, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Hệ thống y tế cơ sở bước đầu hoạt động có hiệu quả, các chương trình y tế quốc gia đảm bảo duy trì đều đặn. Năm 2007, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 1. Trong 5 năm, Trạm y tế khám và điều trị cho 35.200 lượt người. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 chỉ còn xấp xỉ 2,2%.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp từ xã đến các xóm. Cuộc vận động “Toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” có những bước phát triển sâu rộng. Đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết 33 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hành tiết kiệm trong việc hiếu đức nhân dân đồng tình ủng hộ. Năm 2009, toàn xã có 5/26 xóm đạt khu dân cư tiên tiến và 1 làng văn hóa, 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa, 5/26 xóm có nhà văn hóa. Các hoạt động xã hội khác như: giải quyết việc làm, học nghề, tập huấn khoa học kỹ thuật cho nông dân, giải quyết công tác chính sách xã hội, xóa đói, giảm nghèo... được Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Số hộ nghèo năm 2005 có 895 hộ (chiếm 40%) đến hết năm 2009 còn 710 hộ (chiếm 32,46%), bình quân hằng năm giảm 3%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong 5 năm, Ban Công an xã kịp thời triệt phá được 21 vụ cờ bạc, bắt 5 vụ tàng trữ ma túy và các tệ nạn xã hội, xử lý trước pháp luật 37 đối tượng. Công tác tuyển quân đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, xã đưa 76 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác huấn luyện dân quân và dự bị động viên được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá đạt loại khá và giỏi, đặc biệt nhiệm vụ quốc phòng hằng năm hoàn thành kế hoạch vượt mức được giao.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ làm tốt công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ bám sát nghị quyết, chỉ thị

của các cấp ủy Đảng. Do vậy vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chi bộ được nâng lên, thực sự là hạt nhân lãnh đạo các phong trào. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy ban hành 37 nghị quyết, 24 kế hoạch, 46 quyết định, 59 báo cáo và các loại văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW do Bộ Chính trị ban hành ngày 7/11/2006, Đảng bộ triển khai sâu rộng cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Trong 5 năm, Đảng bộ tổ chức học tập, thảo luận với 3.150 lượt đảng viên tham gia. Tổng kết cuộc vận động, 100% cán bộ, đảng viên đăng ký tham gia, hơn 96% đảng viên viết bài thu hoạch. Công tác tuyên truyền về cuộc vận động được thực hiện sâu rộng. Ban văn hóa xã phối hợp với các đoàn thể, đơn vị tổ chức tốt các chương trình văn nghệ với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi quê hương, đất nước, tổ chức hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy cử 5 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn, 5 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 17 đồng chí đi học sơ cấp lý luận, 75 lượt cán bộ đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng xóm đi bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn hằng năm. Công

tác phát triển đảng viên mới được quan tâm về số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp 47 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 207 đảng viên¹.

Công tác kiểm tra của Đảng được coi trọng và tiến hành thường xuyên. Hằng năm, Đảng ủy xây dựng và thực hiện kế hoạch, nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát, phát hiện xử lý, uốn nắn kịp thời những sai phạm. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra 23 cuộc đối với 24/24 chi bộ và 5 lượt đảng viên. Kết quả, cấp ủy phát hiện, xử lý và đề nghị xử lý kỷ luật 4 đảng viên, trong đó cảnh cáo 1 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên, khai trừ 2 đảng viên². Với nhiều thành tích tốt trong công tác lãnh đạo, nhiều năm liền Đảng bộ xã Nga My được huyện Phú Bình công nhận trong sạch vững mạnh.

Công tác dân vận thường xuyên được đổi mới. Hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể luôn đề cao tính dân chủ, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, Đảng bộ và chính quyền xã vận động nhân dân đóng góp ngày công, kinh phí để làm mới, tu sửa nhiều con đường liên xóm, liên xã. Ngoài ra, xã tổ chức thực hiện tốt Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về đổi

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nga My khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nga My.

2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nga My khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nga My.

mới công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Hoạt động của chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động. Các kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật, đảm bảo chất lượng, tiến hành thảo luận dân chủ, nghiêm túc. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thắng lợi việc thực hiện chủ trương của Đảng ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Công tác cải cách hành chính được thực hiện nghiêm túc, giải quyết kịp thời những kiến nghị, khiếu nại của nhân dân, từ đó góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới trong nội dung, phương thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc tổ chức có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và xây dựng nhà đại đoàn kết. Kết quả, toàn xã không còn nhà tranh vách đất, xây dựng thêm 23 nhà đại đoàn kết (riêng năm 2009 xây được 19 nhà theo Quyết định 167 của Chính phủ).

Hội Nông dân xã có phong trào đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng thu hút nhiều hội viên tham gia. Hội Phụ nữ động viên chị em tích cực lao động sản xuất, xây dựng gia đình hạnh phúc, giúp nhau xóa đói

giảm nghèo. Hội Nông dân và Hội Phụ nữ xã được đánh giá là đơn vị trong sạch vững mạnh. Đoàn Thanh niên xã có phong trào “*Năm xung kích, bốn đồng hành*”, thể hiện nhiệt huyết, sức mạnh của tuổi trẻ Nga My đối với công cuộc xây dựng quê hương trong giai đoạn mới. Hội Cựu chiến binh xã phát huy bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của địa phương. Hội làm nòng cốt tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Hội viên hăng hái xây dựng kinh tế, xóa đói giảm nghèo tại địa phương, là tấm gương lịch sử cho thế hệ trẻ noi theo. Trong 5 năm, Hội Cựu chiến binh xã luôn được đánh giá là đơn vị trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Trong 5 năm (2005 - 2010), cấp ủy, chính quyền và nhân dân Nga My tiếp tục gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt. Sản xuất nông nghiệp dần chuyển sang sản xuất hàng hóa, mang lại giá trị lớn cho người nông dân. Các nghề tiểu thủ công nghiệp giúp cho hàng chục gia đình có thêm nguồn thu nhập. Ban Chỉ huy quân sự và Ban Công an xã làm tốt nhiệm vụ được giao, giúp cho tình hình quốc phòng - an ninh ổn định, tạo ra môi trường thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở địa phương được nâng cao một bước. Phát huy thành tựu trên, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Nga My vững vàng bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX.

IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch số 73-KH/HU của Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, ngày 2/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã Nga My lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ, đoàn kết, tiếp tục khai thác có hiệu quả các nguồn lực, tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây dựng xã Nga My phát triển bền vững”*.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu cụ thể:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 11% trở lên. Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 60%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chiếm 40%. Đến năm 2015, tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 4.645 tấn. Sản lượng lợn hơi xuất chuồng đạt 2.987 tấn, tăng 20%/năm. Năm 2015, tổng đàn trâu là 724 con, đàn bò là 1.650 con.

Về văn hóa - xã hội: Giải quyết và giới thiệu việc làm mới mỗi năm cho 550 người. Tỷ lệ tăng dân số ở mức 1,3%/năm,

phấn đấu 5 xóm văn hóa, 15 khu dân cư tiên tiến, 100% cơ quan văn hóa, trên 80% gia đình đạt gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm 3,5%.

Về công tác quốc phòng an ninh: Đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đạt 100%, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Về công tác xây dựng Đảng: Có 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 15% - 20%. Hàng năm kết nạp mới từ 15 đảng viên trở lên. Phấn đấu Đảng bộ trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Xuân Lại được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân áp dụng hiệu quả các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là đưa vào gieo trồng một số giống có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng kháng sâu bệnh cao, cải tạo lại hệ thống thủy lợi, mở rộng diện tích canh tác. Do đó, sản lượng lương thực vượt kế hoạch đề ra. Đầu năm 2010, tổng sản lượng lương thực đạt 4.609,1 tấn, đến năm 2014 đạt 4.743,71 tấn và đến năm 2015 là 4.856,8/4.595 tấn, bằng 105,7% kế hoạch. Giá

trị sản phẩm đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đạt 70 triệu đồng/ha.

Diện tích rừng trồng được giữ vững. Xã tiến hành chuyển đổi những vùng đồi thấp sang trồng chè cành để nâng cao giá trị thu nhập trên diện tích đất vườn đồi. Toàn xã có 52ha chè cành chất lượng cao.

Trong chăn nuôi, mặc dù giá lợn hơi và một số loại gia cầm có giảm đã làm ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi, tuy nhiên tổng đàn gia súc, gia cầm vẫn duy trì ổn định và phát triển. Năm 2015, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 3.540 tấn, đạt 101,1% kế hoạch, tăng 77% so với năm 2014. Sản lượng thủy sản đạt 40 tấn, bằng 100% kế hoạch đề ra¹.

Với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, sự đầu tư của nhân dân, chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển mạnh. Hằng năm, xã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, hoàn thành chỉ tiêu tiêm phòng vật nuôi, đạt kế hoạch huyện giao. Nhân dân xây dựng, mở rộng chuồng trại sạch sẽ, thoáng mát, nguồn thức ăn cho chăn nuôi ổn định. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 2014 đạt 3.600 tấn, tăng 1.600 tấn so với năm 2010.

Năm 2015, sản xuất vật liệu xây dựng của xã, chủ yếu là gạch đất sét nung đạt 14,9 triệu viên gạch, tạo việc làm cho

1. Báo cáo số 15-BC/ĐU ngày 22/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga My. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nga My.

trên 350 lao động. Làng nghề mộc mỹ nghệ An Châu có 22 xưởng sản xuất cố định và 4 tổ thợ lưu động. Kinh doanh dịch vụ, thương mại đạt 12,830 tỷ đồng.

Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ năm 2010 đạt 17,7 tỷ đồng, đến năm 2014 đạt 33,7 tỷ đồng. Năm 2012, xã thành lập làng nghề mộc mỹ nghệ làng An Châu. Làng mộc mỹ nghệ An Châu gồm 6 xóm: Cũ, Trại, Ngọc Thượng, Thái Hóa, Cầu Cát, Ngọc Hà với 22 xưởng mộc làm đồ gia dụng gia công cho các làng nghề mộc Phú Lâm (Phú Bình), Đồng Kỵ (Bắc Ninh). Ngoài đóng các đồ nội thất gia đình, nhiều cơ sở mộc còn đảm nhận cả phần việc khôi phục và làm mới các ngôi nhà kiểu truyền thống (nhà cổ) của làng quê Việt. Trải qua nhiều thời kỳ, nghề mộc An Châu ngày càng phát triển và lớn mạnh. Sản phẩm của làng nghề đa dạng, phong phú và được thị trường ưa chuộng, không chỉ cung cấp cho thị trường trong tỉnh mà còn xuất ra các tỉnh, thành phố lân cận như: Bắc Kạn, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hà Nội... Năm 2013, làng nghề An Châu được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Bằng công nhận Làng nghề.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, học sinh, sinh viên... vay vốn lãi suất ưu đãi với tổng số dư nợ đến cuối tháng 3/2015 là trên 21 tỷ đồng. Ngoài ra, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện triển khai cho người dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, với tổng dư nợ trên 18 tỷ đồng.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được tăng cường, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo sát sao, đánh giá tiến độ hoàn thành các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã. Xã đã nhận bàn giao và đưa vào sử dụng kè đê sông Cầu tại xóm Đò với nguồn kinh phí 23 tỷ đồng; 4 tuyến kênh mương tưới trên 10 tỷ đồng.

Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho 570 hộ, hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng, thừa kế cho 373 hộ, chuyển mục đích cho 49 hộ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Các chính sách xã hội với người có công được thực hiện nghiêm túc. Công tác chi trả chế độ với các đối tượng đảm bảo đúng quy định. Thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, xã có 37 đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà. Ngân hàng Công thương Thái Nguyên (chi nhánh Lưu Xá) hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết cho 1 hộ. Quỹ tình thương của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện hỗ trợ xây nhà cho 1 hộ gia đình.

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa được Đảng ủy quan tâm và chỉ đạo sát sao, nhất là hoạt động thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp tết Nguyên đán, công tác chi trả cho các đối tượng nạn nhân chất độc da cam và các đối tượng hưởng chính sách xã hội khác luôn được thực hiện kịp thời đảm bảo đúng quy định.

Công tác văn hóa - văn nghệ phát triển mạnh với các hình thức giao lưu ở các cụm dân cư và trung tâm văn hóa xã vào các dịp lễ, Tết, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đạt kết quả tốt, tác động tích cực đến nhân dân. Toàn xã đã có 25 nhà văn hóa, 1 trung tâm học tập cộng đồng; năm 2015 có 8 xóm đạt xóm văn hóa. Đảng ủy xã còn tổ chức các hội thi tuyên truyền tìm hiểu pháp luật, thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Phong trào thể dục thể thao diễn ra sôi nổi với các môn bóng chuyền, cầu lông, thể dục dưỡng sinh kinh lạc thao... được đông đảo nhân dân tham gia.

Xã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng học tập văn hóa đi đôi với giáo dục đạo đức cho học sinh. Nhờ chất lượng được giữ vững nên năm 2011, trường Tiểu học Nga My đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Thực hiện Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 25/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, trường Tiểu học Nga My được tách thành 2 trường Tiểu học Nga My 1 và Tiểu học Nga My 2. Trường Tiểu học Nga My 1 đặt tại xóm Kén, cô Đỗ Phương Nga làm Hiệu trưởng. Nhà trường có 486 học sinh, được chia thành 16 lớp. Trường Tiểu học Nga My 2 đặt tại xóm Đại An, thầy Nguyễn Văn Lanh làm Hiệu trưởng. Tại thời điểm đó, nhà trường có 1.493 học sinh. Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, sự đoàn kết nhất trí của đội ngũ giáo viên, ủng hộ

của phụ huynh nên hoạt động của trường Tiểu học Nga My 1 và Tiểu học Nga My 2 nhanh chóng đi vào nền nếp. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, bình quân 97% học sinh lên lớp, 9% học sinh tốt nghiệp. Trong các cuộc thi chọn học sinh giỏi, các nhà trường cũng đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Trong 2 năm học 2013 - 2014 và 2014 - 2015, trường Tiểu học Nga My 1 có 1 em đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh, 63 em đạt học sinh giỏi cấp huyện. Thầy và trò trường Tiểu học Nga My 2 đang ra sức thi đua “*dạy tốt học tốt*”, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia.

Trường Trung học cơ sở xã có 670 em, luôn duy trì tỷ số học sinh đạt 99,4%. Nhà trường tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày thành lập trường (1965 - 2015). Đội ngũ cán bộ, giáo viên của các nhà trường luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo hoàn thành kế hoạch dạy và học trong nhà trường.

Trải qua chặng đường hơn 10 năm kể từ khi ra đời, trường Mầm non có bước trưởng thành nhanh chóng và vững chắc. Đến năm học 2014 - 2015, nhà trường có 41 cán bộ, giáo viên và có 19 nhóm lớp với 598 cháu. Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường không ngừng được đầu tư xây dựng, hoàn thiện ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu tốt hơn trong chăm sóc trẻ. Trong năm 2013, trường Mầm non được xây mới 10 phòng học theo dự án hỗ trợ Plan với kinh phí 1,645 tỷ đồng. Đến năm 2015, trường

tiếp tục xây 1 nhà 2 tầng gồm 6 phòng với tổng số vốn là 600 triệu đồng.

Trung tâm học tập cộng đồng của xã duy trì hoạt động tốt. Công tác khuyến học, khuyến tài được quan tâm chú trọng. Trong những năm qua, Hội Khuyến học của xã huy động được 25 triệu đồng, hỗ trợ kịp thời cho các em học sinh nghèo vượt khó.

Trạm y tế đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ như phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, đồng thời thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, do vậy chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân từng bước được nâng lên, không để xảy ra các dịch bệnh. Cán bộ y tế thường xuyên duy trì chế độ trực trạm 24/24 giờ. Trong năm 2015, Trạm y tế đã khám và điều trị ban đầu cho 9.531 lượt bệnh nhân. Công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, nhằm nâng cao đời sống cho nhân dân.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, hằng năm Ban Chấp hành Đảng bộ đều ban hành Nghị quyết chuyên đề về lĩnh vực này, coi đây là nhiệm vụ trọng yếu trong công tác lãnh đạo của tổ chức Đảng. Hằng năm, Nga My luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo đúng kế hoạch đề ra. Lực lượng dân quân xã được rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật, góp phần vào việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh tại cơ sở, được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá cao. Công tác quân sự địa phương luôn được cấp

ủy, chính quyền từ xã đến xóm quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Đề án của tỉnh Thái Nguyên về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015. Lực lượng dân quân xã thường xuyên đảm bảo chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và trực tại trụ sở xã; phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn. Năm 2015, Ban Chỉ huy quân sự xã hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân, đảm bảo an toàn về người, vũ khí, đạt 107% chỉ tiêu tuyển quân.

Ban Công an xã phối hợp với lực lượng dân quân tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kịp thời giải quyết các vụ gây rối trật tự, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, tham mưu giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân. Đảng ủy tập trung chỉ đạo lực lượng công an xã nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh. Trong năm 2015, tình hình an ninh chính trị ổn định, không có khiếu kiện đông người; song tình hình tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tổ chức cho toàn thể các cán bộ, đảng viên thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *“Về việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”*,

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa XI), đồng thời tổ chức mít tinh kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2015). Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị bám sát yêu cầu thực tiễn của xã. Từ năm 2011 đến năm 2015, Đảng bộ giới thiệu 28 quần chúng ưu tú đi học cảm tình Đảng và 19 đồng chí đi học bồi dưỡng đảng viên mới; cử 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị.

Đảng ủy đề ra các chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Đảng ủy xã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết tới toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ. Thông qua học tập, quán triệt Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Từ năm 2012 đến năm 2014, Đảng bộ có 7 chi bộ mới được thành lập. Trên địa bàn xã chỉ còn duy nhất 1 xóm chưa có chi bộ (xóm Ba Tầng) do chưa đủ số lượng đảng viên.

Tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu nhiệm kỳ là 207 đồng chí. Đến năm 2015, Đảng bộ xã Nga My gồm 32 chi bộ trong đó có 26 chi bộ xóm, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ trạm y tế. Tính đến hết năm 2015, Đảng bộ kết nạp được 16 quần chúng (đạt 107% kế hoạch), nâng tổng số đảng viên là 287 đồng chí, làm thủ tục chuyển Đảng chính thức cho 14 đồng chí.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức 15 kỳ sinh hoạt toàn Đảng bộ với các nội dung: Học tập quán triệt nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, nghị quyết của Đảng bộ các cấp và các chuyên đề của cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hằng năm, Đảng bộ đều tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là dịp để ôn lại truyền thống vẻ vang của Đảng, có ý nghĩa chính trị sâu sắc đối với Đảng bộ và nhân dân trong xã.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc. Việc kiểm tra, giám sát và xử lý đảng viên theo đúng Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm triển khai thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch, quy định của Điều lệ Đảng và có những chuyển biến tích cực. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2015. Tính đến năm 2015, Đảng

bộ đã tiến hành kiểm tra 27/31 chi bộ, xử lý 14 trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật, trong đó áp dụng hình thức khiển trách 6 đồng chí, cảnh cáo là 4 đồng chí, cách chức 1 đồng chí, khai trừ 2 đồng chí, xóa tên 1 đồng chí. Với thành tích đã đạt được, Đảng bộ xã Nga My được Huyện ủy công nhận đạt trong sạch vững mạnh trong 5 năm liên tục (từ năm 2011 đến năm 2015).

Đảng ủy xã tập trung triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 04, 08 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”*; *“Nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015”*. Công tác dân vận của địa phương đạt được kết quả đáng khích lệ: Tuyên truyền và vận động 117 hộ có đất nằm trên trục đường giao thông hiến 19.500m² đất để xây dựng các tuyến đường, trong đó có 2 hộ phải di dời nhà ở; nhân dân cũng tự nguyện chặt nhiều loại cây lâu năm có giá trị để phục vụ kè sông; tuyên truyền vận động nhân dân xóm Bờ Trục, Phú Xuân đóng góp hoàn thành và đưa vào sử dụng tuyến đường Bờ Trục đến trường Tiểu học II.

Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn xã theo đúng sự hướng dẫn của huyện. Công tác tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân xã tập trung triển khai việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã như xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, giải phóng mặt bằng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai thi công tại địa phương. Công tác cải cách hành chính và tổ chức tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân thực hiện theo pháp luật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bộ máy chính quyền thường xuyên được xây dựng và củng cố, nhờ đó hiệu quả quản lý và năng lực điều hành có nhiều chuyển biến tích cực. Tháng 5/2011, 99% cử tri trong xã tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu đủ đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Bường được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Hùng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng định kỳ, ý kiến của các đại biểu đảm bảo chất lượng trên tinh thần dân chủ, thống nhất. Các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, phát huy tốt vị trí vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề mang tính khả thi theo sát chủ trương của Đảng và phù hợp lòng dân. Ủy ban nhân dân xã chủ động triển khai, cụ thể hóa các chủ trương của các cấp ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, đồng thời thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng và thực hiện cơ

chế “*một cửa*” hiệu quả. Chính quyền chỉ đạo tốt việc kiện toàn lại, thay thế bổ nhiệm các trưởng xóm theo đề xuất của Ban Công tác Mặt trận và nguyện vọng của nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năm 2012, Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2012 - 2017 diễn ra thành công, kiện toàn đầy đủ cán bộ vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động quần chúng, phối hợp tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các tổ chức đã tích cực triển khai quán triệt, học tập các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, hội viên; phối hợp tổ chức tốt việc lấy ý kiến vào Dự thảo Luật Dân sự và Luật Hình sự; phối hợp tổ chức tốt việc thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, các hộ nghèo đặc biệt khó khăn nhân dịp lễ, Tết.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết, giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Hội Liên hiệp Phụ nữ có nhiều phong trào thiết thực như: Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội thực hiện

tốt chương trình “*Năm không, Ba sạch*” do Trung ương Hội phát động, phối hợp với Hội Nông dân xã tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật cho chị em phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ nghèo xây dựng 1 nhà mái ấm tình thương.

Đoàn Thanh niên xã phát huy phong trào “*Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*”. Đoàn Thanh niên đi đầu trong các phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là chương trình thấp sáng làng quê được nhân dân hưởng ứng tích cực.

Đoàn Thanh niên tổ chức phát động phong trào thanh niên tình nguyện, triển khai chương trình thấp sáng làng quê tại 3 xóm. Công đoàn cơ sở tiếp tục triển khai phong trào “*Công nhân, viên chức lao động chung sức xây dựng nông thôn mới*”.

Hội Cựu chiến binh xã phát huy sức mạnh truyền thống của Hội với phong trào “*Cựu chiến binh gương mẫu*” chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, Hội còn phát động hội viên hiến đất, hiến kế xây dựng các tuyến đường trong xã, đồng thời giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm nòng cốt tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức xây dựng Hội Cựu quân nhân.

Đảng bộ xã đã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Về tiến độ thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tính đến cuối năm 2015, xã đạt 13/19 tiêu chí. Nhân dân trong xã đã tích cực tham gia hiến đất, đối ứng để làm đường giao thông và nhà văn hóa, tiêu biểu như xóm Ba Tầng, Đồng Hòa... Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, đồng thời phát động phong trào “*Chung tay xây dựng nông thôn mới*” đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã bằng các biện pháp cụ thể như hiến đất, đóng góp kinh phí xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa xóm, hệ thống kênh mương.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhận được sự hưởng ứng, đồng thuận cao của các tầng lớp nhân dân. Trải qua gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bộ mặt nông thôn Nga My đã có bước chuyển biến rõ rệt theo hướng tích cực; nguồn lực trong nhân dân được tăng lên một bước. Đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ tăng lên về số lượng mà trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo cũng được nâng cao đáng kể. Bên cạnh thuận lợi, công tác xây dựng nông thôn

mới ở Nga My cũng gặp không ít khó khăn. Nga My vẫn là xã nghèo của huyện Phú Bình, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp manh mún; nhiều yếu tố của cơ sở hạ tầng xuống cấp, trong đó tỷ lệ đường giao thông chưa được bê tông hóa còn lớn. Nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước tuy tăng dần qua các năm song không đáp ứng được quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Là sự nghiệp mới mẻ nên cán bộ địa phương chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy cũng như đáp ứng tốt hơn quá trình xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Dương Xuân Lại - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Ban Quản lý do đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban.

Ngay từ khi có chủ trương của Đảng, cấp ủy và chính quyền xã tổ chức quán triệt nhằm thống nhất về nhận thức, quan điểm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Những cán bộ trực tiếp tham gia chỉ đạo được cử đi tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức. Sau đó, xã triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến từng xóm, từng gia đình để toàn thể nhân dân thấm nhuần đường lối của Đảng. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã cũng như nhà văn hóa các xóm, hàng chục buổi họp bàn về nông thôn mới diễn ra. Các ý kiến đóng góp của nhân dân diễn ra sôi nổi về nhiều vấn đề, thậm chí có ý kiến trái chiều; trên cơ sở đó Đảng ủy tiếp thu và hoàn chỉnh vào đề án. Qua các cuộc họp, nhân dân đóng vai trò là chủ thể chính của công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Với quan điểm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” cũng như hạn chế từ kinh phí của Nhà nước, cấp ủy chủ động xây dựng kế hoạch khai thác, huy động nguồn lực trong nhân dân. Để khích lệ sự đóng góp của người dân, xã thường xuyên tổ chức các hội thi, các chương trình văn nghệ, các tiểu phẩm về phong trào hiến đất mở đường, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; kịp thời tổng kết, biểu dương, khen thưởng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng quê hương. Dựa trên nguồn lực hiện có, xã phân bổ đầu tư các lĩnh vực, hạng mục phù hợp, trong đó ưu tiên các tiêu chí cần ít kinh phí. Đến hết năm 2015, xã Nga My đã hoàn thành 11/19 tiêu chí về nông thôn mới.

Ngày 8/5/2015, Đảng bộ xã Nga My tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX và đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ mới: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tích cực huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa, củng cố quốc phòng - an ninh; quyết tâm phấn đấu xây dựng xã Nga My phát triển nhanh và bền vững”*.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cho nhiệm kỳ:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 14% trở lên. Tổng sản lượng lương thực cây có

hạt đến năm 2020 ổn định 4.500 tấn trở lên, năng suất bình quân trên 1ha đất nông nghiệp đạt 85 tạ. Trong chăn nuôi: Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng phấn đấu hằng năm tăng 10% trở lên, đến năm 2020 có tổng sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng là 4.500 tấn trở lên. Thu nhập bình quân đầu người phấn đấu đến năm 2020 đạt trên 45 triệu đồng/người/năm.

Về văn hóa - xã hội: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm 4% trở lên, tỷ suất sinh thô hằng năm giảm 0,2‰ trở lên; thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, mỗi năm hoàn thành 2 tiêu chí trở lên và đạt 19 tiêu chí vào năm 2019; giới thiệu và giải quyết cho 500 - 550 lao động/năm có việc làm mới ổn định; phấn đấu đến năm 2020 có trên 80% xóm, 100% cơ quan và 90% hộ đạt tiêu chuẩn văn hóa; phấn đấu 100% trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó 50% trường đạt chuẩn mức độ 2), xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh trên 90%.

Về công tác xây dựng Đảng: Phấn đấu mỗi năm có 90% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 15%); phấn đấu 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 20% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém; mỗi năm kết nạp từ 15 - 20 đảng viên trở lên; phấn đấu Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí

Trần Bảo Thắng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Xuân Dũng làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hùng làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Thị Thanh Tâm làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Trải qua 15 năm đầu của thế kỷ XXI, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự quản lý của chính quyền xã, bộ mặt nông thôn mới xã Nga My ngày càng thay đổi rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Những kết quả đạt được là động lực để nhân dân trong xã phấn đấu tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mới đề ra, xây dựng quê hương Nga My ngày một giàu mạnh về kinh tế, ổn định về chính trị, phát triển về văn hóa - xã hội.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở tổ chức Đảng tiền thân là Chi bộ Đại Đồng (thành lập năm 1946), tháng 4/1953, Chi bộ xã Nga My được thành lập. Đến năm 1968, Chi bộ Nga My được chuẩn y lên thành Đảng bộ. Trải qua quá trình lịch sử nhiều thăng trầm, Đảng bộ xã ngày càng trưởng thành, xứng đáng là lực lượng chính trị lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn đi lên xây dựng quê hương Nga My giàu đẹp.

Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong xã đứng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng vào tháng 5/1945. Trước những yêu cầu mới của lịch sử, nhân dân Nga My cùng nhau đoàn kết, xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng còn non trẻ, đẩy lùi nạn đói, thanh toán nạn mù chữ, khắc phục khó khăn, gian khổ để phát triển sản xuất, chuẩn bị nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, địa bàn Nga My nằm trong vùng tự do, không bị địch tấn công hay chiếm đóng. Phát huy thuận lợi căn bản đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền xã Đại Đồng, các tầng lớp nhân dân Nga My tích cực sản xuất, vừa đáp ứng nhu cầu của địa phương, vừa đóng góp cho đất nước.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Nga My tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Từ năm 1965, Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời tích cực chi viện nhân lực, vật lực cho chiến trường miền Nam. Mặc dù là một trong những xã nghèo của huyện Phú Bình nhưng với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, nhân dân Nga My đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm để vận chuyển ra chiến trường. Bên cạnh đó, hơn 200 người con Nga My lên đường nhập ngũ với mong muốn đánh đuổi kẻ thù để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ xâm lược và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xã Nga My có 102 liệt sỹ, 38 gia đình được nhận Bằng vàng danh dự tô thắm thêm truyền thống anh dũng của quê hương.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (từ năm 1975 đến nay), Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt từ năm 1986 đến nay, bộ mặt nông thôn Nga My đang ngày càng thay da đổi thịt. Kinh tế địa phương dần có

sự chuyển dịch. Bên cạnh nông nghiệp là ngành kinh tế chính, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu ngành kinh tế. Cơ sở hạ tầng của địa phương được cải thiện rõ rệt. Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đều được xây dựng kiên cố, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Năm 2007, trường Tiểu học Nga My được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 1 (năm 2007). Công tác xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, năm 2015, xã đạt 11/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nga My đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Bên cạnh thuận lợi, con đường cách mạng của Đảng bộ và nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Xuất phát từ thành công cũng như khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ xã Nga My đã rút ra nhiều bài học có ý nghĩa sâu sắc:

Thứ nhất, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định mọi thành công của phong trào cách mạng ở địa phương.

Ngay từ khi ra đời năm 1946, Chi bộ xã Đại Đồng - tiền thân của Chi bộ - Đảng bộ xã Nga My luôn coi trọng công tác xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt

chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chi bộ - Đảng bộ thường xuyên tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Trong các buổi sinh hoạt chính trị, nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần tự phê bình và phê bình được đề cao nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Đảng bộ chú ý đến công tác bồi dưỡng tư tưởng, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đồng thời có kế hoạch bổ sung lớp đảng viên trẻ kế cận có trình độ, năng lực và phẩm chất chính trị tốt.

Phát huy những thành tích đã đạt được, với tinh thần anh dũng, cần cù và sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, trong công tác lãnh đạo toàn diện, Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác thi đua, chỉ đạo, khuyến khích xây dựng các điển hình tiên tiến, trên cơ sở đó nhân ra diện rộng.

Nhận thức sâu sắc vấn đề cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, bước vào thời kỳ xây dựng quê hương theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy khí thế cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã Nga My thường xuyên coi trọng

công tác thi đua khen thưởng, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy tinh thần tự lực tự cường, chủ động sáng tạo trong phát triển kinh tế. Đảng bộ chú ý chọn những mô hình làm ăn mới, phá thế độc canh cây lúa, chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khuyến khích mô hình phát triển ngành nghề thủ công, mỹ nghệ như hoạt động của làng nghề mỹ nghệ An Châu đã đem lại nguồn thu nhập khá cho nhân dân trong xã, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ. Ngày nay, khí thế thi đua sôi nổi rộng khắp trên mặt trận sản xuất nông, lâm nghiệp, hàng thủ công làm cho kinh tế của địa phương có những bước đột phá về năng suất, chất lượng.

Ba là, thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, trở thành chỗ dựa vững chắc cho Đảng bộ.

Đảng bộ xã thường xuyên củng cố, xây dựng chính quyền và các đoàn thể theo hướng nâng cao về chất lượng, tinh giản bộ máy. Các tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Những cố gắng trên góp phần xứng đáng trong việc động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong xu thế hội nhập và phát triển, yêu cầu về tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng,

chính quyền và các đoàn thể quần chúng lại càng trở nên ý nghĩa, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Với tinh thần đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, Đảng bộ và nhân dân xã Nga My quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Bốn là, phải thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết trong Đảng bộ, coi đây là hạt nhân xây dựng và mở rộng khối đoàn kết thống nhất trong toàn xã.

Nhận thức rõ đoàn kết là một trong những nhân tố có tính quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố khối đoàn kết trong Đảng. Trong sinh hoạt, Đảng bộ đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình trong cấp ủy và các chi bộ. Thông qua các buổi sinh hoạt, những biểu hiện vụ lợi cá nhân, cục bộ, hữu khuynh... trong một số cán bộ, đảng viên đã được phê phán, chấn chỉnh kịp thời.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng không ngừng củng cố và mở rộng. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác được điều chuyển sang phụ trách các đoàn thể quần chúng. Chính vì vậy, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng phát huy vai trò trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Truyền thống cách mạng được tích lũy gần 70 năm qua là tài sản vô giá để Đảng bộ và nhân dân xã Nga My đi lên trong những chặng đường phía trước, viết tiếp trang sử mới trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ NGA MY

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Xóm</i> | <i>Là thân nhân của liệt sỹ</i> |
|------------|------------------|-----------------|------------|-------------------------------------|
| 1 | Dương Thị Vững | 1896 | Đò | Ngô Văn Nhâm |
| 2 | Ngô Thị Diệu | 1905 | Điểm | Đặng Văn Hằng Đặng Văn Đặng |
| 3 | Trần Thị Phố | 1912 | Điểm | Lưu Văn Quây Lưu Văn Huệ |
| 4 | Đặng Thị Cương | 1918 | Bờ Trục | Trần Văn Tân |
| 5 | Nguyễn Thị Hạt | 1928 | Cũ | Nguyễn Văn Huấn |
| 6 | Nguyễn Thị Huệ | 1919 | Ba Tầng | Trần Văn Túc |

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ NGA MY

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Xóm</i> |
|------------|------------------|-----------------|------------|
| 1 | Nguyễn Thị Năng | 1926 | Diệm Dương |
| 2 | Nguyễn Văn Kỳ | 1924 | Điểm |

**DANH SÁCH GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG
BẢNG VÀNG DANH DỰ XÃ NGA MY**

| <i>Stt</i> | <i>Họ tên</i> | <i>Stt</i> | <i>Họ tên</i> |
|------------|---|------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Phả Bà Đặng Thị Viêt | 20 | Ông Tạ Văn Tài Bà Trần Thị Tý |
| 2 | Ông Ngô Văn Bảy Bà Nguyễn Thị Hoàn | 21 | Bà Nguyễn Thị Vệt |
| 3 | Ông Đặng Văn Mỗ Bà Nguyễn Thị Mậu | 22 | Ông Lưu Văn Hồ Bà Trần Thị Phố |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Nét Bà Dương Thị Tuyên | 23 | Ông Dương Ngọc Quyến Bà Nguyễn Thị Bính |
| 5 | Ông Trần Văn Lưu Bà Ngô Thị Quyết | 24 | Ông Ngô Văn Xương Bà Nguyễn Thị Xuyên |
| 6 | Ông Lưu Văn Chính Bà Hoàng Thị Ân | 25 | Ông Đặng Văn Ba Bà Nguyễn Thị Bốn |
| 7 | Ông Nguyễn Văn Mai Bà Dương Thị Cự | 26 | Ông Nguyễn Văn Cóc Bà Nguyễn Thị Gián |
| 8 | Ông Ngô Văn Tim Bà Nguyễn Thị Tuất | 27 | Ông Nguyễn Văn Liệu Bà Nguyễn Thị Lịch |
| 9 | Ông Nguyễn Chi Phương Bà Dương Thị Đáp | 28 | Ông Đặng Văn Thuế Bà Dương Thị Đáp |
| 10 | Ông Tạ Văn Nghĩa Bà Nguyễn Thị Yết | 29 | Ông Dương Văn Khen Bà Nguyễn Thị Dinh |

| | | | |
|----|--|----|---|
| 11 | Ông Nguyễn Văn Khôi Bà Tạ Thị Chính | 30 | Ông Nguyễn Văn Quế Bà Đặng Thị Viết |
| 12 | Ông Trần Văn Ban Bà Trần Thị Ung | 31 | Ông Nguyễn Văn Nguyên Bà Nguyễn Thị Gúng |
| 13 | Ông Dương Văn Thơm Bà Hoàng Thị Nho | 32 | Ông Đặng Văn Ngưỡng Bà Ngô Thị Điện |
| 14 | Ông Nguyễn Văn Cử Bà Tạ Thị Cau | 33 | Ông Trần Văn Duyệt Hoàng Thị Sắc |
| 15 | Ông Tạ Văn Phát Bà Nguyễn Thị Gái | 34 | Ông Lưu Văn Bi Bà Nguyễn Thị Được |
| 16 | Ông Ngô Văn Bê Bà Nguyễn Thị Hoãn | 35 | Ông Lưu Văn Quý Bà Dương Thị Sôi |
| 17 | Ông Dương Văn Tửu Bà Nguyễn Thị Nái | 36 | Ông Dương Văn Kho Bà Nguyễn Thị Vui |
| 18 | Ông Tạ Văn Thám Bà Tạ Thị Tốn | 37 | Ông Trần Văn Tạo Bà Nguyễn Thị Huệ |
| 19 | Ông Tạ Văn Hồi Bà Đặng Thị Được | 38 | Ông Nguyễn Văn Tuyết Bà Tạ Thị Đình |

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ NGA MY

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Xóm</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm hy sinh</i> |
|---|------------------|-------------|-----------------|------------------------|
| <i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i> | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Kiến | Đò | 1926 | 1946 |
| 2 | Lưu Văn Kỳ | Đò | 1921 | 1947 |
| 3 | Nguyễn Đức Nghị | Núi Ngọc | 1923 | 1950 |
| 4 | Tạ Văn Đông | Ngọc Thượng | 1931 | 1951 |
| 5 | Tạ Văn Tam | Đại An | 1929 | 1951 |
| 6 | Dương Văn Hương | Đò | 1924 | 1952 |
| 7 | Nguyễn Văn Huấn | Đại An | 1928 | 1952 |
| 8 | Nguyễn Văn Lục | Phú Xuân | 1932 | 1952 |
| 9 | Ngô Văn Nhâm | Đò | 1925 | 1952 |
| 10 | Ngô Văn Khiếu | Dinh A | 1932 | 1952 |
| 11 | Nguyễn Văn Vị | Diệm Dương | 1932 | 1952 |
| 12 | Lưu Văn Biếm | Trại | 1931 | 1953 |
| 13 | Tạ Văn Tải | Trại An Cầu | 1937 | 1953 |
| 14 | Nguyễn Văn Vị | Làng Nội | 1931 | 1953 |
| 15 | Nguyễn Bá Ân | Dinh A | 1932 | 1954 |
| 16 | Lê Hồng Ước | Dinh B | 1931 | 1954 |
| 17 | Tạ Văn Dạng | Làng Nội | 1931 | 1954 |
| <i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i> | | | | |
| 1 | Tạ Như Chấn | Đại An | 1930 | 1956 |

| | | | | |
|----|--------------------|-------------|------|------|
| 2 | Trần Văn Cảnh | Đại An | 1940 | 1966 |
| 3 | Nguyễn Văn Đức | Dinh C | 1941 | 1966 |
| 4 | Nguyễn Ngọc Đán | Diêm Dương | 1946 | 1966 |
| 5 | Nguyễn Minh Sang | Đò | 1944 | 1966 |
| 6 | Dương Công Bằng | Nghề | 1948 | 1967 |
| 7 | Lê Văn Nghị | Ngọc Thượng | 1945 | 1967 |
| 8 | Nguyễn Văn Mục | Trại | 1947 | 1967 |
| 9 | Nguyễn Văn Mười | Kén | 1946 | 1967 |
| 10 | Trần Văn Tân | Bờ Trục | 1944 | 1967 |
| 11 | Ngô Văn Xuyên | Kén | 1938 | 1967 |
| 12 | Nguyễn Văn Hạp | Núi Ngọc | 1944 | 1968 |
| 13 | Nguyễn Hồng Khuyên | Trại | 1941 | 1968 |
| 14 | Lưu Văn Quây | Điểm | 1946 | 1968 |
| 15 | Nguyễn Văn Cán | Nghề | 1947 | 1968 |
| 16 | Lưu Văn Ró | Trại | 1942 | 1968 |
| 17 | Trần Văn Hăng | Dinh B | 1946 | 1968 |
| 18 | Trần Quý Phao | Ngọc Thượng | 1948 | 1968 |
| 19 | Tạ Văn Sách | Ngọc Hạ | 1949 | 1968 |
| 20 | Tạ Văn Chàng | Ngọc Thượng | 1944 | 1968 |
| 21 | Ngô Minh Khuôn | Kén | 1946 | 1968 |
| 22 | Hoàng Minh Thập | Núi Ngọc | 1943 | 1968 |
| 23 | Đặng Văn Đức | Kén | 1943 | 1968 |
| 24 | Nguyễn Xuân Thủy | Đại An | 1949 | 1968 |

| | | | | |
|----|------------------|----------|------|------|
| 25 | Tạ Văn Tước | Đồng Hòa | 1946 | 1968 |
| 26 | Nguyễn Văn Hằng | Tam Xuân | 1945 | 1968 |
| 27 | Trần Văn Túc | Ba Tầng | 1949 | 1968 |
| 28 | Tạ Văn Chiêu | Đồng Hòa | 1947 | 1968 |
| 29 | Tạ Văn Nhuận | Kén | | 1968 |
| 30 | Lưu Văn Huê | Điểm | 1947 | 1969 |
| 31 | Đặng Văn Đặng | Điểm | | 1969 |
| 32 | Lưu Văn Đồng | Trại | | 1969 |
| 33 | Trần Văn Bơ | Dinh B | 1941 | 1969 |
| 34 | Nguyễn Văn Để | Đò | 1942 | 1969 |
| 35 | Nguyễn Văn Bá | Dinh C | 1946 | 1969 |
| 36 | Nguyễn Văn Phúc | Cũ | 1943 | 1969 |
| 37 | Tạ Văn Viễn | Thái Hòa | 1949 | 1969 |
| 38 | Nguyễn Đức Gân | Núi Ngọc | 1946 | 1969 |
| 39 | Đặng Văn Phúc | Kén | 1945 | 1969 |
| 40 | Trần Văn Chiêu | Phú Xuân | 1943 | 1969 |
| 41 | Nguyễn Văn Tính | Phú Xuân | 1948 | 1969 |
| 42 | Lưu Văn Liên | Núi Ngọc | 1951 | 1969 |
| 43 | Nguyễn Văn Long | Đồng Hòa | 1946 | 1969 |
| 44 | Tạ Văn Giai | Đại An | 1946 | 1969 |
| 45 | Tạ Văn Cự | Đại An | 1946 | 1969 |
| 46 | Ngô Văn Hữu | Đại An | 1951 | 1969 |
| 47 | Nguyễn Văn Quyền | Nghề | 1950 | 1970 |

| | | | | |
|----|-------------------|-------------|------|------|
| 48 | Đặng Văn Hăng | Điểm | 1927 | 1970 |
| 49 | Nguyễn Văn Kỷ | Diệm Dương | 1941 | 1970 |
| 50 | Dương Văn Bén | Đò | 1942 | 1970 |
| 51 | Trần Văn Tôn | Cầu Cát | 1940 | 1970 |
| 52 | Tạ Văn Kế | Ngọc Thượng | 1943 | 1970 |
| 53 | Nguyễn Văn Gia | Thái Hòa | 1947 | 1970 |
| 54 | Nguyễn Văn Thê | Kén | 1949 | 1970 |
| 55 | Nguyễn Văn Quyền | Phú Xuân | 1943 | 1970 |
| 56 | Nguyễn Văn Chiến | Đò | 1947 | 1971 |
| 57 | Dương Văn Phách | Nghề | 1946 | 1971 |
| 58 | Dương Minh Tờ | Trại | 1949 | 1971 |
| 59 | Nguyễn Văn Đạt | Cầu Cát | 1951 | 1971 |
| 60 | Đặng Văn Bưởi | Phú Xuân | 1947 | 1971 |
| 61 | Trần Trọng Tình | Tam Xuân | 1939 | 1971 |
| 62 | Nguyễn Văn Hồi | Đại An | 1950 | 1971 |
| 63 | Nguyễn Quang Vinh | Trại | 1939 | 1972 |
| 64 | Nguyễn Quý Môn | Dinh C | 1944 | 1972 |
| 65 | Nguyễn Văn Hộ | Diệm Dương | 1953 | 1972 |
| 66 | Tạ Văn Nuôi | Trại An Cầu | 1949 | 1972 |
| 67 | Nguyễn Văn Sinh | Cũ | 1950 | 1972 |
| 68 | Tạ Tuấn Thái | Ngọc Thượng | 1953 | 1972 |
| 69 | Nguyễn Văn Ân | Kén | 1949 | 1972 |
| 70 | Nguyễn Văn Lai | Đồng Hòa | 1942 | 1972 |

| | | | | |
|---|------------------|------------|------|------|
| 71 | Dương Văn Khuyến | Nghề | 1952 | 1973 |
| 72 | Lưu Văn Lại | Dinh C | 1944 | 1974 |
| 73 | Ngô Xuân Bường | Làng Nội | 1955 | 1974 |
| 74 | Nguyễn Hữu Đích | Bờ Trục | 1938 | 1974 |
| 75 | Đặng Văn Bệ | Bờ Trục | 1947 | 1975 |
| 76 | Trương Văn Viết | Dinh A | 1954 | 1975 |
| <i>Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa</i> | | | | |
| 1 | Dương Văn Ái | Dinh A | 1958 | 1978 |
| 2 | Nguyễn Thái Học | Trại | 1957 | 1979 |
| 3 | Nguyễn Văn Phúc | Dinh C | 1959 | 1979 |
| 4 | Trần Văn Lục | Ba Tầng | 1943 | 1979 |
| 5 | Dương Văn Phận | Cầu Cát | 1956 | 1979 |
| 6 | Nguyễn Văn Nga | Diệm Dương | 1959 | 1979 |
| 7 | Nguyễn Văn Bấy | Diệm Dương | 1955 | 1979 |
| 8 | Nguyễn Mạnh Tham | Củ | 1954 | 1980 |
| 9 | Dương Văn Khởi | Bờ Trục | 1960 | 1981 |

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ NGA MY (Từ năm 1953)¹**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|-------------------|----------------------------|---------------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Ngôn | 1953 - 1959 | Bí thư Chi bộ |
| 2 | Dương Văn Thềm | 1960 - 1963 | Bí thư Chi bộ |
| 3 | Tạ Văn Tứ | 1964 - 1966 | Bí thư Chi bộ |
| 4 | Nguyễn Văn Thịnh | 1966 - 1968 1968 - 1970 | Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy |
| 5 | Nguyễn Đức Thắng | 1970 - 1973 | Bí thư Đảng ủy |
| 6 | Nguyễn Văn Vân | 1974 - 1982 | Bí thư Đảng ủy |
| 7 | Nguyễn Văn Thịnh | 1982 - 1986 | Bí thư Đảng ủy |
| 8 | Nguyễn Văn Vân | 1986 - 1988 | Bí thư Đảng ủy |
| 9 | Tạ Văn Lưu | 1988 - 3/1994 | Bí thư Đảng ủy |
| 10 | Nguyễn Xuân Cường | 3/1994 - 6/1994 | Bí thư Đảng ủy |
| 11 | Nguyễn Quang Châu | 6/1994 - 1996 | Bí thư Đảng ủy |
| 12 | Dương Xuân Lại | 1997 - 7/1999 | Bí thư Đảng ủy |
| 13 | Dương Xuân Vinh | 8/1999 - 7/2005 | Bí thư Đảng ủy |
| 14 | Dương Xuân Lại | 8/2005 - 7/2014 | Bí thư Đảng ủy |
| 15 | Trần Bảo Thắng | Từ tháng 8/2014 | Bí thư Đảng ủy |

1. Do tư liệu hạn chế nên Ban Sưu tầm chưa xác minh được các đồng chí Bí thư Chi bộ xã Đại Đồng từ năm 1946 đến năm 1953.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NGA MY (Từ năm 1999)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|-------------------|------------------|
| 1 | Dương Xuân Vinh | 1999 - 2004 |
| 2 | Nguyễn Văn Hùng | 2004 - 2011 |
| 3 | Nguyễn Xuân Bường | 2011 - 2013 |
| 4 | Dương Xuân Dũng | Từ năm 2013 |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND CMLT, UBKCHC,
UBHC, UBND XÃ NGA MY¹**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|-------------------|------------------|----------------------------------|
| 1 | Ngô Văn Mao | 1945 | Chủ tịch UBND CMLT xã Nga My |
| 2 | Tạ Văn Chinh | 1945 | Chủ tịch UBND CMLT xã An Châu |
| 3 | Nguyễn Văn Tạo | 1945 | Chủ tịch UBND CMLT xã Diệm Dương |
| 4 | Dương Văn Men | 1953 - 1955 | Chủ tịch UBKCHC |
| 5 | Dương Văn Cồn | 1955 - 1956 | Chủ tịch UBHC |
| 6 | Tạ Văn Bản | 1956 - 1957 | Q. Chủ tịch UBHC |
| 7 | Nguyễn Tri Phương | 1957 - 1959 | Chủ tịch UBHC |
| 8 | Tạ Văn Phú | 1959 - 1962 | Chủ tịch UBHC |
| 9 | Tạ Văn Tứ | 1963 - 1965 | Chủ tịch UBHC |
| 10 | Dương Đình Cứ | 1966 - 1969 | Chủ tịch UBHC |
| 11 | Lưu Công Thiêng | 1970 - 1972 | Chủ tịch UBHC |
| 12 | Dương Xuân Thảo | 1972 - 1977 | Chủ tịch UBHC - UBND |
| 13 | Nguyễn Văn Thịnh | 1978 - 1982 | Chủ tịch UBND |
| 14 | Dương Xuân Thảo | 1982 - 1986 | Chủ tịch UBND |
| 15 | Tạ Văn Lưu | 1987 - 1989 | Chủ tịch UBND |
| 16 | Dương Xuân Lại | 1990 - 1993 | Chủ tịch UBND |
| 17 | Dương Xuân Vinh | 1994 - 1995 | Chủ tịch UBND |
| 18 | Tạ Văn Thắng | 1996 - 1999 | Chủ tịch UBND |
| 19 | Nguyễn Xuân Bường | 1999 - 2011 | Chủ tịch UBND |
| 20 | Nguyễn Văn Hùng | Từ năm 2011 | Chủ tịch UBND |

1. Do tư liệu hạn chế nên Ban sưu tầm chưa bổ sung được thông tin về chức danh Chủ tịch Ủy ban xã Đại Đồng từ năm 1946 đến năm 1953.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ NGA MY
ĐƯỢC TRAO TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến năm 2015)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Xóm</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> |
|---|------------------|------------|-----------------|-------------------------|
| <i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i> | | | | |
| 1 | Ngô Văn Miêu | Đò | 1928 | 1947 |
| 2 | Nguyễn Văn Điểu | Dinh A | 1932 | 1956 |
| 3 | Trần Văn Thù | Dinh B | 1929 | 1957 |
| 4 | Nguyễn Đức Thắng | Núi Ngọc | 1929 | 1958 |
| 5 | Đặng Hồng Phin | Kén | 1932 | 1960 |
| <i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i> | | | | |
| 1 | Dương Văn Ngâm | Cầu Cát | 1918 | 1948 |
| 2 | Nguyễn Văn Bấy | Bờ Trục | 1928 | 1953 |
| 3 | Nguyễn Quyền | Cũ | 1931 | 1959 |
| 4 | Đặng Văn Khoát | Kén | 1930 | 1960 |
| 5 | Tạ Văn Thản | Cũ | 1929 | 1960 |
| 6 | Nguyễn Văn Khôi | Cũ | 1927 | 1960 |
| 7 | Ngô Văn Khúc | Điểm | 1935 | 1961 |
| 8 | Trần Tô Hiệu | Điểm | 1932 | 1961 |
| 9 | Trần Kim Tài | Bờ Trục | 1931 | 1962 |
| 10 | Nguyễn Văn Vân | Cũ | 1938 | 1962 |
| 11 | Trần Thị Bệ | Điểm | 1940 | 1962 |

| | | | | |
|---|-------------------|------------|------|------|
| 12 | Đặng Văn Thuận | Kén | 1930 | 1963 |
| 13 | Dương Văn Tuy | Điểm | 1935 | 1963 |
| 14 | Ngô Quý Thước | Đò | 1930 | 1963 |
| 15 | Dương Văn Thắng | Đò | 1939 | 1964 |
| 16 | Nguyễn Văn Bộ | Nội | 1928 | 1964 |
| 17 | Nguyễn Minh Bồng | Bờ Trục | 1942 | 1965 |
| 18 | Lưu Văn Nha | Dinh C | 1936 | 1965 |
| 19 | Nguyễn Xuân Phi | Bờ Trục | 1941 | 1965 |
| <i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i> | | | | |
| 1 | Đặng Kim Chứa | Điểm | 1934 | 1960 |
| 2 | Tạ Văn Đồng | Đại An | 1926 | 1961 |
| 3 | Nguyễn Tiến Sự | Trại | 1931 | 1961 |
| 4 | Tạ Xuân Tòng | Ba Tầng | 1940 | 1963 |
| 5 | Lưu Xuân Thư | Dinh C | 1946 | 1965 |
| 6 | Tạ Văn Chất | Làng Nội | 1937 | 1965 |
| 7 | Nguyễn Hải Khánh | Cũ | 1947 | 1966 |
| 8 | Nguyễn Quang Châu | Bờ Trục | 1943 | 1966 |
| 9 | Tạ Thị Định | Cũ | 1948 | 1966 |
| 10 | Tạ Văn Quán | Nội | 1947 | 1966 |
| 11 | Ngô Thép Gan | Phú Xuân | 1927 | 1966 |
| 12 | Nguyễn Trọng Linh | Diêm Dương | 1934 | 1966 |
| 13 | Nguyễn Viết Ca | Núi Ngọc | 1938 | 1966 |

| | | | | |
|----|------------------|-------------|------|------|
| 14 | Nguyễn Văn Thắng | Kén | 1944 | 1967 |
| 15 | Dương Văn Dện | Phú Xuân | 1938 | 1967 |
| 16 | Trần Huy Bân | Đại An | 1942 | 1967 |
| 17 | Dương Thị Phình | Trại | 1949 | 1967 |
| 18 | Nguyễn Thị Chiu | Kén | 1950 | 1968 |
| 19 | Đặng Văn Vê | Quán Chè | 1943 | 1968 |
| 20 | Nguyễn Xuân Y | Bờ Trục | 1936 | 1968 |
| 21 | Dương Doãn Đối | Nghề | 1947 | 1969 |
| 22 | Nguyễn Viết Kỳ | Núi Ngọc | 1947 | 1970 |
| 23 | Tạ Văn Vòng | Ngọc Hạ | 1938 | 1970 |
| 24 | Tạ Văn Dư | Trại An Cầu | 1941 | 1971 |
| 25 | Lê Văn Sỹ | Dinh B | 1950 | 1971 |
| 26 | Tạ Văn Thắng | Ngọc Thượng | 1948 | 1971 |
| 27 | Tạ Văn Lưu | Trại An Cầu | 1945 | 1971 |
| 28 | Nguyễn Văn Phạm | Cù | 1946 | 1972 |
| 29 | Dương Mạnh Thân | Trại | 1945 | 1972 |
| 30 | Lưu Anh Song | Đò | 1951 | 1972 |
| 31 | Dương Văn Vinh | Bờ Trục | 1946 | 1972 |
| 32 | Nguyễn Hữu Lung | Núi Ngọc | 1947 | 1973 |
| 33 | Trần Huy Tập | Trại An Cầu | 1952 | 1973 |
| 34 | Tạ Thị Chi | Trại An Cầu | 1950 | 1973 |
| 35 | Lưu Thị Sẻ | Núi Ngọc | 1949 | 1974 |

| | | | | |
|---|-------------------|-------------|------|------|
| 36 | Tạ Quang Túc | Đại An | 1953 | 1974 |
| 37 | Nguyễn Văn Tiêu | Đại An | 1952 | 1975 |
| 38 | Tạ Văn Túc | | 1949 | 1977 |
| 39 | Dương Văn Ái | Quán Chè | 1944 | 1977 |
| 40 | Tạ Văn Tứ | Đại An | 1927 | 1972 |
| <i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i> | | | | |
| 1 | Tạ Năng | Làng Nội | | |
| 2 | Nguyễn Văn Bưởi | Dinh B | 1932 | 1957 |
| 3 | Nguyễn Xuân Khoát | Tam Xuân | 1930 | 1960 |
| 4 | Lê Đức Sử | Phú Xuân | 1931 | 1960 |
| 5 | Nguyễn Văn Thịnh | Diệm Dương | 1934 | 1960 |
| 6 | Dương Thanh Tháo | Núi Ngọc | 1936 | 1965 |
| 7 | Nguyễn Xuân Tơ | Dinh C | 1942 | 1966 |
| 8 | Nguyễn Trí Tuyển | Làng Nội | 1940 | 1966 |
| 9 | Trần Huy Bân | Đại An | 1942 | 1967 |
| 10 | Đặng Văn Mục | Dinh A | 1930 | 1967 |
| 11 | Nguyễn Văn Doòng | Đại An | 1943 | 1969 |
| 12 | Ngô Văn Chách | Đại An | 1948 | 1972 |
| 13 | Nguyễn Văn Thìn | Trại An Cầu | 1938 | 1973 |
| 14 | Nguyễn Văn Mai | Núi Ngọc | 1962 | 1984 |
| 15 | Dương Ngọc Duyên | Bờ Trục | 1952 | 1976 |
| 16 | Nguyễn Xuân Dịu | Bờ Trục | 1949 | 1977 |

| | | | | |
|----|-------------------|----------|------|------|
| 17 | Trần Văn Tạng | Kén | 1953 | 1978 |
| 18 | Ngô Quang Lợi | Phú Xuân | 1954 | 1979 |
| 19 | Nguyễn Văn Chức | Cũ | 1957 | 1979 |
| 20 | Nguyễn Văn Đáp | Ngọc Hạ | 1947 | 1980 |
| 21 | Nguyễn Xuân Cường | Thái Hòa | 1958 | 1980 |
| 22 | Tạ Quang Vinh | Ngọc Hạ | 1957 | 1981 |
| 23 | Nguyễn Văn Bưởi | Bờ Trục | 1949 | 1981 |

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ NGA MY (Từ năm 1953)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|-------------------|------------------|
| 1 | Trần Văn Quýt | 1953 - 1957 |
| 2 | Tạ Văn Phú | 1958 - 1960 |
| 3 | Tạ Văn Thản | 1960 - 1965 |
| 4 | Trần Văn Liệu | 1965 - 1966 |
| 5 | Dương Văn Thắng | 1967 - 1969 |
| 6 | Nguyễn Trọng Linh | 1970 - 1972 |
| 7 | Nguyễn Xuân Tơ | 1973 - 1974 |
| 8 | Tạ Văn Chất | 1974 - 1975 |
| 9 | Tạ Văn Thắng | 1976 - 1977 |
| 10 | Nguyễn Xuân Tơ | 1978 - 1985 |
| 11 | Nguyễn Xuân Bường | 1986 - 1987 |
| 12 | Dương Ngọc Duyên | 1987 - 1989 |
| 13 | Lưu Minh Thập | 1/1990 - 5/2004 |
| 14 | Nguyễn Văn Hoàn | 6/2004 - 7/2015 |
| 15 | Nguyễn Văn Chung | Từ tháng 8/2015 |

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ NGA MY (Từ năm 1953)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|-------------------|------------------|
| 1 | Dương Văn Thềm | 1953 - 1957 |
| 2 | Tạ Văn Phú | 1958 - 1960 |
| 3 | Dương Văn Ngâm | 1961 - 1969 |
| 4 | Nguyễn Văn Vân | 1969 - 1971 |
| 5 | Nguyễn Tiến Vi | 1972 - 1974 |
| 6 | Nguyễn Xuân Tư | 1974 - 1977 |
| 7 | Tạ Văn Lưu | 1978 - 1986 |
| 8 | Nguyễn Xuân Phòng | 1987 - 1993 |
| 9 | Đặng Mai Xoa | 1993 - 1994 |
| 10 | Nguyễn Văn Hùng | 1994 - 2004 |
| 11 | Ngô Quý Xuyên | Từ năm 2004 |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ NGA MY (Từ năm 1982)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Vân | 1982 - 1986 |
| 2 | Nguyễn Xuân Y | 1987 - 1989 |
| 3 | Nguyễn Viết Ca | 1990 - 1993 |
| 4 | Dương Xuân Vinh | 1/1994 - 5/1994 |
| 5 | Tạ Văn Thắng | 5/1994 - 7/1995 |
| 6 | Lưu Xuân Thư | 8/1995 - 4/2000 |
| 7 | Dương Xuân Lại | 5/2000 - 7/2005 |
| 8 | Dương Xuân Vinh | 8/2005 - 12/2008 |
| 9 | Đặng Mai Xoa | 1/2009 - 7/2015 |
| 10 | Dương Xuân Đỡ | Từ tháng 8/2015 |

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ NGA MY (Từ năm 1953)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|----------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Việ | 1953 - 1954 |
| 2 | Dương Thị Nhâm | 1954 - 1958 |
| 3 | Nguyễn Văn Thịnh | 1959 - 1960 |
| 4 | Nguyễn Hữu Đích | 1961 - 1966 |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Cương | 1967 - 1968 |
| 6 | Dương Xuân Thảo | 1968 - 1970 |
| 7 | Nguyễn Văn Long | 1970 - 1977 |
| 8 | Nguyễn Quang Châu | 1978 - 1979 |
| 9 | Đặng Quang Ân | 1979 - 1982 |
| 10 | Ngô Quý Kiểm | 1982 - 1983 |
| 11 | Nguyễn Doãn Thành | 1983 - 1985 |
| 12 | Ngô Văn Bộ | 1985 - 1987 |
| 13 | Dương Quốc Hương | 1987 - 1989 |
| 14 | Dương Xuân Đỡ | 1990 - 1995 |
| 15 | Dương Xuân Dũng | 1995 - 2005 |
| 16 | Đặng Văn Ngộ | 2005 - 2010 |
| 17 | Nguyễn Văn Thảo | Từ năm 2010 |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ NGA MY (Từ năm 1953)¹**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|----------------------|------------------|
| 1 | Dương Thị Ván | 1953 - 1954 |
| 2 | Nguyễn Thị Thúc | 1955 - 1958 |
| 3 | Nguyễn Thị Loan | 1959 - 1962 |
| 4 | Dương Thị Nhâm | 1963 - 1965 |
| 5 | Trần Thị Bệ | 1970 - 1979 |
| 6 | Tạ Thị Định | 1979 - 1980 |
| 7 | Dương Thị Me | 1980 - 1982 |
| 8 | Nguyễn Thị Xu | 1983 - 1985 |
| 9 | Nguyễn Thị Chiu | 1985 - 1994 |
| 10 | Tạ Thị Chi | 1995 - 5/2011 |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Từ tháng 6/2011 |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ NGA MY (Từ năm 1989)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|-------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Quang Châu | 1989 - 12/2011 |
| 2 | Nguyễn Văn Nghiên | 1/2012 - 7/2012 |
| 3 | Đặng Xuân Cửu | Từ tháng 8/2012 |

1. Do tư liệu hạn chế nên Ban Sưu tầm chưa bổ sung được thông tin về chức danh Chủ tịch Hội Phụ nữ từ năm 1965 đến năm 1970.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ NGA MY (Từ năm 1989)**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian</i> |
|------------|------------------|------------------|
| 1 | Lưu Anh Soong | 2/1989 - 8/2005 |
| 2 | Trần Văn Thả | 8/2005 - 2012 |
| 3 | Lưu Hữu Thọ | 2012 - 7/2015 |
| 4 | Lưu Minh Thập | Từ tháng 8/2015 |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005.
4. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, Thái Nguyên, 2010.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hiệp Hòa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hiệp Hòa (1938 - 2010)*, Bắc Giang, 2012.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu, *Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2015.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006.

9. Một số tài liệu lưu giữ tại văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, văn phòng Huyện ủy Phú Bình, văn phòng Đảng ủy xã Nga My.

10. Một số tài liệu ghi chép của các đồng chí cán bộ địa phương.

11. Vũ Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| Lời giới thiệu..... | 5 |
| Mở đầu: Nga My - Quê hương, con người, truyền thống..... | 9 |
| I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành làng xã | 9 |
| II. Một số truyền thống, nét văn hóa tiêu biểu..... | 12 |
| III. Nga My dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến và quá trình đấu tranh giành chính quyền năm 1945..... | 17 |
| IV. củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)..... | 27 |
| Chương I: Cơ sở Đảng Nga My trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)..... | 33 |
| I. Chi bộ Đảng xã được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1950)..... | 33 |
| II. Xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp (1950 - 1954)..... | 38 |
| Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Nga My trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)..... | 49 |

| | |
|--|------------|
| I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)..... | 49 |
| II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... | 60 |
| III. Lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)..... | 70 |
| IV. Phát triển kinh tế - xã hội, dồn sức chi viện góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975)..... | 92 |
| Chương III: Đảng bộ xã Nga My trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985)..... | 103 |
| I. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1976 - 1980)..... | 103 |
| II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)..... | 115 |
| Chương IV: Đảng bộ xã Nga My trong thời kỳ đổi mới đất nước (1986 - 1995)..... | 121 |
| I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)..... | 121 |
| II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995)..... | 129 |

| | |
|--|-----|
| Chương V: Đảng bộ xã Nga My trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2015) | 137 |
| I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (1996 - 2000)..... | 137 |
| II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (2001 - 2005)..... | 144 |
| III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (2005 - 2010)..... | 150 |
| IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (2010 - 2015)..... | 160 |
| Kết luận | 181 |
| Phụ lục | 189 |
| Tài liệu tham khảo | 211 |

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **Ngô Thị Hồng Tú**

Nguyễn Văn Lam

Trình bày, minh họa: **Đỗ Văn Thành**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Nguyễn Diệu Linh



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 04.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhvmedia@gmail.com

In 320 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4 ngách 41/9, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3010 -2017 / CXBIPH / 41-52 / HD. Số QĐXB của NXB: 123 / QĐ-NXBHD

cấp ngày 21 tháng 9 năm 2017

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.